

Thư Quán

bản thảo



Nguyễn Minh • Lê kiều • Lê Ký thương • cao vị khanh • nguyên nhung •
nguyên vân • nguyên phúc sông hương • phạm văn nhân • từ thế mộng •
trần bang thạch • trần hoài thư • nguyên cát đồng • hải phương • ý yên
• dư mỹ • đào văn trấn • nguyên văn ngọc • nguyên ty văn • Ng. Th.
Tường Vi...

Tập Bốn tháng Ba 2002

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Ấy, những vết sẹo hả? Tất cả đàn ông đều mang sẹo trên mặt. Nếu ai không có là vì họ dấu không cho thấy, hoặc họ chẳng phải là đàn ông. Chú hãy nhìn cho kỹ. Mặt kẻ phản bội có một cái khác hẳn. Nhìn đi. Nhìn sâu vào hai mắt ta (ôm hai vai chú tiểu) Chú thấy gì không? (chú tiểu lắc đầu, sợ hãi, vùng vẫy, muốn thoát chạy) Đừng sợ. Ta có làm gì chú đâu. Ta chỉ muốn chú phân biệt kẻ phản bội với kẻ khác. Thật chú không thấy gì trong hai mắt của ta sao? Có HAI CON SÂU, có hai con sâu đang bò trong ấy. Tất cả kẻ phản bội đều có CON SÂU TRONG MẮT. Có HAI CON SÂU đang bò trong hai mắt của ta...

Tiếng nói nhỏ dần, nghẹn ngào rồi nức n.

(trích Con Sâu trong Mắt, kịch của Lữ Kiều, 1972)

thư quán bản thảo

Tuyển tập văn học nghệ thuật bất định kỳ

thư quán bản thảo

Tuyển tập văn học nghệ thuật bất định kỳ

tập bốn

Hình Bìa: Thoai Q Tran (in lại từ bìa đặc san Y Khoa *The Jefferson Medicine Forum*).

đọc trong số này:

Viết chung 5 • Lê Ký Thương *Cơm cháy nời đồng* 13 • Đèo văn Trần
*Thơ ...*18 • Nguyên Minh *Tiếng hát dưới ánh trăng* 20 • Hải Phương
Thơ 35 • Lữ Kiều *Con sâu trong mắt* 39 • Từ Thế Mộng *Mẹ sà cánh*
tới 68 • Thơ Từ Thế Mộng 71 • Cao Vị Khanh *Gần trong gang tấc*
74 • Phạm văn Nhân *Quê hương trong cõi thơ riêng...* 85 • Thơ
Nguyễn Cát Đồng 97 • thơ Cao Vị Khanh 103 • Nguyễn Nhung *Cõi*
Vô Cùng 104 • Trần Hoài Thư *Nỗi buồn của con tôi* 119 • Thơ
Nguyễn văn Ngọc 124 • Thơ Ý Yên 125 • Thơ Nguyễn Phúc Sông
Hương 126 • Thơ Dư Mỹ 127 • Thơ Trần Hoài Thư 128 • Nguyễn
Vân *Sinh Tử Phù* 129 • Trần Bang Thạch Điểm sách *Cõi Vô Cùng*
133

Biên tập chủ lực:

Trần Bang Thạch, Cao Vị Khanh, Phạm văn Nhân,

Nguyễn Nhung, Trần Hoài Thư

Đặc trách bài vở: Phạm văn Nhân

Đặc trách kỹ thuật: Trần Hoài Thư

Tranh ảnh bìa: Trần Q Thoại

Liên lạc

Email: tranhoaithu@yahoo.com

nhanvanpham@yahoo.com

hay

Trần Hoài Thư

P.O. Box 58

S. Bound Brook NJ 08880

Những trang viết từ Houston

Trần Bang Thạch

Không biết phải bắt đầu từ đâu cho những trang viết này. Từ những đêm thức trắng của những nhóm bạn bè viết lách tóc hầy còn xanh của mấy mươi năm trước, trong thiếu thốn nhưng đầy hào hứng để cho ra đời Ý Thức ở miền Trung, hay Tiếng Động ở miền Tây, hay Chỗ Đứng ở Sài Gòn, vv...? Hay từ đêm nay, đêm hội ngộ của mấy cái đầu tóc đã hoa râm, đêm gặp gỡ đông đủ tại Houston của những người thực hiện Thư Quán Bản Thảo? Khoảng cách ba bốn mươi năm hình như không làm cho những gặp gỡ này khác nhau là mấy. Chỉ khác là chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp lại những bạn bè đã vĩnh viễn ra đi. Như Trần Như Liên Phụng, như Phan Nhự Thức. Có người đã nhắm mắt ra đi mà tay còn nắm chặt xấp bản thảo viết tay, như Lan Sơn Đài. Còn sống là còn gặp. Gặp ở đó ở đây. Gặp trên những câu thơ, trên những trang viết. Những đêm thức trắng. Cà phê thuốc lá. Chuyện viết lách. Chuyện làm văn làm báo. Nỗ giong. Thơ ngâm sang sảng. Suốt đêm. Mấy mươi năm vẫn vậy. Trần Hoài Thư từ New Jersey, Phạm Văn Nhân từ Amarillo về Houston. Cao Vị Khanh nhận mấy dòng ngắn ngủi vào giờ chót từ TBT ở Houston: "Hỏi tên làng tử đất Long Hồ, sao chưa chịu rời hang động Montreal để làm một chuyến nam du". Nguyên Nhung từ Houston cũng mong một lần biết mặt tác giả Vùng Đồi viết-văn-mà-như-tà-tà-nói-chuyện-đời và tác giả Lệ Từ Nét Ngang chữ-nghĩa-óng-ánh-muợt-mà, ý-không-bắt-kip-lời. Chuyện tưởng khó mà dễ. Ai cũng có sẵn một bầu văn nghệ, đâu sá gì một chút đường xa.

Gặp gỡ tại Houston đêm nay có biết bao điều để nói. Trần Hoài Thư về Houston với TQBT tập 3 dày hơn dự kiến và một bất

ngờ: tập tự truyện Đánh Giặc Ở Bình Định của anh. Cao Vị Khanh có mặt cũng là một bất ngờ, quá bất ngờ. Phạm Văn Nhân không nghĩ đó là sự thật. Mấy ngàn dặm bay để gặp gỡ vài giờ. Bầu văn nghệ có sẵn trong máu thịt nó xui người ta có những quyết định bạt mạng như vậy. Như quyết định làm TQBT. Một hai năm trước, Thư Ấn Quán in mấy tập sách bằng phương pháp Desktop Publishing, coi được. Cũng một hai năm trước có người đọc những bài văn, bài thơ của bạn bè, thấy thích, và thấy nhớ không khí viết lách báo bổ hời xưa, bèn có ý nghĩ làm một tập san văn nghệ sáng tác. Rồi nhớ tới những bạn viết thư nào còn đang ở quê nhà, bút mực còn nguyên đó mà người viết thì ứ hự ta như con nước kẹt trong đĩa cỏ mực với rêu rong, muốn đăng những sáng tác của họ như một tiếp nối cuộc chơi chung. Một cuộc chơi đã bỏ dở từ 1975. Chơi cho hết những ngày tàn.

Như vậy mà TQBT lần lượt ra đời. Đến nay là tập 3, tập 4.

Hình như đứa con chung bây giờ đang bước những bước đầu đời, chưa vững lắm, nhưng chắc chắn là phải bước tiếp. Và chắc ít có người nỡ chê trách những bước vấp ngã đầu tiên. Và chắc chắn có những cánh tay dìu. Một vài thí dụ. Mấy cô cậu học trò cũ từ hơn 25 năm trước của trường Nguyễn Trung Trực Rạch Giá đã dang tay dìu TQBT từ đầu. Một bác sĩ thân hữu ở Baton Rouge, từ lâu vốn nặng tình với giới cầm viết, gởi đi cái check với những lời thân tình. Một thầy cũ từ trời Âu ân cần nhắc nhở: dù TQBT không bán, không thương mại, nhưng nếu không kể công sức thì cũng phải kể giấy mực keo hồ; cước phí bưu điện cũng đâu phải nhỏ. Nghe những lời này mà phát vui. Cũng phát vui khi tin từ quê nhà cho hay TQBT đã có mặt. Đã có những sáng tác bay ra, những tin tức bay vào. Nhà văn kỳ cựu VH đưa ra lời nhắn: Không cần nhìn thấy bài viết của mình, nhưng nghe nó được trang trọng in ấn trên TQBT thì đã thấy vui vì các bằng hữu còn nghĩ tới mình. Một kịch bản nằm im trong ngăn kéo của người thầy thuốc Lữ Kiều từ 29 năm nay đang có mặt ở hải ngoại. Như vậy mục đích số một của TQBT đã bước đầu hiển hiện: Đăng tải những thơ văn từ trời cổ xứ được chọn lọc từ

những bạn viết mấy mươi năm xưa, và đã mấy mươi năm làm thân chum gỏi trên quê hương mình, làm một con nước kẹt trong đĩa. Có người sẽ hỏi: đây có phải là một hình thức gọi là giao lưu văn hóa? Câu trả lời là phải và không phải. Tùy thái độ và trình độ nhận thức của người đặt câu hỏi mà câu trả lời dài hay ngắn. Có khi sẽ chẳng có một câu trả lời nào.

Còn mục đích số hai của TQBT thì đơn giản hơn nhiều: trân trọng và hân hoan đón nhận mọi sáng tác mới từ khắp nơi. Chúng ta cùng viết cùng đọc và cùng chia vui sẻ buồn trong cái nghiệp cầm viết.

Những góp ý, phê bình từ độc giả, từ thân hữu luôn luôn là món quà quý cho Nhóm thực hiện TQBT.

Cuối cùng, xin cảm ơn những tấm lòng.

Có điều gì để nói thêm ?

Cao Vị Khanh

Sao cứ thấy áy náy khi cầm tập Bản Thảo trên tay. Có điều gì lẩn cấn muốn nói thêm, muốn phân trần.... Mà nói thêm điều gì nữa? Bộ có gì quá đáng sao? Đám bạn đã quá tuổi " ngô sở từng chi " bỗng có lúc nhớ trăng nhớ gió, hè nhau mà viết lách đôi điều cho kịp lúc còn trăng, kéo thời buồn lòng gió. Vậy thôi. Không đủ sao, tập giấy đó?

Vậy chớ hỏi vợ sanh đứa con đầu lòng, hai ba chục năm trước, có thấy băng hăng bó hó gì đâu?

Hay là tại lúc đó, còn trẻ lắm, lòng xốc nổi đến chẳng thấy đâu là cái mối giây rối bòng bong đang quấn cuộn quanh mình.

Còn bây giờ, lòng đã gần tới cõi yên bình, nên cứ dần đo trước điều phiền não sắp tới?

Đã lâu lắm, nhớ không bạn, khi khói đạn còn mịt mù bọn mình hẩn ai cũng đã có lần cảm khái đến ngẩn ngơ khi đọc tới đoạn Trương Vô Kỵ đòi bỏ chốn vô lâm để về làm kẻ tình si, sáng

sáng kê lại chân mày cho nương tử. Ôi chí lớn trong thiên hạ
đựng có đầy đầu hai con mắt giai nhân !

Sao cứ thấy áy náy khi cầm tập Bản Thảo trên tay. Tối lúc chưa,
sao không chịu về chuốt lại bút than mà tập vẽ nửa đường vòng
nguyệt. Sao cứ đâm đầu vào cái chốn đoạn trường mà đi vậy?

Tối cuối năm Houston, rủ nhau về gặp người quen chưa biết
mặt. Mùa đông xứ nóng có khác. Dường như trời chỉ lạnh đủ để
dậm thêm chút hồng cho má phấn đã hơi phai. Và choàng thêm
chiếc áo dạ làm duyên cho những người đàn bà đẹp ở đó. Đêm
sâu lắm, trong vát những mắt sao ngời. Một chút chất mặn đưa
cay. Mấy hơi rượu nồng dẫn lối. Bỗng đâu mà trời đất rung
rung. Tự dưng mà tình sông nghĩa núi. Và hơi đất cũ xông lên.
Và hương trời xa gọi lại. Và chữ nghĩa. Và thơ văn. Và bạn bè.
Và bạn bè...

Ngồi ở đó, ngồi giữa cái chỗ thủy chung như nhất của *tôi bỏ dấu
chân về với cát, bỏ mệnh mông về cõi mệnh mông, bỏ những đau
thương và nước mắt, nhưng làm sao bỏ được dòng sông...*

Ngồi ở đó, ngồi kề sự thiết tha đến mũi lòng của *em trong cửa
lớp nhìn ra, ta ngoài cửa lớp nhìn ta một thời, những thầy những
bạn những tôi, những cơn mộng cũ ngồi nơi góc nào...*

Ngồi ở đó, ngồi cùng tấm lòng trung hậu tới thấy ra được *những
gương mặt ngơ ngác tội nghiệp của những đứa trẻ mà hầu như
ngày nào cũng chỉ biết ngồi nơi ngưỡng cửa nhìn ra khoảng sân
đất thật để chỉ nhìn thấy những bóng nắng lay động trên sân như
món đồ chơi trẻ thơ tưởng tượng...*

Ngồi ở đó, ngồi vây quanh những hồn non đã sắp cỗi mà sát son
y như thuở mới vào đời.

Ngồi ở đó, ngồi dựa lưng những cái-cò-lặn-lội-bờ-sông...

... và thêm nữa, cái đám tư-mã-gối-sầu-nơi-đất-trích.

Đêm thì đêm, ngồi ở đó, sao chỉ thấy sáng trong tim và nóng trên
mắt. Và cõi nhân gian ấm hỉm như một vòng tay. Và tuổi tác, và
oan nghiệt, và lời dèm pha sao cứ ngọt lịm như khoai lang lùi lửa
than, nóng phỏng lưỡi thì để nguội rồi ăn... có chết con ma nào
đâu mà sợ.

Chùng trở lại nhà, tuyết trắng tươi thành phố. Cảm tập Bản Thảo trên tay sao không còn áy náy chút nào.

Đêm gặp bạn bè

Phạm văn Nhân

Đêm 15 tháng 12 năm 2001 tại ngôi nhà ở Houston. Buổi tối mùa đông ở Mỹ. Ngay trên xứ Mỹ, chứ không phải ở đâu khác nơi quê nhà: Phan Thiết. Huế. Cần Thơ. Vĩnh Long. Mà sao nghe như có hương vị quê hương đậm đà thơm ngát, ngay trên xứ Mỹ vào đông này. Hôm ấy, khí lạnh kéo một đường vòng cung chạy dài từ Bắc xuống tận miền Nam, lấn xuống vịnh Mexico. Thành phố tự hào có nắng ấm. Nhưng, đêm hôm đó, Houston lại trở lạnh, lạ lùng đối với cư dân sống nơi thành phố đó. Nhưng với tôi, lạnh như đã quen da, quen thịt. Quen như hơi hướm của người tình. Thiếu đi cái lạnh tự nhiên thèm nhớ. Có lẽ trong đó có hai người bạn của tôi nữa, cũng quen với giá lạnh của miền Bắc Mỹ. Cho nên không bao giờ chịu di Nam như bầy chim bay đi tìm nắng ấm ở phương Nam, mỗi độ Đông về. Một người bạn đã quen tự đời nào. Cái thời còn chơi trò Ô đánh trận Ô bằng súng đạn thật của một miền nam khói lửa, tang thương. Cái thời của những thằng Ô lương khô, gạo sấy Ô mang theo người hàng tháng hành quân, chẳng biết đến nhà hàng, tiệm ăn. Họa may lắm biết những quán cơm nơi bến xe khi về phố thị. Thế mà vẫn còn sống sau cuộc chiến, và gặp nhau ở đây.

Lại một người bạn nữa. Đến trong đêm 15 tháng 12 năm 2001. Gọi đêm hôm ấy là đêm gì nhỉ. Hội ngộ, không. Hạp mặt, cũng không. Như vậy gọi là đêm gì, mà tại sao lại gặp nhau đầy đủ thế này. Lạ. lạ lắm. Từ cái lạ đó làm tôi nhớ mãi. Một ấn tượng mạnh trong tôi. Đêm ấy, điện trong nhà rất sáng (điện ở Mỹ) không phải là ánh đèn dầu leo lét ở quê nhà . Nhưng vẫn không sáng bằng trong lòng tôi. Những giác quan trong người tôi rực sáng lên một cách lạ lùng. Vui không sao nói được: tôi gặp Cao Vị Khanh đêm hôm ấy. Một người bạn mà tôi đã gọi 155 đoản khúc lục bát Ô đoạn trường Ô của Khanh như một bài Ô Hịch Ô

kể tội những người bên kia dòng sông, mà theo tôi với đoạn một của 155 đoản khúc của Khanh còn hay hơn:

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm tầng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này

Còn anh có khác:

Có một thuở lòng người ly tán
Bán giết nhau đến cạn nhân tình
Trời cao xót dạ, cũng đành
Để người sống sót ngỡ mình chiêm bao

Đúng. Gặp bạn trong đêm hôm ấy, rõ ràng Ộ ngỡ mình chiêm bao Ộ. Và, tác giả Lệ Từ Nét Ngang đang ngồi trước mặt tôi bằng da bằng thịt. Đi theo bạn, còn có hai cô Ộ đệ tử Ộ thật dễ thương. Chỉ thiếu: túi thơ và bầu rượu. Và, sau những lần giết nhau cạn nhân tình ấy, bọn mình còn sống. Còn sống, để chờ một người bạn nữa đến từ miền Đông Bắc Mỹ, cũng vào đêm hôm ấy : anh chị Trần Hoài Thư .

Đêm, dù bên ngoài Houston trở lạnh, nhưng lòng tôi nghe ấm quá. Ấm trong tình bằng hữu, bạn bè của thập niên 60 tìm đến với nhau, có anh chị Nguyễn Cát Đông, anh chị Nguyên Nhung, anh chị Phạm Quang Tân, anh chị Trần Hoài Thư, và anh với hai cô Ộ đệ tử Ộ. Nhiều đó người cũng đủ làm lòng tôi xoáy lên một niềm vui của những kỷ niệm xa xưa, mà một thời đam mê Ộ văn chương chữ nghĩa Ộ. Cùng với những năm cuộc chiến càng ngày càng khốc liệt, và chiến trường vùi dập Ộ tôi với Trần Hoài Thư Ộ. Rồi sau đó tù tội để rồi biệt tăm trong cuộc sống. Nào ngờ, hôm nay lại gặp nhau, dù chưa đủ Ộ đông đảo Ộ bạn bè phải không Thư. Nhưng, sao lạ, quá khứ vẫn ở lại trong đầu, vẫn ở lại trong tim, vẫn bủa vây tràn ngập trong tâm khảm của tôi. Quả đất đâu có rộng lắm, phải không bạn Thư. Tôi nghĩ nó hẹp lắm. Hẹp như bờ sông Dinh ở Phan Rang năm nào, mà có những tháng tôi với bạn rong chơi nơi đó.

Để rồi Cao Vị Khanh, từ một nơi băng tuyết, vượt biên giới Gia Nã Đại về Houston chỉ để gặp tôi trong thoáng chốc và bạn bè, mà tôi nghe Nguyễn Cát Đông nói Khanh chưa một lần rời bỏ nơi tạm cư đi đâu cả. Trần Hoài Thư cũng thế, tạm thời tránh cái lạnh của Đông Bắc Mỹ cũng cỡi gió, đập mây mà về đây. Còn tôi cũng vậy, tạm trốn cái lạnh của vùng Viễn Tây Hoa kỳ ít hôm. Chỉ có Nguyễn Cát Đông, Nguyễn Nhung, với người bạn Phạm Quang Tân là ở đó, có nắng ấm quanh năm. Cao Vị Khanh ơi, chỉ đêm đó thôi, tôi cũng hả lòng hả dạ khi gặp bạn. Để rồi:

Cám ơn anh đã cho tôi gặp lại
Cám ơn em cách mặt chẳng thay lòng
Đường tuy xa, sợ núi ngại ngừng sông
Ta vẫn đến nối lại vòng tay lớn

Tôi mượn bốn câu thơ của anh trong bài: Tạ ơn đời để nói đêm tôi đã gặp Khanh và bạn bè. Nối vòng tay lớn là gì nhỉ? Có phải là ý của anh em chủ trương: Thư Quán Bản Thảo mà tự xưng Ộ năm người Ộ có đủ mặt đêm hôm đó. Nối vòng tay lớn không phải như cái ý của ông nhạc sĩ (không muốn nhắc tên) trước 1975 kêu gào đến khô cổ họng. Để cho tôi, anh và Trần Hoài Thư vào tù sau năm ấy. Năm mà, theo anh:

Nghe phủ dụ vào vòng cải tạo
Rét, che thân vá áo miệng bao
Khổ sai cho kiệt máu đào
Đọa đầy cho chẳng ngẩng đầu được lên

Vòng tay lớn của Thư Quán Bản Thảo ở đây là đi và lưu giữ lại những bài vở của anh em, bạn bè còn trong nước. Mà họ, vẫn còn vất vả kiếm sống. Mà họ, vẫn còn vất vả khi muốn cầm bút trở lại. Cái đau là mãi đến hôm nay những người bạn đó vẫn còn vất vả trong cuộc đời, trong văn chương, và ngay cả trong tình người, xã hội. Vòng tay lớn của TQBT là nối lại anh em bạn hữu trước 1975 đã một thời cầm bút và cầm súng cho một miền Nam. Chỉ có thể thôi, không gì hơn là: tôn vinh họ.

Đêm hôm đó gặp nhau, nói ít, để lòng mỗi người nghe ngấm ngùi, phải không Trần Hoài Thư, Cao Vị Khanh, Nguyễn Cát Đông, Nguyễn Nhung.

Và tôi, giữ mãi trong lòng hình ảnh của bằng hữu khi chia tay.

Trái lòng

Trần Hoài Thư

1. Thư Quán Bản Thảo Tập Bốn lại có mặt. Một điều không thể tin nhưng lại có thật. Bốn tập trong vòng 6 tháng với tập Ba dày gần gấp đôi (212 trang).

Có mặt để gửi tặng thân hữu bạn bè xa gần và những người yêu thương văn chương chữ nghĩa. Có mặt như là một nơi để hội ngộ bạn bè xa cách ngàn trùng trong lúc ngoài kia hoàng hôn bắt đầu rủ bóng. Có mặt để còn được nhìn thấy nhau dù chỉ qua những trang chữ nghĩa (à ! tên này vẫn còn sống và vẫn còn viết...).

2.

Qua bốn tập, quý bạn đã thấy được sự vững vàng của TQBT cũng như sự hy sinh vô vị lợi của anh em chủ trương để tạo nên những tuyển tập giá trị. Riêng với anh em chúng tôi, mỗi tập là cả một công khó (bởi hoàn toàn được hình thành bằng tay), nhưng tràn ngập niềm vui khi nghĩ đến thân hữu sẽ nhận được món quà tinh thần giá trị đặc biệt. Vì vậy, mong quý bạn gửi bài cộng tác, xin hãy dành cho TQBT những sáng tác đặc biệt, nhất là đừng gửi những bài cũ đã đăng ở *nhieu* báo rồi. Xin cảm ơn.

Ngoài ra, tưởng cần nói thêm, TQBT không có chủ nhiệm, chủ bút. Chúng tôi làm việc theo *team work*. Dù vậy để dễ dàng trong việc điều hành, anh Phạm văn Nhân sẽ đặc trách về bài vở, Trần Hoài Thư sẽ đặc trách về kỹ thuật.

Cuối cùng, nếu quý bạn nào cần thêm TQBT, xin hãy liên lạc với anh em chủ trương. Chúng tôi sẽ in tặng.

3. Xuất xứ của một bài thơ từ trong nước trong số này được PVN ghi lại: *Anh Hải Phương viết cho tôi: Ở Cố cả mấy câu thơ hôm lần đầu tôi tới tìm nhà Từ Thế Mộng. Không biết Mộng còn giữ nó hay không, vì mấy câu thơ này Mộng viết trên tấm bảng đen nhỏ, khi vừa bước vào nhà, chờ Mộng thay áo quần, tôi đọc được và chép lại Ở.*

Những câu thơ trên có lẽ được may mắn cho hải ngoại bởi vì chúng được sáng tác đúng lúc nhà thơ Hải Phương đến thăm. Còn những bài thơ bài văn khác ? Còn biết bao tác giả khác, bạn bè chúng ta? Im lặng của hố thẳm chẳng ?

Chiến tranh hôm qua đã làm mất đi biết bao nhiêu tài hoa, đã đành. Còn hòa bình thì sao? Hay chỉ là tấm bảng đen nhỏ và những trang giấy ngậm ngùi không ai bận tâm biết đến hay nhắc đến?

LÊ KÝ THƯƠNG

Cơm cháy nồi đồng

Dân, người bạn thân của tôi từ thời học trung học, mấy chục năm ở nước ngoài đến giờ mới "chịu" về thăm quê cha đất tổ. Muốn mời bạn một bữa cơm gia đình cho thân tình thay vì mời ăn ở nhà hàng, nên hỏi bạn "nhớ" món ăn gì của Việt Nam mà lâu nay chưa có dịp "gặp" lại, bạn cũng thân tình trả lời: "Trong bảng thực đơn hưởng thụ của mình chỉ còn thiếu một miếng cơm cháy quê nhà, mà cơm cháy nấu bằng nồi đồng mới đúng điệu". Ôi, cái thèm của bạn hết sức chân thành, hết sức khiêm tốn, hết sức dễ thương nhưng nghĩ lại thì hết sức khó thực hiện, vì thời buổi này tìm đâu ra chiếc nồi đồng để nấu cơm cháy đãi bạn, mà đâu có đến nhà hàng thì cũng chỉ là "cơm niêu Việt Nam"!

Ngày xưa, cái thời nấu cơm bằng nồi đất rồi đến nồi đồng, cơm cháy là miếng ăn vương giả của con nhà nghèo, của những người thiếu ăn. Đong gạo đổ vào nồi ố buổi trưa chỉ đủ cho cả gia đình ăn, buổi chiều dư ra một chút cho phần cơm nguội sáng mai, vo bằng nước giếng, canh sao mực nước trong nồi vừa đủ chín cơm, không khô, không nhão. Nhen lửa củi, bắt lên bếp. Khi chụm lửa cho cơm sôi phải chọn que củi cho than lâu tàn để khi cơm cạn, bươi tro, than ra, vằn xuống bếp để than đủ nóng làm cho cơm vừa cháy dưới đáy nồi. Phải nhớ vằn nồi và xới đều cơm cho cơm nở và chín đều quanh nồi. Thêm một chi tiết nữa là khi cơm cạn, từ trên đầu ba ông táo đất vằn xuống tro than, nhớ đặt một miếng lá chuối tươi giữa miệng nồi đất hay nồi đồng mà mẹ tôi dạy khi tôi mới 12 tuổi, bởi vì là anh cả trong gia đình, phải lo chuyện nấu cơm trưa trong khi cha mẹ đi làm chưa về để anh em ăn kịp giờ đi học.

Chuyện nấu cơm nghe đơn giản như vậy, nhưng hoàn cảnh nghèo khó đã tạo cho tôi một ý thức trách nhiệm, một tình cảm sâu xa gắn bó với nồi cơm khi nấu. Nếu ham chơi trong khi nồi cơm đang nằm trên bếp, lửa tắt không biết, cơm sôi không hay,

thì cơm sẽ sống, sẽ khô, sẽ nhão hoặc trên sống, dưới khô, bốn bề nhão nhoẹt. (Mà đã có lần như thế). Cha mẹ sẽ không có bữa cơm ngon hay đầy đủ khi đi làm thuê, gặt mướn về, có khi hai người phải nhường hết cho con cái ăn, các em sẽ ăn không được no, vì phần gạo bữa nào ra bữa đó. Sung sướng nhất là mỗi khi nấu được một nồi cơm hoàn hảo, có một dề cơm cháy dưới đáy nồi. Mỗi lần nhắc nồi cơm ra khỏi bếp, theo lời mẹ dạy, nhúng đáy nồi vào chậu nước lạnh để nếu có cơm cháy thì dễ lấy ra. Trưa nào cha mẹ về trễ, bới để phần cho hai người xong, anh em quây quần bên mâm cơm, đứa nào cũng muốn có được một miếng cơm cháy. Cơm cháy ngon nhất là cơm nấu bằng gạo lúa mới, gạo tẻ, gạo tám thơm đầu mùa. Hạt cơm vàng ngậy dính kết nhau thành một dề lớn, thơm nức mũi, chỉ nhìn thấy đã thèm chảy nước miếng. Đó là vàng, là phần thưởng của con nhà nghèo, của những người thiếu ăn. Chỉ cần một miếng, bẻ từng chút một, bỏ vào miệng nhai từ từ để thưởng thức cái hương vị ngọt ngào của đất, của khí trời, của nước, của lửa và của cả mồ hôi nước mắt người nông dân hợp lại rồi tất cả tan dần ra, thấm vào từng tế bào của mình. Ôi, sung sướng biết bao! Cơm cháy còn là quà, là món tráng miệng. Dắt em qua nhà hàng xóm chơi, gặp bữa cơm chiều, bà chủ nhà cho một miếng cơm cháy làm quà. Món quà nhà quê đôi lúc chỉ như vậy thôi, nhưng thương lắm, thân lắm mới cho, nếu không thì người cho sẽ bị mang tiếng là khinh rẻ coi nhà nghèo. Hay ăn cơm vừa xong, mẹ thấy dưới đáy nồi còn ít cơm cháy bèn vớt cho mỗi đứa một dùm để ăn tráng miệng. Mừng lắm, sướng lắm.

Nhớ thời còn nhỏ, nhà bên cạnh mua cơm khô, cơm cháy về nấu cháo cho heo. Họ trải ra phơi ba bốn nia trước sân cho khỏi ỉm mốc. Thành con bà chủ nhà cùng trang lứa, có lẽ chưa bao giờ được ăn cơm cháy nên thèm, bèn "thố" mấy miếng lặn trong lưng quần, rủ nhau chạy ra vườn, núp sau bụi chuối, chia nhau ăn một cách ngon lành như ăn bánh cốm. Nghĩ cũng tức cười, con người luôn luôn thèm muốn những gì họ thiếu. Thành bạn kể, trong tù anh nào có được một miếng cơm cháy là "cha thiên hạ" rồi, phải dẫu mọi người mà ăn, tin tưởng nhau lắm và có cảm tình lắm mới chia cho một chút.

Có ai ngờ miếng ăn nghèo bây giờ lại "đổi đời", lên ngôi. Chắc hẳn khi tôi nói với mẹ tôi, người đã 80 tuổi, về điều này, bà không thể tin được. Nhưng nó cũng giống như chuyện bà mẹ quê đâu ngờ rằng bây giờ mình cầm ống "alô" nói chuyện với con cháu ở cách xa đến mấy trăm, mấy chục ngàn cây số. Không chút mặc cảm tự ti mà còn tự tin và hãnh diện, cơm cháy ngồi cùng chiếu mang cái tên là "Menu" bên cạnh những món ăn Aụu Ấ đất tiền trong các nhà hàng sang trọng ở thành phố này và trên đất nước này. Cùng một "giai cấp" với nó còn có rau muống luộc, cá cơm khô, cà dái dê (cà tím) nướng than. (Còn món gì nữa không biết, vì tôi không thuộc tầng lớp khách thường xuyên của các nhà hàng).

Nói về rau muống, tôi nhớ không lầm, trước 1954, người miền Nam không biết ăn rau muống, thật sai lầm khi họ dùng rau muống cho heo ăn. Sau 1954 người miền Bắc vào miền Nam mới "du nhập" rau muống vào bữa cơm đạm bạc của người miền Nam. Rau muống sống, rau muống luộc lấy nước bỏ ít bột ngọt, muối, vắt chanh làm canh, sang một chút thì rau muống chiên tỏi, nhà nghèo quá thì rau muống chiên đầu phụng, rau muống nấu canh với một ít tóp mỡ và mắm muối. Rồi qua gần nửa thế kỷ, đột nhiên vì nhu cầu của những người ớn thịt cá đến "tận cổ họng" nó nghiễm nhiên nhảy lên bàn ăn có trải khăn trắng, có khăn lạnh lau mặt và có người phục vụ. Một đĩa rau muống luộc chỉ vừa bữa ăn cho một người, mười ngàn đồng, số tiền đủ cho một người lao động nghèo ăn hai bữa cơm bình dân trong ngày. Còn cá cơm khô, món trăn châu ở miền quê hẻo lánh hay trên rẻo cao của con nhà nghèo rớt mồng tơi trong mùa mưa lũ, bây giờ được "nâng cấp" tẩm bột chiên bơ dành cho khách "sộp". Nói đến mấy món ăn của nhà nghèo mới nhớ câu chuyện bà hàng xóm mắng đứa con biếng học: "Mày không chịu chăm chỉ học hành, sau này chẳng ra gì, đừng hòng có món ngon vật lạ mà ăn, chỉ ăn đầu tôm xương cá thôi con ạ". Thằng con trả lời tỉnh bơ: "Má lạc hậu quá, xương cá bây giờ người ta đã đưa lên hàng Ộ công nghệ thực phẩm Ộ, bán đầy trong siêu thị, xuất khẩu sang tận Mỹ đó." Thằng nhỏ nói đúng. Gia đình người chị bên Mỹ "meo" về dặn Tết này đừng gửi quà gì bên này qua hết, nếu tiện gửi cho vài gói xương cá tẩm vì "mấy đứa nhỏ" (sinh tại Mỹ) rất

thích. Nếu thế thì không chừng cơm cháy cũng có ngày độc chiếm thị trường Mỹ, vì Hiệp định Thương mại Việt-Mỹ đã có hiệu lực rồi. Hiện nay đã thấy xuất hiện cơm cháy bỏ bao, cơm cháy chiên bán trên xe đẩy ngoài đường phố, cơm cháy trong nhà hàng. Và biết đâu khi qua được đất Mỹ cơm cháy sẽ đánh bật món bắp rang bơ mà thế hệ trẻ của Mỹ rất khoái ăn mọi lúc mọi nơi.

Tôi biết bạn tôi thời nhỏ cũng từng khốn khổ, cũng giống như tôi, nên trong máu thịt và trong tâm thức vẫn tiềm ẩn hương vị thơm ngon của miếng cơm cháy nấu bằng nồi đồng. Nó giống như một hạt giống đã vượt qua bao thời gian, bao không gian, bao thăng trầm, bao thương nhớ để chờ dịp nảy mầm. Bây giờ gặp lại hương đất, khí trời thân thuộc, chỉ còn thiếu nước và lửa. Và điều quan trọng là chiếc nồi đồng.

Thương quý bạn, muốn được bạn thỏa lòng thưởng thức một miếng cơm cháy nấu bằng nồi đồng chứ không phải niêu đất, cho trọn vẹn chuyến về thăm quê hương, tôi âm thầm đi tìm chiếc nồi đồng như đi tìm một người thân yêu mà mình vô tình bỏ rơi kể từ ngày có chiếc nồi nhôm thay thế. Trong thời gian bạn còn ở lại thành phố, cuộc tìm kiếm của tôi như bóng tối cuối đường hầm. Khi tiễn bạn về quê thăm bà con, tôi hứa sẽ tiếp tục đi tìm nó cho đến bữa cơm cuối cùng đãi bạn trước khi lên máy bay rời tổ quốc.

Và rồi chiếc nồi đồng ngày xưa đã tìm thấy. Nhưng người tìm ra nó không phải là tôi mà chính là bạn tôi. Từ quê lên, bạn đưa cho tôi chiếc nồi đồng nấu đủ bữa cho một trai cày ăn mà ở quê gọi là nồi một.. Bạn cho biết chiếc nồi này có từ đời ông cố của bạn, nghĩa là hơn trăm năm. Nó chỉ để dành nấu cơm trắng cho mỗi mình cụ. Mỗi bữa ăn, cụ ăn phần cơm nạc, còn cơm cháy thì cháu chất trong nhà được hưởng, trong đó có bạn. Tôi nói: "Như vậy nó là vật gia bảo!". "Ừ, đối với mình, với cậu thì nó là vật gia bảo, nhưng cậu biết, bà con mình ở dưới quê có ai nghĩ như vậy đâu. Mình không biết nó đã lăn lóc qua bao nhiêu tay người, bao nhiêu dàn bếp, cuối cùng nó nằm thẫm lạng trong xó bếp nhà cô Hai mình. Mình đã được thưởng thức lại miếng cơm cháy nồi đồng chấm với nước mắm ớt tỏi chanh đường từ chiếc nồi đồng quý giá, ngon tuyệt vời! Và nhờ nó mà mình hưởng được

một cái Tết đầy ý nghĩa khi về lại quê nhà".

Bạn đã trao cho tôi chiếc nồi đồng không có vung nhờ giữ như một kỷ vật để lần sau bạn về tôi có dịp "trở tài" nấu cơm cháy đãi bạn. Tôi hỏi bạn sao không mang về bên kia? Bạn trả lời có một vài lý do mà không nói rõ lý do gì. Tôi vui vẻ nhận giữ chiếc nồi đồng theo mong muốn của bạn, với hy vọng có dịp hai đứa sẽ ngồi bên nhau cùng thưởng thức một miếng cơm cháy nồi đồng.

Một tháng sau kể từ ngày đưa bạn lên sân bay về Pháp, tôi nhận được e-mail với nội dung: "*Kính thưa hai bác. Gia đình cháu đau buồn xin báo tin cho hai bác và các em biết ba cháu đã mất vì bệnh ung thư vào lúc 24 giờ VN ngày...tháng....tại bệnh viện S....*".

Đèo Văn Trấn

Rắn và Người

Khi về cảnh lạ như mơ
bốn bề đá tảng một bờ khát khao
gọi người như thể chiêm bao
hay là rắn đó đi vào gian truân
khi về lột bỏ căn phần
lớp da thú đó đôi lần đón đau
từng cơn thềm khát lên mau
phơi bày cội thịt vào nhai đậm buồn
khi về con mắt nhớ nguồn
biết bao quần quai tấm thân lằng lòn
giữa trời nồng cháy cơn điên
chập chùng nín gọi cuộc tình khurốt mê
là khi hồn đỏ ê hề
cuộc chơi mỗi một người về non cao
vẫn từng đêm rụng vó sầu
một cơn cười khóc đượm màu thời gian
hình hài trời nổi miên man
dưới cây thiên cổ người man trá cười
mong manh tìm thấp bọt trời
với thân thể một phận người ngu ngơ
vẫn từng đêm dựng mong chờ
là trong chốc lát nhặt mờ ái ân
thịt da tội lỗi linh hồn
sớm hôm biểu tượng đập đồn biển ca
lời xưa sóng ngọn chói lòe
nghìn thu đá gọi tình xa kéo về

vẫn chiêm bao cỏ bốn bề
một tôi đối diện ê hề nỗi đau
dầu ngày nhiệt đới qua mau
sau yêu dấu loạn nát nhàu tả tơi

Vườn kẻ điên

đêm là của những vô cùng thân xác
cỏ cây này già cõi tuổi xanh ai
kia kẻ lạ chợt cười, ly rượu khát
hồn sôi oi, thân thể được bao dài
đêm là của những chấp chờn dĩ vãng
hang hốc là tội lỗi phải không em
kia trái đất không người hun đốt nắng
biển trườn dài quái vật bỗng buồn thêm
đêm là của bụi mù tung ký ức
đá trùng trùng cảm phần vỡ không gian
một kẻ đứng gọi tên mình khóc ngất
ném tim mình, vô cảm, tiếng cười khan
đêm là của điêu tàn cây nhiệt đới
dòng sông lửa sóng vỗ nhẹ như không
kia một kẻ vẫn ngồi năm tháng chết
trong bia vườn rấn nhỏ đã tỉnh khôn
đêm đã thú người điên không đứng dậy
giọng núi rền vang chuyển cuối cơn mê
nhưng quái dị là khi thềm trí nhớ
mưa mù về sương thở trái tim nghe
đêm là của xanh rờn trăm phiến nhớ
hình hài là mừng mù chiếc gai đau
cơn thống hối trở về cây vậy gọi
vườn bây giờ hoài vọng cũng thâm sâu
đêm nổ lớn chợt kinh hoàng vô đối
kẻ kia cười chán ngất một trò chơi
(*Tạp chí Văn 199 ngày 1/4/1972*)

NGUYỄN MINH

Tiếng hát dưới ánh trăng

Thuở nhỏ, mỗi lần đoàn văn nghệ Xuân Thu đến trình diễn ở thị trấn nhỏ bé này là cứ làm lòng tôi rạo rực, nôn nao. Tôi tìm cho mình một chỗ ngồi gần kề sân khấu để nhìn cho rõ khuôn mặt dễ thương của nữ ca sĩ Bích Sơn. Mát mí lót, môi mỏng, mũi dọc dừa, khuôn mặt trái xoan. Và giọng nói "Bắc kỳ" đầy âm điệu, nhỏ nhẹ, duyên dáng khi chào khán giả: "Bích Sơn xin chào quý vị..." Nàng khẽ cúi đầu và nở một nụ cười có núm đồng tiền sâu quấy nơi má bên phải. Sau đó nàng mới cầm micro, cất tiếng hát: *Bỏ thuyền bỏ bến bỏ giòng sông cô lái đò kia đi lấy chồng...* Tôi ngồi chồm hổm, hai tay gác lên đầu gối, mắt đắm đắm nhìn lên sân khấu. Tự nhiên tôi liên tưởng tới Thanh, cô bạn láng giềng bé nhỏ xinh xinh, mới từ Bắc di cư vào. Giọng nói lạ tai, khi trầm khi bổng, khi nhanh khi chậm. Có một cái gì đó giống nhau giữa Thi và Bích Sơn. Chừng nào Thi sẽ lớn lên thành thiếu nữ như người ca sĩ kia. Chừng nào tiếng hát của Thi sẽ cao vút, bay xa, thu hút, rung động lòng người. Vì bấy giờ chúng tôi chỉ là những đứa trẻ 12 tuổi. Hình ảnh Bích Sơn tôi ngưỡng mộ là hình ảnh của Thi những ngày sắp tới. Còn hình ảnh của Thi bây giờ là hình ảnh của Bích Sơn những ngày đã qua.

Nghệ sĩ nam của đoàn Xuân Thu làm tôi say mê và ao ước sau này lớn lên tôi cũng thành danh như ông: X. Ph. Ông hát đã hay mà diễn kịch càng hay hơn. Ông đóng vai hề, mỗi điệu bộ khôi hài của ông làm những đứa trẻ như tôi ôm bụng cười nắc nẻ.

Sân khấu của đoàn rất dã chiến. Đó là hai chiếc xe GMC 10 bánh đầu dính lại nhau. Tối đâu, nơi nào trống vắng thì đậu lại và

hai thành xe như hai cánh chim đại bàng giang xoè ra, đủ làm một sân khấu cơ động trình diễn những vở kịch hài, những đơn ca, song ca... Khán giả ngồi bệt xuống đất xem thoải mái không tốn tiền.

Tôi ước mơ lớn lên tôi cùng Thi lập một đoàn kịch nói, cả hai chúng tôi đều trở thành những diễn viên tài hoa như X. Ph., Bích Sơn, đi lưu diễn khắp miền đất nước Việt Nam. Nhưng khi đất nước bị cắt đôi, đoàn Xuân Thu đã bật tâm cũng như những ước mơ trẻ con của chúng tôi tan theo cùng năm tháng.

*

Mới đó mà thấm thoát 25 năm ngày chia đôi đất nước. Mới đó mà đã 5 năm sau biến cố lịch sử 75. Người còn ở lại quê hương. Kẻ đã lưu lạc trên đất khách. Và mọi liên lạc bạn bè bị gián đoạn. Bật tâm. Tôi bỏ Sài Gòn trở về lại quê cũ, một thị trấn nhỏ, rồi bỏ thị trấn nhỏ về một vùng quê hẻo lánh, xa lạ, sống ẩn dật, cuộc đất trống nhô. Lần lượt nghe tin những người thân còn lại ở quê nhà vượt biển ra đi. Kẻ thoát, sống tập trung ở đảo. Kẻ chết vì hải tặc cướp bóc, hãm hiếp, xô xuống biển làm mồi nuôi cá mập. Đời sống thật cay nghiệt, vấn đề mưu sinh làm khờ cả người.

Sáng nay trời mới trở lại quang đặng, sau một cơn bão rút từ đầu ngoài Trung. Mưa lâm râm suốt ba ngày nay, bây giờ mới thật sự dứt hẳn. Bao nhiêu hy vọng đều tiêu tan cùng tai ương. Bước đều từng bước, nhẹ nhẹ trên lối đi, dưới giàn nho tàn tạ mà mắt tôi nhìn đâu xa. Những chùm nho chín đỏ đầy đặc nặng trĩu trên giàn khi trời chưa mưa, bây giờ sau cơn mưa dầm chỉ còn trơ cùi, trái rơi rụng nằm đầy nghệt khắp mặt đất, phơi xác đỏ hồng như xác pháo. Mọi thứ: gạo cơm, tiền học hành con cái... đều trông mong vào vụ thu hoạch nho. Giữa lúc tôi đang lo bấn lên về cơn hạn hắng này thì Hoàng dẫn mấy người bạn từ Nha Trang vào Sài Gòn ghé lại thăm tôi. Nhìn vẻ điều tàn của giàn nho, và nhìn khuôn mặt bơ phờ của tôi, Hoàng vỗ vai tôi nói khẽ: -Thôi đi ông bạn, bỏ lại hết đằng sau. Bây giờ đi với bọn mình vào Sài Gòn.

Thấy tôi còn lưỡng lự, Hoàng rút trong túi quần lấy ra một xấp tiền đưa cho vợ tôi: -Chị xem như tôi trả nợ cũ ngày nào, trước năm 75 vậy?

Không để vợ tôi ngạc nhiên Hoàng quay sang tôi nói đùa:

-Phải thế không ông?"

Tôi cũng gật đầu cho vợ tôi yên tâm nhận và tôi vội vã theo Hoàng ra đi.

Người thiếu nữ ngồi nép lại nhường chỗ cho tôi, sát cánh cửa xe. Mắt tôi cứ dán vào kính nhìn ra cảnh vật hai bên đường đi. Hoàng cầm cúi cầm tay lái. Mọi người khác đều ngủ gật. Có tiếng hát rất khê như tiếng thì thầm bên tai tôi. Tôi không dám cục cựa, ngồi cứng đờ, nhưng hồn lại hòa nhập vào tiếng hát. *Bước men ven hồ Hoàn Kiếm ... Hà Nội 49*. Bỗng nhiên tôi đưa tay sờ nhẹ lên má mình. Cái bạt tai nẩy lửa nhớ đời ngày còn thơ ấu do bọn mặt vụ thời Diệm để lại sau khi chúng lục xét chồng sách vở học trò của tôi, vô tình rơi ra tấm ảnh Hồ Hoàn Kiếm mà Thi mới tặng tôi, tôi viết nghêch ngoạc: *Hà Nội ơi, biết bao giờ ta mới đến*. Họ xé nát tấm hình đó sau khi đe dọa tôi: Mày con nít mà đã manh nha tư tưởng Cộng Sản rồi như thằng anh mày đã tập kết ra Bắc. Lúc ấy tôi không hiểu gì hết, cứ ầm ục trong lòng là vật kỷ niệm của Thi mà tôi không giữ trọn. Suốt cả tuần sau Thi an ủi tôi bằng cách kể cho tôi nghe về quê nàng: Hà Nội. Nào Hồ Gươm, Hồ Tây, Chùa Một Cột... Và Thanh hát bản Hà Nội 49. Hai đứa bé hẹn nhau ngày thống nhất sẽ đi dạo bộ quanh bờ hồ Hoàn Kiếm.

Người thiếu nữ ngả đầu dựa vào thành ghế, mắt nhắm lim dim, nhưng đôi môi vẫn mấp mấp và tiếng hát nhỏ nhẹ rót vào tai tôi: *Chàng về. Chàng về nay đã cụt chân...* Tôi chạm tay vào đầu gối mình xem thử chân mình có còn không. Và tôi mỉm cười một mình. Trong một hoạt cảnh Nhớ người thương binh, tôi giả làm người cụt chân, phải nhờ bạn bè lấy giấy dựa cột bàn chân lên bấp vế, mặc chiếc quần dài, chống cây nạng đi cà nhác, khập khểnh bước quanh sân khấu. Thi đứng một góc nhỏ ở một cánh gà cất tiếng hát:... *Chàng về chàng về nay đã cụt chân*. Nhìn vẻ mặt tôi thiếu nảo, giọng hát Thi bỗng nghẹn ngào rồi tắt hẳn. Cũng vừa lúc hạ màn. Thi buồn bã lác đầu nói không bao giờ có lần thứ hai phải nhìn tôi lê từng bước và tiếng nạng gõ nhẹ từng tiếng một tiếp theo. Thi bảo: *Buồn quá Nguyên ạ, dù là bọn mình chỉ đóng kịch. Thi sẽ không hát bài ấy nữa đâu*. Từ đó tôi chuyển qua vai hề và tôi đã đem tiếng cười nắc nẻ cho Thi cùng khán giả

trẻ con. Đoàn kịch "con nít" của chúng tôi tan rã sau khi cả bọn đều lên trung học. Chúng tôi lại được kết nạp vào ban văn nghệ của trường trung học Duy Tân. Mỗi lần Tết sắp đến nhà trường tổ chức một đêm trình diễn văn nghệ tại một rạp hát lớn nhất thị xã, có bán vé. Tôi vẫn là cột trụ của những vở kịch vui do các thầy dựng lên và tôi phải diễn theo hướng dẫn của thầy. Tôi không thích thú bằng tự biên tự diễn của chính chúng tôi ngày nào. Thi là giọng ca vàng của nhà trường được thầy dạy nhạc tập hát cho đúng giọng đúng nhịp và lời hát phải thích hợp với tuổi học trò. Các bậc phụ huynh học sinh vỗ tay tán thưởng sau tiếng hát Thi vừa dứt. Còn tôi thì không xúc động chút nào. Tôi lén chép mấy bản nhạc: *Giọt mưa thu*, *Con thuyền không bến* của Đặng Thế Phong vào trang giấy học trò đưa cho Thi mà không nói lời nào. Nhưng tôi biết Thi sẽ theo dõi đài phát thanh Sài Gòn trong chương trình tiếng hát dạ hương, nàng sẽ nghe Thái Thanh hát. Và Thi sẽ bắt chước hát theo. Sau đó vào một buổi chiều vàng, cô bé mười bốn tuổi ngồi trên bờ thành hàng lang hát khe: *Đêm nay thu sang cùng heo may*. Trước mặt cô là thằng con trai, mười sáu tuổi, hai tay khoanh lại, dựa lưng vào vách tường, đứng chéo chân, lắng nghe. Tiếng hát từng giọt âm thanh buồn rót vào hồn chàng như ru chàng vào một nơi chỉ có trời mây lãng đãng. Trong những giây phút đó tôi mới thấy tiếng hát của Thi sao mà ấm áp, réo rắt, làm tâm hồn tôi xao xuyến lạ lùng..

Trong buổi ăn trưa ở một quán nhỏ bên đường, Hoàng mới giới thiệu tôi với mọi người bạn đi cùng xe. Người thiếu nữ đang ngồi trước mặt tôi chính là con gái của X. Ph.. Tôi có dịp nhìn nàng kỹ hơn. Khuôn mặt hình trái xoan. Mũi hơi dài và cao. Đôi mắt màu hạt dẻ. Hàng lông mi rậm và cong. Miệng hơi rộng. Và người thiếu nữ cười vẫn lúm một đồng tiền duyên dáng. Tôi hỏi thăm về cha nàng. Nàng cho biết cha nàng cùng gia đình hiện sống trên đất Mỹ. Rồi thôi. Nàng chỉ nhắc lại vài kỷ niệm, ngày còn nhỏ xíu, được nữ ca sĩ Bích Sơn hát ru, dỗ dành, âu yếm. Người thiếu nữ nhìn vào khoảng không gian xa vời vợi, buột miệng:

- Cô ấy cũng không còn ở Việt Nam.

Trong lòng tôi cũng thốt lên những lời thì thầm không ra tiếng:

- Thanh cũng không còn ở Việt Nam.

Tôi nghe người thiếu nữ nói khẽ, như chỉ cho chính mình thôi với nỗi luyến tiếc:

- Khi nào thống nhất cô sẽ dẫn cháu ra Bắc thăm chùa Hương. Thế mà...

Lên xe, mọi người đã ngủ gật vì mệt, nàng vẫn hát thì thầm, và tôi vẫn là người ngồi cạnh bên im lặng lắng nghe: *Hôm nay em đi chùa Hương...*

Năm cuối cùng của bậc trung học đệ nhất cấp, nhà trường tổ chức đêm diễn văn nghệ chia tay. Thi mặc áo dài lụa, đội nón quai thao, chân mang đôi hài vải, vừa múa vừa hát: Tôi đóng vai chàng thư sinh, mặc áo the đen đi theo cô bé tuổi mười lăm.

Tôi từ giả mái trường và ra Huế học đệ nhị cấp. Giã từ Thi. Giã từ sân khấu. Bạn bè ở Huế không ai biết tôi đã từng đóng kịch. Từ từ thay vì gởi những bản nhạc chép tay mà hằng đêm tôi thức khuya ngồi kẻ gạch ngang và nốt nhạc cùng lời ca những bài tôi thích như: Trăng mờ bên suối. Anh đến thăm em một chiều mưa. Suối tóc.. về cho Thi, tôi lại gởi những đoản văn mình mới tập tành sáng tác. Tôi không thể diễn kịch, thổ lộ tình cảm mình qua tiếng nói, qua cử chỉ, điệu bộ cho Thi xem vì khoảng cách không gian, nên tôi trải hồn mình qua văn chương chữ nghĩa. Những lá thư hồi âm bao giờ Thi cũng động viên tôi trong "cuộc chơi" mới đó.

Xe bắt đầu vào thành phố. Người thiếu nữ ngừng hát. Mọi người khác cũng đều thức giấc. Hoàng lái xe chậm lại như cố ý để cho tôi nhìn ngắm lại những đổi thay của cuộc đời dâu bể. Hai bên đường, những dãy phố đều khép cửa kín bùng, những bảng hiệu buồn ngày trước năm 75 đã hạ bảng. Thỉnh thoảng, xen kẽ vài căn nhà, cửa mở thật rộng, người người xếp hàng nối đuôi, tay cầm cuốn sổ để mua hàng phân phối. Vài cửa hàng May đo lụa thưa người. Hợp tác xã mua bán, hàng hóa không bao nhiêu mà đầy nghẹt người ra vào. Còn đường cái, chỉ thỉnh thoảng vài chiếc xe con mang biển số cơ quan chạy ngay giữa đường. Xe đạp lấn át, hàng hai hàng ba, thanh niên mặc áo kaki xanh đồ công nhân, chân mang dép nhựa, nữ mặc quần đen áo bà ba trắng. Giờ tan tầm của các cơ quan, nhà máy. gần đó.

Qua ngã tư, Hoàng lái xe chậm lại để nhường đường cho một

chiếc xe đồ từ tỉnh vào. Khối nhả lên khoảng không gian mật mù. Phía sau đuôi mang nặng một khối trụ bằng gang như hỏa tiễn. Người lơ xe mặt mày tèm lem lộ nghệ, tay cầm chiếc que sắt dài thọc cái lỗ nhỏ phía dưới khối trụ để thông lửa. Vài viên than đá rực sáng rơi rớt trên mặt đường lộ. Hành khách trên xe chạt cứng. Thiếu xăng dầu xe khách đành độ lại chạy bằng than đá. Thời buổi này mà chúng tôi được ngồi trên chiếc xe Toyota mặc dầu đã cũ của cơ quan xây dựng của Hoàng là may mắn lắm rồi. Hoàng chở chúng tôi dừng lại trước một khách sạn trên đường Lê Lai. Hoàng tìm chỗ đậu xe an toàn, để chúng tôi đứng lơ ngơ trước restaurant ngổn ngang người ăn kẻ uống. Trước cửa treo lủng lẳng tấm bảng đen viết phấn trắng: Một đĩa mồi kèm hai chai bia hơi. Chúng tôi xách hành trang đi ngang qua các dãy bàn ăn để tới được cat xê đăng ký thuê phòng trọ. Hoàng lấy chìa khóa và không quên cho hán tiền thưởng để lát nữa đây chúng tôi xuống ăn cơm, uống bia hơi thoải mái khỏi cần kèm theo mồi như đã ghi. Thoát được cảnh ồn ào phức tạp, chúng tôi mới được thả người lên mấy chiếc giường nệm phủ ra trắng. Người thiếu nữ và cô gái trẻ ở một phòng nhỏ chỉ có một giường. Bọn đàn ông, bốn tên ở phòng bên cạnh, rộng gấp đôi và kê đủ hai giường lớn. Hai phòng đều có cửa sau thông ra một hành lang nhỏ đủ để bắt ghế nhìn trời bằng quơ và hưởng một chút không khí trong lành. Sau buổi ăn trưa và một giấc ngủ ngắn, tôi ra hàng lang hóng mát. Đứng trên cao nhìn chung quanh là những mái nhà tôn của những khu nhà trong hẻm, và dưới kia, ngoằn ngoèo những con đường hẹp chằng chịt chỉ đủ cho hai người đi ngược chiều gần đụng vai nhau, lạ mặt cũng làm quen bằng một nụ cười. Người thiếu nữ cũng bước ra, đứng dựa lưng vào vách tường và cất tiếng hát. Lần này nàng không hát thì thầm đủ để tôi nghe, mà nàng hát lớn làm mọi người đều ra khỏi phòng mang theo những ghế nhỏ để ngồi quanh người thiếu nữ. *Nhà em bên chiếc cầu soi bóng, anh đến thăm một lần...* Tôi vẫn nhìn về phía trước, dừng mắt lại ở một căn gác gỗ, mái nhà tôn thấp áp mái chắn ngang cửa ra vào, và bên kia khung cửa sổ. dưới sàn gỗ một dáng người đàn bà nằm dài, ôm chiếc gối ngủ giấc buổi trưa. Cái nắng chói chang của Sài gòn trong những ngày đầu hạ thật oi bức, nhất là trong những căn gác không trần

và mái tôn thì thấp lè tè, tỏa hơi nhiệt nóng ran cả trên sàn gỗ..
Mấy năm sau khi tôi ra Huế sống với chị Mai thì Thi cũng bỏ cái thị trấn nhỏ đầy kỷ niệm của những ngày thơ ấu, của tuổi học trò, theo gia đình vào Sài Gòn. Thi cũng như tôi bỏ lại tuổi thơ đầy mộng mơ ở cái thị trấn nhỏ nhất nước này. Giã từ sân khấu. Giã từ chiếc áo dài trắng mang bằng tên trường. Giã từ tiếng hát. Đến một nơi xa lạ, sống trong không khí náo nhiệt, ồn ào, đời sống đầy bon chen ở thủ đô miền Nam, Thi phải hòa mình vào dòng người tất bật, vội vàng đến sở làm. Ngày tám tiếng, trước mắt là những con số kế toán xa lạ. Những người quen mới đều biết Thi là cô gái thích nghe nhạc, nghe hát, nhưng không ai nghĩ rằng Thi là người hát hay. Những buổi chiều chủ nhật tôi thường đến nhà Thi, trong một con hẻm đường Trần Hưng Đạo, hai đứa ngồi ở hành lang trên căn gác gỗ, vẫn tưởng như ngày còn thơ ấu ở tỉnh lẻ, mặt đối mặt, mỗi đứa đều thấy khuôn mặt mình ở nơi đôi mắt của người khác, và Thi hát cho tôi nghe những bản nhạc của Trịnh Công Sơn: *Ướt Mi, Diễm xưa. Mưa vẫn mưa bay trên tầng thấp cổ*. Cả hai chúng tôi như đều quên đi thời gian, vẫn quên nghĩ bấy giờ tuổi mình đã gần 30. Đôi mắt Thi đã u uẩn những nỗi buồn sâu kín của đời người con gái. Giọng hát của Thi nghẹn ngào, đứt quãng. Trên sân khấu chỉ có Thi hát một mình. Dưới hàng ghế khán giả độc nhất mình tôi âm thầm đứng nghe.

Người đàn bà ở căn gác bên kia đường trở mình, rồi đứng lên, xách chiếc ghế ra ngồi ở hành lang. Hình như nàng bị sức hút của tiếng hát từ bên này vọng qua làm nàng ngồi bần tay chống cằm, cúi chỏ tựa lên thành lan can, mái tóc dài thả xuống gần đụng nền sàn gỗ. Nàng ngồi cứng đờ như pho tượng. Tôi không thấy rõ nét mặt người đàn bà vì khoảng cách nhưng tôi hình dung ra đôi mắt đó đang rớm lệ. Hàm răng đang cắn chặt lên môi để chặn lại nỗi xúc động đang trào lên từ đáy lòng nàng. Cũng như tôi đang lặng người, tê điếng cả tâm can, và tiếng hát mang hồn tôi bay sang bên đó. Có phải thật sự Thi đang ngồi hóa đá? Tôi đứng sau lưng Thi, bàn tay đặt nhẹ lên vai nàng. Giọng tôi nói nghẹn ngào: "Thôi nhé. Thi. Giã từ tất cả". Thi không trả lời nhưng vai nàng run run và chỉ khẽ gật đầu. Đó là kết quả của một đêm tôi thuyết phục Thi đi lấy chồng . Khi tôi đi làm về chị

Mân đưa cho tôi tờ điện tín từ Sài Gòn nhấn tôi vào gấp. Ký tên ba của Thi. Tôi vội thu xếp công việc ở sở rồi đi máy bay vào. Ba mẹ Thi nhờ tôi khuyên Thi lập gia đình. Đám này là chỗ thân tình từ ngoài Bắc. Ba Thi bảo: "Hai bác đều biết Thi chỉ nghe lời con thôi." Tôi chỉ biết gặt đầu và yêu cầu ba mẹ Thi đừng cho Thi biết việc này. Vừa đi làm về, thấy tôi ngồi dựa ngửa vào thành ghế salon hút thuốc, Thi vui hẳn lên, khác với mọi ngày sau những giờ làm việc nàng trở về nhà vẫn còn mang khuôn mặt mệt mỏi ê chề. Thi reo lên: Ngày mai Tân chở Thi tới sở, sẵn có Tân vào Thi xin phép nghỉ hàng năm, tụi mình có thời gian rong chơi nhé. Tôi dùng xe honda trước cổng sở Thi làm việc và hẹn sẽ trở lại đón Thi lúc tan tầm. Thi trước khi bước xuống xe còn nhắc lại: "Tân nhớ nhé. Đừng quên nhé. Đừng để Thi đứng lơ ngơ nhé." Không biết làm gì cho hết giờ, tôi vào nhà sách Khai Trí tìm vài cuốn truyện của Nhã Ca để tặng Thi. Sau đó đến quán La Pagode uống cà phê một mình và lật đặt bỏ đi sợ gặp anh em văn nghệ rồi sa đà quên giờ hẹn. Cuối cùng, tôi dùng xe trước cổng cơ quan của Thi, vẫn ngồi trên yên mà hút thuốc, đợi chờ. Để khỏi sốt ruột tôi nghĩ vẩn vơ đủ mọi chuyện nhưng thời gian sao mà dài thế. Đưa mấy ngón tay rờ lên môi, lên cằm, cảm thấy nhột nhột mới biết mình chưa cạo râu, và bây giờ thì tôi đưa hai ngón tay cái và trở nhỏ đi từng sợi một, nghĩ về từng thời điểm lịch sử cùng cuộc sống đã cuốn chúng tôi vào cơn lốc, râu của tôi từ từ thưa thớt đi. Thi đến ngồi trên yên xe sau lưng tôi lúc nào tôi không hay. Thi rủ tôi đi ăn trưa. Hai đứa vẫn ngồi chỗ cũ, ở một góc phòng nhìn ra đường xe cộ qua lại nhưng không gây được tiếng động vì chắn ngang vách ngăn bằng kính trắng. Nhà hàng bắt đầu bằng chữ Thi. Thi Bạch. Vẫn hai đĩa bit tết, một đĩa khoai tây chiên, và một chai rượu chất. Ly rượu của Thi bỏ vào một tí đường đủ để đôi má ửng hồng khi rượu đã cạn. Ngồi đối diện với tôi, bỗng Thi cười khúc khích: "Tân định dựng kịch? Hitler hả?". Nhìn vào tấm gương soi bên cạnh của nhà hàng tôi cũng bật cười về hàm râu quái đản của mình. Hàm râu bị chắn đôi, cả một khoảng ở sống mũi trông trơn như chiếc cầu Hiền Lương chia đôi đất nước. Tôi nói đùa với Thi: "May Thi ra kịp lúc, chứ không để lấp khoảng trống đợi chờ thì cả hàm râu Tân biến mất." Sau bao nhiêu năm, râu tóc đã hoa râm, nhưng

hàm râu tôi vẫn bị một khoảng trống phân biệt hẳn hai miền. Mặc dầu có lần xem tivi quảng cáo thuốc mọc râu, tôi mua về bôi nhiều lần chỗ trống đó để râu ra nối liền sự chia cách. Mỗi trên tôi sưng đỏ lên. Và mãi mãi râu tôi không bao giờ đâm ra được ở nơi đó nữa. Ra khỏi Nhà hàng Thi bảo tôi ghé vào một tiệm bán tạp hoá gần đó và Thi mua cho tôi một dao cạo râu. Thay vì về nhà, chúng tôi vào rạp chiếu bóng thường trực ở đường Lê Lợi. Khán giả đông nghẹt. Và bóng tối lơ mờ. Tôi nắm tay đu Thi tìm chỗ ngồi. Chỉ còn một ghế trống, hai đứa đành ngồi chung với nhau. Thi nép người nghiêng về một bên để tôi thoải mái đưa tay lên mặt cạo râu. Tôi kéo nhanh lưỡi dao làm bay đi những sợi râu còn lại để Thi trở lại tư thế ngồi bình thường.

Khi hết phim, đèn bật sáng, hai đứa nhìn nhau cười như hai đứa trẻ con. Thời gian bị kéo lùi lại. Tôi cứ nghĩ Thi là cô bé thời thơ ấu. Người bán hàng kem dạo đi ngang, Thi mua hai cây kem có bọc sôcôla và hai đứa ung dung ăn ngon lành.

Hai tâm hồn trẻ thơ nằm trong hai thân xác người lớn.

Người thiếu nữ lại tiếp tục hát: *"Hôm nay trời xuân bao tươi thắm. Dừng gót phiêu lưu về thăm nhà... Cô láng giềng ơi! Không biết cô còn nhớ đến tôi. Giây phút êm đềm ngày xưa kia khi còn ngây thơ..."* Tôi vẫn tiếp tục chống cằm lên bàn tay, mắt dõi nhìn về căn gác đó. Người đàn bà áo trắng vẫn còn ngồi hóa đá, và hồn tôi vẫn lang thang trong những ngày xa xưa. Ngày Thi lấy chồng, tôi cũng vào kịp lúc dự tiệc cưới. Đáng lẽ tôi vào trước một ngày, lên máy bay rồi ngồi ghế nệm giấy an toàn để máy bay cất cánh, nhưng sau đó cô tiếp viên hàng không xin lỗi hành khách bị lý do kỹ thuật phải hủy chuyến bay, xin hẹn lại ngày mai. Vừa tới Sài Gòn tôi vội đến nhà Trọng để hai đứa cùng đi đến Nhà hàng dự tiệc cưới. Trọng là bạn văn cũ của tôi và là người bạn mới của Thi. Trọng cho hay hôm qua Thi có gọi điện thoại hỏi Tân đã vào chưa? Và Trọng trả lời: Không thấy chàng. Ngày mai, ngày mốt đều không có chuyến bay. Thế là ngày cưới Thi thiếu chàng rồi." Bên kia đầu giây chỉ có tiếng trạch lưỡi như tiếng thạch sùng kêu trong đêm vắng. Cuối cùng Thi chỉ thốt lên: "Buồn nhỉ". Và cúp máy. Tôi và Trọng vội vàng đi tắcxi đến nhà hàng Đồng Khánh. Khách ngồi chật cả phòng.

Trọng kéo tôi tìm Yến. Trong đám bạn bè cũ tôi biết Thi chỉ mời có ba người. Gặp tôi Yến nói: "Thi mới hỏi tôi Tân có vào không? Tôi lác đầu." Ba chúng tôi cùng ngồi một bàn với những người không quen. Đã qua cảnh giới thiệu hai họ cùng cô dâu chú rể trên bục diễn, vì tôi đến trễ. Trên sân khấu cô ca sĩ đang uốn éo cầm micro hát bài Ngày cưới em. Tôi nhìn quanh cố ý tìm Thi nhưng không thấy. Tôi chỉ muốn báo ngay cho Thi biết là tôi đã có mặt trong ngày cưới Thi. Tôi hỏi mượn Trọng cây bút và viết vội sau tám danh thiếp. Trọng và Yến thắc mắc định hỏi nhưng tôi lấy tay làm dấu cho họ im lặng. Tôi nhờ người hầu bàn chuyển tới ban nhạc trên bục diễn. Một lát sau, khi đã dứt tiếng hát người nữ ca sĩ lui vào nhường chỗ cho một nữ ca sĩ khác trong chiếc áo dài màu tím thướt tha giới thiệu bản nhạc sắp trình diễn cùng lời yêu cầu của tôi "Có một người nhờ chúng tôi hát bản Cô láng giềng để tặng cô dâu trong ngày cưới". Tiếng kèn đồng khởi dậy đưa tiếng hát người ca sĩ vang lên: "...*Cô láng giềng ơi! Không biết cô còn nhớ tới tôi, giây phút êm đềm ngày xưa kia khi còn ngây thơ...*" Và, tôi đợi chờ. Thi đến thật. Thi nắm tay Quốc, đi như chạy, về phía tôi. Trước mặt tôi, bấy giờ tôi mới nhận ra Thi đã lớn hẳn lên, không còn là cô bạn láng giềng bé nhỏ, ngây thơ, nhí nhảnh của những ngày thơ ấu cũng như thời con gái. Nàng đang bước vào một cuộc sống khác. Tôi rót rượu vào cốc mượn của Trọng và Yến đưa cho Thi và Quốc, và tôi nâng cốc của mình lên, uống rượu tiễn đưa cô bạn láng giềng già từ một thời đã qua, thời của mộng mơ và lãng mạn, thời chỉ biết hát những bản nhạc tiền chiến của chúng tôi. Tôi cầm bàn tay của Quốc đặt lên bàn tay của Thi mà nói: Hôm nay và mãi mãi Quốc là người dìu dắt Thi, cô bạn láng giềng của tôi, tìm hạnh phúc trong cuộc sống gia đình. Quốc, một tay nắm chặt lấy tay tôi và bóp lại biểu hiện sự cảm động. Còn Thi, hai mí mắt nhấp nháy. Tôi biết Thi sắp khóc. Tôi nói to như cho mọi người cùng nghe. Này nâng ly rượu lên chúc mừng cô dâu chú rể. Tôi cùng ly với Thi, với Quốc. Cả ba chúng tôi uống liền một hơi. Men rượu nồng làm cơ thể tôi bùng bùng như có một luồng điện chạy khắp châu thân. Trong tôi lẫn lộn giữa niềm vui và nỗi buồn khôn xiết. Nhìn đôi má Thi đã ửng hồng, tôi nói nhỏ với Quốc: Cậu coi chừng Thi sắp say đó. Thi không quen uống rượu nặng.

Cậu dìu Thi đi nhé. Quốc gật đầu, dắt Thi đến chào các bàn khác. Thi đã khuất bóng. Tôi cũng đứng dậy bỏ đi. Trọng và Yến theo sau. Ra khỏi cái ồn ào náo nhiệt và ngộp ngàng hơi người xa lạ tôi nhẹ hẳn người, nhưng sau đó một nỗi bơ vơ chợt đến choáng ngợp hồn tôi. Tôi chơ vơ ngã xuống vực sâu. Trọng kéo tôi và Yến vào vũ trường ở tầng thượng của nhà hàng vì không biết đi đâu. Tiếng kèn đồng thắm thiết. Người nữ ca sĩ, mặt đau khổ, mắt nhắm nghiền, hai hàng lông mi cong vút, cả thân hình lắc lư, cả hai bàn tay cầm chiếc micro đưa sát vào môi mấp máy. Giọng ca khàn khàn như của một người vừa uống rượu nồng. Trọng mời Yến ra sàn nhảy. Còn tôi ngồi uống rượu một mình. Dưới ánh đèn mờ ảo, từng cặp trai gái ôm nhau nhảy điệu boston tình tứ. Tôi vẫn ngồi một mình và uống rượu cùng với nỗi cô đơn tràn ngập. Tôi cố nhớ lại những kỷ niệm êm đẹp của một thời Thi còn con gái nhưng bao quanh tôi chỉ toàn là đám mây dày đặc, ban đầu màu xanh rồi chuyển thành màu xám, cuối cùng là một màu đen kinh rợn nuốt mất tôi. Tôi lênh đênh trong cõi mù sương.

Và rơi xuống vực sâu. Tôi gọi to tên Thi như một lời cầu cứu. Có tiếng đáp lại rất khẽ của Thi thời thơ ấu: Tân hử. Cô bé Bắc kỳ nhỏ nhỏ đưa bàn tay bé bỏng nắm lấy bàn tay đầy gân guốc của người đàn ông kéo lên. Thi của thời thơ ấu và tôi của thời hiện tại.

Một cái đập tay vào vai kéo tôi ra khỏi cõi mộng. Tôi lắc đầu và nhấp nháy mắt nhìn kỹ người đứng trước mắt mình. Tôi nhận ra Hoàng. Anh cười và nói nhỏ:

- Ông đã thiếp đi một giấc ngắn ngủi đủ đưa ông vào một giấc mộng đẹp. Ông đã gọi to tên một nhân vật nữ đã lảng vảng hầu hết trong các truyện ngắn thuở nào của ông. Thi.

Tôi cười khẽ, nhìn Hoàng với đôi mắt lơ ngơ như còn luyến tiếc. Tôi gật đầu. Người thiếu nữ đã ngừng hát và bước tới đứng cạnh tôi, tay chống lên thành lan can, mùi thơm thoang thoang của nước hoa làm tôi dễ chịu hơn. Nàng không nói gì, đôi mắt vẫn nhìn về một phương trời xa xăm, ở nơi đó bên kia nửa quả cầu, những người thân của nàng đang sống. Tôi nhìn căn gác gỗ ở một khoảng cách không gian ngắn, tìm lại bóng dáng của người con gái đã ngồi hóa đá nhưng nàng đã biến mất, không để lại

một vết tích nào. Chiếc ghế trắng cũng không còn. Chiếc hàng lang nhỏ hẹp trống trơn. Cánh cửa sổ đã khép lại. Cửa chính cũng không còn mở. Với người con gái kia, bên này chúng tôi đang đứng trên sân khấu diễn kịch. Chúng tôi là diễn viên. Còn nàng là thính giả. Màn đã hạ khi người thiếu nữ ngừng hát khi nghe tiếng la thất thanh của tôi từ cõi mộng. Còn đối với tôi, nơi hàng lang của căn gác gỗ kia là sân khấu. Người con gái đó là diễn viên. Tôi làm khán giả. Một vở kịch câm. Người từ cõi mộng. Màn đã hạ khi người con gái đó bỏ đi.

*

Sau này, một khoảng thời gian dài, mười năm sau tôi mới thật sự đem gia đình vào sống ở Sài Gòn. Thành phố đã vươn mình bùng dậy. Tất cả nhà nằm ở mặt đường lộ đều trở thành phố xá tấp nập người mua kẻ bán. Tôi chen chân vào tìm thuê một căn nhà nhỏ trên con đường mà trước năm 75 cũng như mới đây thôi, một năm trước, vắng hoe người qua lại, nhà cửa lụp xụp cũ kỹ và thừa thớt. Phía trước làm cửa hàng bán tạp hóa, sau bức vách ngăn tạm bằng gỗ ép, cả gia đình tôi bảy người chen chúc nhau mà sống. Ban đêm đóng kín cửa sắt lại chẳng khác nào chúng tôi đang ở trong nhà tù. Chỉ có vài lỗ thông hơi sắt trần. Lúc nào cũng ngột ngạt gần như thiếu không khí để thở. Ban đêm, nhất là về khuya cho đến trời vừa ló sáng, tiếng xe tải kéo nặng nề những container rền vang trên mặt đường nhựa hắt vào căn nhà làm rung rung thân xác tôi đang trần trụi trên chiếc ghế bố mà không sao ngủ được cho ngon giấc, tôi chỉ mệt mỏi sau những cơn ác mộng kinh hoàng. Ban ngày, ngồi trông hàng, trước mắt mình lúc nào cũng xe cộ vun vút chạy ngang như đàn kiến đang di tản ngược chiều, gặp nhau chỉ ngừng lại trong tích tắc rồi tiếp tục cuộc hành trình, cứ thế mà ngày qua tháng lại như con thoi, làm tôi lúc nào cũng cháng váng mặt mày. Khói xe luôn luôn bám đen lên tất cả mọi đồ vật trong nhà. Người tôi lúc nào cũng nhám xỉ vì bụi bám. Không riêng gì tôi, cả gia đình tôi, vợ và các con nói chuyện với nhau, tay chân đều cử động, lơ lơ như người cầm ra dấu diễn tả nhưng lời nói của chúng lại to

tiếng như đang cãi lộn. Khi nhận ra điều này tôi giật mình và nói với mọi người là mình phải ăn nói từ tốn như những ngày còn ở quê. Tôi nói thử, nhỏ nhẹ, dịu dàng với vợ tôi: "Em lấy cho anh vài điều thuốc ba số." Vợ tôi trả lời khi tôi đến gần sát bên cạnh nàng: "Em nhớ nhà anh Quỳnh chỉ có hai số." Thế là chúng tôi phải nói to và làm dấu diễn tả mới nghe được. Cho nên khi đến nhà Quỳnh, tôi mới nhận ra cùng một thành phố, trong một con hẻm nhỏ, cùng một bầu trời nhưng ở đây tôi mới cảm được màu xanh dịu dàng lốm đốm mây trắng bay, cùng một không khí dễ thở nhưng sao trong lành dễ chịu. Tôi và Quỳnh ngồi ở một góc hành lang nối liền giữa nhà trên và phòng ngủ dưới mái hiên chỉ che mưa khỏi ướt người, chừa một khoảng không gian cho chiếc sân nhỏ. Quỳnh pha cho tôi một cốc cà phê thật đậm, từng giọt nước đen ngòm, đặc quánh nhỏ xuống cái tách thủy tinh trong veo. Tôi ngồi dựa lưng vào thành ghế sát vách tường, hít một hơi thuốc và nhả một làn khói bay lơ lửng. Trước mắt tôi chắn ngang tầm nhìn là vách tường ranh giới của nhà bên cạnh, làm thành bức bình phong màu vàng lợt để nổi bật màu xanh của lá cùng màu đỏ bầm lốm đốm của những đóa hồng, đóa tường vi được trồng nơi bồn hoa được xây sát chân tường. Ngồi với nhau như từ thuở nào, ngày còn đi học, ở chung một phòng trọ, hai chúng tôi vẫn thường im lặng mà hồn thả trôi lênh đênh. Quỳnh để băng cassette cho tôi nghe. Giọng ca lả lướt và réo rắt của Thái Thanh đã từng mê hoặc tôi một thời tuổi trẻ. Những bài tình ca thời tiền chiến lại dẫn dắt tôi trở lại thời gian của cái thời lãng mạn đã nuôi nấng tâm hồn tôi. Trong tiếng nhạc đệm du dương làm nổi bật tiếng hát vang vang đã đưa tôi vào một cõi khác. Và từ đó những khuôn mặt của những người đã đi qua đời tôi xuất hiện, họ chen lẫn nhau trong trí nhớ. Ban đầu là người thiếu nữ mà mãi giờ tôi không biết tên đã hát cho tôi nghe dưới đêm trăng năm nào.

Đêm càng khuya trăng càng sáng. Qua khúc quanh uốn lượn như con rắn, một bên là triền núi, một bên là bãi biển. Như biết ý tôi. Hoàng dùng xe lại sát vào lề đường. Vừa mở cửa xe ra là tôi đã chạy ulla xuống bãi cát mịn màng và trắng toát. Đầu ngẩng lên trời về hướng mặt trăng. Mây trắng phơn phớt từng cụm nhỏ lơ lờ trôi qua mặt trăng nhưng không đủ làm giảm đi ánh sáng

vốn đã huyền ảo. Sóng từng đợt, đều đặn uốn lượn tấp vào bờ tạo thành những âm thanh rền rĩ như những tiếng sấm gầm ở một khoảng trời rất xa vọng lại. Âm thanh ấy vẫn đều đều va triền miên cùng năm tháng. Tôi hít nhẹ một cơn gió thoảng vào phổi và tôi thổi ra bằng một tiếng hét thật to như đẩy ra những nỗi bức dọc, buồn phiền đã chất chứa trong tâm để những con sóng biển kéo ra khơi nhận chìm xuống lòng đại dương. Và rồi theo ánh trăng ập vào hồn tôi một niềm an lạc vô biên. Nghe tiếng Hoàng kêu:

- Tàn ơi! Đừng đi xa, không ổn đâu.

Tôi quay người lại và đi về hướng các bạn đang tập trung ngồi quanh người thiếu nữ trên tảng đá lớn bên cạnh lởm chởm những hòn đá khác như mọc lên từ đáy biển. Sóng rì rào vỗ vào kè đá làm tung tóe những bọt nước trắng xóa. Người thiếu nữ đứng lên, giang tay ra rồi thu lại, và nàng cất tiếng hát:... *Nhớ nhau đành tìm trong tiếng hát. Đời vắng em rồi vui với ai.* Lời của bản nhạc đó. Lá đổ muôn chiều của Đoàn Chuẩn đứng như tâm trạng của nàng chăng? Hoàng cho tôi biết người thiếu nữ đó đã có một mối tình thơ mộng, họ yêu nhau từ thuở còn cắp sách đến trường. Họ vừa mới đính hôn, chưa kịp đến ngày cưới thì biến cố lịch sử năm 75 ập đến. Người chồng đã lưu lạc phương trời xa xăm nào đó. Còn nàng ở quê nhà đợi tin về. Vẫn bật tâm. Tôi ngồi một mình trên tảng đá đối diện với người thiếu nữ mà nhìn nỗi niềm bất hạnh của nàng thể hiện trên nét mặt khi diễn tả lời ca tiếng hát. Gió biển thổi vào làm chiếc áo nàng dán sát vào người, hai vạt áo quanh hông nàng lật phất như những cánh diều gặp gió lướt lên không trung. Tiếng hát của nàng như những lời gởi gắm tâm sự của mình tới một phương xa cho một ai đó. Âm thanh, từng giọt buồn như những giọt nước mưa nhỏ xuống tí tách vào hồn tôi. Tiếng hát theo gió cuốn đi, nhỏ dần, nhỏ dần. Trăng đã lên trên đỉnh đầu chúng tôi. Mặt trăng hình bầu dục không tròn trịa như ngày rằm nhưng ánh sáng tỏa ra phân biệt đường ranh giới màu xanh lơ giữa biển cả và bầu trời như một sợi chỉ mong manh kéo dài cắt ngang. Hình ảnh người thiếu nữ đứng dang tay giữa trời như một pho tượng màu trắng ngà dán lên bức tranh phong cảnh mờ ảo của nền trời mây lãng đãng.

Tiếng hát của nàng đã dịu dặt tôi gặp Thi trong cõi mộng. Khi

nghe tin Hoàng cho biết người thiếu nữ ấy đã chết trong một chuyến vượt biên xảy ra sau đêm hát cho chúng tôi nghe ở bãi biển một năm sau. Tôi nghe Hoàng kể với lòng dừng đọng như một cái tin "xe cán chó" đã đăng trên báo mà nạn nhân chỉ là người xa lạ không liên quan gì đến đời mình. Trong cái tất bật của đời sống rồi tôi cũng quên đi. Mưa bắt đầu rơi xuống lộp độp trên mái nhà tôn và nhiều xuống sân từng giọt buồn lẫn với giọng ca truyền cảm cao vút bén như dao lam cắt vào da thịt tôi. Lúc đó trong tôi mới lảng vảng hình ảnh cái chết bi thảm của người thiếu nữ đã bị bọn hải tặc cắt lưỡi rồi quăng nằng xuống biển làm mồi cho cá mập. Tôi hình dung cảnh người thiếu nữ đứng trên boong tàu, giang hai tay như vói lấy mây trời giữa những cơn gió lồng lộng, đôi mắt khép hờ, và tiếng hát cất lên, to dần và tỏa ra lan theo làn sóng. Tiếng hát ấy đã đem lại tai ương cho nằng nhưng cũng sự may mắn hạnh phúc cho kẻ khác. Tiếng hát ngoài biển cả như làm mồi khêu bọn hải tặc. Cũng tiếng hát đó như một lời kêu cứu với tàu biển nước ngoài. Một người đàn ông đã đi cùng chuyến vượt biên đó mới trở về thăm quê hương kể lại với Hoàng với ý nghĩ: "*Tiếng hát đã làm cái ác và cái thiện cùng xuất hiện một lúc. Cái ác đã giết cô ấy, cái thiện lại cứu mạng chúng tôi*". Bọn cướp chuồn mất khi một tàu lớn xuất hiện. Tôi biết người thiếu nữ kia khi hát nằng không có một mưu đồ gì cả. Nằng hát cũng như nằng đang thờ.

Tôi đưa tách cà phê lên môi, chưa nhấp mà miệng đã đắng. Khói thuốc tôi nhả ra có phải làm mắt tôi cay. Đúng lúc này Thái Thanh hát bài Cô lảng giềng:... *Cô lảng giềng ơi! Không biết cô còn nhớ đến tôi. giây phút êm đềm ngày xưa kia khi còn ngày thơ*. Như một giọt nước sau cùng đã nhỏ xuống vào cái ly đã tràn đầy làm cho nước trào ra. Tôi nhìn vào bồn hoa phía trước bỗng nhận ra cây tường vi đã rủ lá, đoá hoa màu hồng đã gục xuống. Lắm bầm trong miệng hát theo: *Giơ tay buồn hái bông hồng tường vi. Em nói rằng em sẽ chờ đợi tôi, đừng nói đến chia ly..* Bỗng dung tôi thềm nghe Thi hát đến kỳ lạ. Giật mình nhận ra tuổi đã xế chiều. Còn Thi thì xa vời vợi. Lúc bấy giờ thì tôi khóc thật.

Tháng 4 năm 2000.

Hải Phương

Sớm mai nhật nguyệt
phiêu bồng tóc em

Ta bỏ ta lại lỡ mai sau nhớ
bước đi về tuyết lộ thênh thang
đêm đầu tiên lời cảm dỗ sau cùng của Chúa
trong hoang vu tàng tích một thiên đàng cổ tích ẩn chứa
trái tim mê lộ nông nàn.

Ta bỏ ta lại lỡ mai sau nhớ
một lần hơi thở qua tóc em đắm mùi hương của đất
tháng chạp trời quê nhà xanh vườn cải
ngõ hạnh em về cát bụi bụi ngùi
ta ở lại hành tinh của loài người trắc ẩn dấu quạnh hiu
trái tim tê điếng vị vô thường tịch mịch

ngôn ngữ róc rách giòng chảy cạn kiệt.

Ta bỏ ta lại lỡ mai sau nhớ
lửa khoải lạc cháy rụi lời kinh buổi sớm mai có tiếng chim hót
trong bụi cây và tiếng trẻ thơ ề a trước hiên nhà kỷ ức.

Ta bỏ ta lại lỡ mai sau nhớ
một ngày rong chơi bên khu rừng thùy dương và biển
bãi cát một lần em qua và con sóng
kỷ ức ta con sóng vỗ hoài hoài
kỷ ức ta hoài hoài con sóng vỗ.

Ta bỏ ta lại lỡ mai sau nhớ
chiếc lá xanh hóa kiếp thu vàng
mùa nhập học và những con đường đầy lá bàng khô
một lần em qua rồi để lại
mùa này còn nghe xào xạc
bước chân quen
mùa này còn nghe tiếng đôi guốc gỗ khua giòn
qua con phố cũ
lao xao cơn gió.
Ta bỏ ta lại lỡ mai sau nhớ
ngôi nhà cửa nội nhìn ra bến đò những ngày mưa dầm dề
con sông cuồn lũ
rác rưởi và củi mục
trôi
tiếng chuông nhà thờ xóm đạo nghe trên ngọn tre khàn đục
và mưa
mưa không tạnh
tiếng mưa trên sông như nhạc lễ hoàng hôn niệm khúc đầm ìa
mưa tan trong nước.

Ta bỏ ta lại lỡ mai sau nhớ
đường Nguyễn Trung Trực ngồi dựa lưng
cây trụ đèn và ly cà phê đen uống cạn
thời bom đạn huy hoàng và trường đại học lá me bay
đáng em qua hòn ngọc viễn đông đứng sững

nhìn.

Ta bỏ ta lại lỡ mai sau nhớ
mùi hương da thịt em tinh thể của đất đai và mùa màng của cỏ
đại và hoa rừng rịn ứa mật trong trăng phả vào thơ ta khi hậu
nhiệt đới vàng.

Ta bỏ ta lại lỡ mai sau nhớ
sa mạc phát tiết ra bông
sớm mai nhật nguyệt
phiêu bông
tóc em.

thắng chín
2001

Như hồi bắt đầu
con diều trắng thả mộng
rủ rê đêm

Sóng sánh môi hôn bọt vỡ ử ê đêm
ngày gối đầu trên cánh tay mộng mị ngủ muỗi tháng chạp mưa
mùa đông hàng cây lá ngũ sắc trước hiên nhà pha trộn màu lạnh
căm
rụng.

Sóng sánh môi hôn hưng phế hoàng hôn lai láng bóng thiên
đường bỏ quên
em bước qua nỗi cô đơn cựa mình trên cỏ úa
lú lú ngọn trăm năm
tàng tích của tháng giêng ngậm vành môi tháng chạp nín
hơi thở mặt đất và bầu trời tái sinh mây xứ xứ.

Sóng sánh môi hôn rịn ứa ngọc trong răng chạm mềm thềm trăng
treo lơ lửng giồng tịch mịch em tự
ta hát nghêu ngao ngày trở về trên thảo nguyên thênh thang mà
cạn kiệt tinh hoa tán
âm dương sinh dưỡng sắc màu càn khôn em khép lại mở ra vũ
điệu quay cuồng
triệu triệu năm ánh sáng diệt diệt vong vong không không có có.

Sóng sánh môi hôn mê sảng mùi hương của đất thai nở mùa
màng và tóc em thả bay theo mùa gió như hạt mầm gieo vào
luống cày thời gian
và mùa xuân đầu tiên đậu lại trên ngực em bình minh khát vỡ
như hồi bắt đầu con điều trắng thả mộng gối trang thơ.

Sóng sánh môi hôn tình sử mới hôm qua còn thơm mùi sóng vỗ
mạn thuyền xưa từ buổi đưa em về Chiêm quốc mây trắng phủ
quê nhà
ta vung kiếm chém hư vô
vỗ mạn thuyền mà hát cùng mỹ nhân ngư
đập đá mà ca
với ta cùng ta.

Sóng sánh môi hôn rờn rã tươi nguyên chạm khắc trên vách đá
mái nhà hang động che chở bức tranh nếp gấp thời gian bụi phủ
như hồi mới bắt đầu thuở khai thiên lập địa vị thần linh của thi
ca và ngôn ngữ mang hạt nhân lửa từ bầu trời tinh tú về gieo trên
những ngón tay em mặc khải mở ra những đoá phù dung ngan
ngát mùi hương thân xác buổi sớm mai thức dậy nhìn thế giới
lăng đăng trong vườn em rây nhẹ hạt mưa phùn
ngón tay em nhen nhúm lửa
và tro tàn là than bụi của ta riêng
và như thế con điều trắng thả mộng rũ rê em.

Sóng sánh môi hôn điên loạn một thời như khi bắt đầu và khi
chấm hết
có không cũng vậy
như giọt nước mắt chảy qua kẽ tay

đừng vì sao mà hỏi
đừng hỏi vì sao chiêm bao đừng hỏi vì sao trở lại đừng hỏi vì sao
tìm về đừng hỏi vì sao hoài niệm đừng hỏi vì sao đừng vì sao hỏi
trái tim nhín lại để yêu người
như hồi bắt đầu con điều trăng thả bướm trắng hư không.

Sóng sánh môi hôn cuồng lũ như tình cầu khao khát vòng quay
hoang dã
như trăng đậu trong nách lá đôi mắt rừng mở ra những điều rất
lạ mỗi sớm mai bày chim lú lo làm tổ trên cành cây rung rinh
vũ trụ tao nhã bày biện giòng hiện sinh diệu kỳ như hồi mới bắt
đầu con điều trăng thả gió
gió mang theo.

Như hồi bắt đầu con điều trăng thả mộng rủ rê đêm.

*Khi ở San Jose
tháng 12, 01*

Lữ Kiều

Con sâu Trong Mắt

Kịch

(SÂN KHẤU RỘNG)

Bên phải là một cảnh Chùa. Một cái cổng tam quan, thứ cổng có mái hiên che nắng. Phía sau cổng là bóng cây và những mái chùa. Lá rụng từ cây bàng cao bên cánh gà.

Bên trái là một khoảng rộng. Cảnh ở đây thay đổi tùy theo hồi tưởng của nhân vật. Có thể dùng những màn đề- co thay đổi để tạo những không gian khác, thời gian khác. Người dựng kịch tùy ý dựng ở cảnh này theo kỹ thuật tượng trưng để tạo nên lần lượt một sân trại giam có hàng kẽm gai; vọng canh; ánh trăng trên một khu rừng lau; rồi một phòng giam.

Ghi chú: Nếu kỹ thuật cho phép thực hiện một sân khấu lửng để thay thế cánh TRÁI nói trên thì rất tiện cho sự diễn xuất của những nhân vật hồi tưởng, cũng như dễ dàng chuyển đạt đến khán giả cái không khí khác hẳn với không khí dưới cổng tam quan, (với ánh sáng khác, âm thanh khác...)

Tác giả chủ trương các nhân vật được giản lược phần hóa trang đến mức tối đa. Nhưng đạt quan trọng ở kỹ thuật âm thanh và ánh sáng.

Màn mở với sự yên lặng thanh tịnh. Người đàn ông nằm gác đầu lên những bậc thềm cổng tam quan nón úp lên mặt. Một chú tiểu hân hoan đuổi theo con bướm bay vào Chùa. Chú vấp phải người đàn ông, té nhào, đứng dậy, phủi (bụi), nhón nhác, ngượng nghịu. Người đàn ông vẫn nhắm mắt, đưa tay tìm chiếc nón úp trở lại lên mặt. Chú tiểu chạy vào Chùa. Một lát, chú lại chạy ra theo con bướm, cảnh cũ tái diễn. Lần này người đàn ông thức dậy.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Nề, chú nhỏ.

CHÚ TIỂU

Ủa. Gì vậy Bác?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cắm sát sanh.

CHÚ TIỂU (bên lên)

Bướm đẹp quá. Tui chạy theo coi mà. Tui nói thiệt. Lỡ đụng bác...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cắm ham sắc đẹp.

CHÚ TIỂU (bực mình)

Cắm, cắm hoài. Bộ ông nội người ta sao ! Lãng xẹt.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cắm vọng ngữ.

CHÚ TIỂU

Thôi. Không nói với ông nữa. Người gì kỳ cục. (chạy vào chùa)

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (với theo)

Cắm sân si!

Người đàn ông mỉm cười. Một nụ cười buồn. Rất chậm rãi, y nằm xuống, gối đầu lên bức cấp, nón úp lên mặt. Ta nghe tiếng trống. Một tiếng trống nhỏ - trống cơm chẳng hạn - bập bùng như tiếng tim đập của người đàn ông. Một lát. Rồi tiếng trống ngừng. Người trẻ tuổi hiện ra trong sự im lặng tuyệt đối. Y ngồi xuống bó gối, dăm dăm nhìn người đàn ông. Tiếng trống vọng lại, tiếng của hai cái trống như tiếng tim đập của hai người.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (Cầm thanh gươm, từ từ dùng cây gươm giữ nón người đàn ông. Tiếng trống ngừng)

Anh Quyết !

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (thức dậy, chậm rãi)

Anh là ai?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Anh thử đoán...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (nhìn)

Chị. Không đoán ra. Tôi không thích làm bốc sư. Với lại, sáng

này tôi chỉ muốn nằm ngủ. Và đừng bị ai quấy rầy!

NGƯỜI TRẺ TUỔI (riều cợt)

Thì sáng nào anh cũng lại cổng Chùa này. Anh cũng úp nón lên mặt. Cũng nhắm mắt. Nhưng chắc gì anh đã ngủ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

À. À. Thì ra đã theo dõi tôi. (gật gù) Tôi bắt đầu đoán biết anh là ai...

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Đôi khi ta làm bực sư bất đắc dĩ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (đổi giọng)

Không đùa nữa. Anh muốn gì? Anh là ai?

NGƯỜI TRẺ TUỔI (riều cợt)

Ây, ấy, chớ mất bình tĩnh (chậm rãi) Anh hỏi tôi muốn gì, rồi lại hỏi tôi là ai (cười) Lẽ ra anh phải hỏi ngược lại. Nếu anh biết tôi là ai, tức khắc anh biết tôi muốn gì.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (buồn rầu)

Tôi đoán ra rồi. Trại A. Phải không?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Phải. Trại A ở trại giam tù binh ngoài đảo. Anh còn nhớ!

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Vẫn nhớ. Nhưng không nhớ ra anh.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Ừ, làm sao nhớ ra tôi. Trại bao nhiêu là người. Nhưng tôi thì nhớ anh, anh Quyết ạ. Cũng như anh chẳng thể nào quên anh Năm.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Anh Năm. Anh Năm đã chết.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Đổi giọng.

Phải. Anh Năm đã chết. Tất cả những người theo anh Năm đều chết (đanh thép) Anh Quyết, bây giờ anh biết tôi muốn gì rồi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (Bình thản, mơ màng)

Những ngày ấy như cơn mộng dữ.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Anh chưa trả lời câu hỏi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Còn phải trả lời nữa sao?

NGƯỜI TRẺ TUỔI (ngghiêm trang)

Vậy thì tôi phải nói ra. Hôm nay tôi đến tìm anh hỏi thăm về mối hận cũ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Hận thù. Hận thù. Chưa đủ ư ?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Với tôi, chưa!

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi biết anh em nghĩ gì về tôi

NGƯỜI TRẺ TUỔI (quyết liệt)

Kẻ phản bội.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đúng. Cả trại A đều nghĩ như vậy. Trừ anh Năm.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Và những người đã chết nữa chứ. Vì họ không còn nghĩ ngợi được nữa. (khinh bỉ) Anh Quyết, anh muốn chạy tội?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (cười)

Chạy tội... Ha... (đổi giọng cao ngạo) này chú không phải vậy. Tôi hiểu những lầm lẫn của tôi. Anh Năm còn sống, anh ấy cũng hiểu. Trừ các anh. Nhưng tôi nghĩ chuyện ấy đã qua, ta phải lo sống phần đời còn lại. Tôi thì chẳng còn bao nhiêu năm. Như chú thì còn quá trẻ.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (hắn học)

Lập luận lằng mạn. Anh muốn nói chúng ta phải quên để bắt đầu lại cuộc đời?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đúng vậy. Phải biết quên. Cũng như phải biết nhớ. (đổi giọng, thân ái hơn) Này anh, chúng ta còn nhiều thì giờ. Chuyện đâu còn đó. Ta thử bắt đầu cùng nhau nhớ lại.

Ánh sáng tối dần. Hai người biến thành hai cái bóng đen bất động rùng rợn. Tiếng trống vọng lại. Tiếng người đàn ông thăm thì.

Này anh, anh có nghe tiếng tim mình đang rộn ràng đập. Khi ta nghe được tiếng tim mình, là lúc ta trở lại với ta đó...

Cổng tam quan tối hẳn. Cánh trái sáng dần, thứ ánh sáng đỏ tím

thê lương. Ta nhìn thấy một sân trại giam, hàng kẽm gai, cùng những vọng gác bao quanh, những người tù lơ nhơ ngồi ở giữa, những tiếng nói lao xao hỗn độn rõ dần rồi ta nghe tiếng hô to, tiếng hô đả đảo đáp lại, những bàn tay giơ cao nhịp nhàng. Một lát rồi trong đám tù lơ nhơ, một người đứng dậy. Y nổi bật sau hàng kẽm gai. Lúc y đưa hai tay lên thì những âm thanh lắng dần.

ANH NĂM (quay lưng lại khán giả)

Các bạn hãy nghe tôi. Tôi yêu cầu các bạn giữ trật tự Chúng ta phải kỷ luật. Cuộc tranh đấu không kỷ luật là tự sát. Các bạn nghe rõ chưa? (tiếng đáp lại): Rõ ! Tôi biết chúng ra đã tuyệt thực sang ngày thứ năm, tinh thần khích động, cho nên phải đề cao cảnh giác hơn lúc nào cả (hỏi lớn) các bạn nghe rõ không? (tiếng đáp đồng loạt): Rõ.

Anh Năm từ từ bỏ hai tay xuống, quay về phía vọng gác nói với giám thị.

Thưa Trung úy Giám thị trại A. Thay mặt toàn thể anh em tù binh, tôi xin Trung úy chuyển những yêu cầu của chúng tôi lên bộ chỉ huy trại giam (ngừng một lát, gằng giọng) Chúng tôi đã tuyệt thực sang ngày thứ năm, và đây là lần thứ năm tôi nhắc lại yêu cầu. (im lặng hoàn toàn trên sân khấu. Giọng anh Năm chậm và rõ) Thứ nhất: Yêu cầu trại giam tôn trọng qui ước Giơ-Neo về Tù Binh, trong đó chúng tôi nhấn mạnh hai điều khoản: Cấm hành hạ tra tấn tù binh, cấm bắt tù binh thi hành những công việc có tính cách quân sự cho trại giam (ngừng một lát). Thứ hai: yêu cầu trả lại những tù binh trại A bị biệt giam từ ba tháng nay. Nếu không được trả về, chúng tôi xem như họ đã chết, đã bị giết (gằn giọng). Đây là những cuộc ám sát! (ngừng một lát) Thứ Ba: Yêu cầu trả cho chúng tôi xác chết của những anh em đào thoát bị bắn đêm mừng mười. Chúng tôi muốn tẩm liệm và chôn cất họ. (địu giọng) Thưa Trung Úy Giám Thị, năm ngày tuyệt thực, chúng tôi chỉ yêu cầu - đúng ra, thỉnh cầu - có vậy. Nếu tại giam tiếp tục im lặng làm ngơ, Trại Giam phải chịu trách nhiệm về hậu quả xấu trước dư luận trong và ngoài nước.

Anh Năm quay lại phía tù binh, hai tay giơ lên.
Xin các bạn kiên nhẫn. Ta tiếp tục chờ đợi. Tiếp tục tranh đấu.
Hãy ngồi trật tự giữa sân nắng này. Vì Tổ quốc, ta mất tự do. Vì
sự sống, ta chỉ còn thân xác và sự chết để tranh đấu. Chúng ta
không sợ chết, phải không ? (Tiếng đáp đồng loạt: PHẢI!) Vậy,
tôi yêu cầu anh em hãy im lặng mặc niệm những đồng chí vừa
gục ngã. Những lời phản đối hỗn loạn sẽ bị trại giam cho là khiêu
khích, ta không lường được hậu quả (hỏi) Các bạn nghe rõ chứ ?
(Tiếng đáp đồng loạt: Rõ) Tuyệt đối bất bạo động, các bạn nhớ
kỹ như vậy. Tất cả những kẻ kiệt lực ngắt xỉu hãy mang vào
giữa!

Anh Năm ngồi xuống. Tiếng lao xao bắt đầu.

GIỌNG KIM

Chờ đợi. Chờ đợi hoài. Chúng ta đã chờ năm ngày giữa nắng,
đói khát. Yêu cầu giám thị ra đây.

GIỌNG THỔ

Chết hay tự do!

GIỌNG KIM

Đả đảo giám thị. Đả đảo giám thị.

TẤT CẢ

Đả đảo! Đả đảo!

ANH NĂM (đứng dậy, giơ hai tay lên trời)

Im lặng (nói lớn hơn) Tất cả nghe tôi, hãy im lặng. Chúng ta
không tranh đấu với giám thị. Chúng ta đòi hỏi bộ chỉ huy trại
giam thỏa mãn những yêu cầu chính đáng của chúng ta. Im lặng!
(nghe nghiêm hơn) Tất cả nghe tôi, im lặng!

*Tiếng động hỗn loạn nhỏ dần. Anh Năm lúc bấy giờ quay lại, đối
diện với khán giả. Ta nhìn thấy mặt một trung niên khắc khổ, râu
rậm, mắt quắc sáng. Y đứng bất động trong một thế chờ đợi
khốc liệt. Một lát, rồi bóng những người lính hiện ra sau lưng y,
trước những vọng canh, mũ sắt, súng cầm tay. Ánh sáng thay
đổi...*

TIẾNG GIÁM THỊ

Alô. Alô. Đây, tiếng nói của bộ chỉ huy trại giam trả lời các tù binh. Trước hết, chúng tôi yêu cầu các tù binh bình tĩnh, bộ chỉ huy chủ trương mọi bất đồng đều có thể giải quyết ôn hòa. Chúng tôi lần lượt trả lời những yêu sách của tù binh như sau (ngừng một lát) Thứ nhất: chúng tôi luôn luôn tôn trọng qui ước Giơ-Neo về Tù binh. Sự tụ tập giữa sân, phản đối không cho giám thị vào điểm danh là những vi phạm qui ước. Chúng tôi cho đó là một hành động khiêu khích. (ngừng) Thứ hai: chúng tôi bảo đảm tính mạng của những Tù Binh bị biệt giam. Họ vẫn mạnh. Tôi có thể đem họ đến trình diện. Tuy nhiên, họ là những tên đầu xỏ của những cuộc vượt thoát, chúng tôi mang họ sang trại khác, chớ không thể trả họ về môi trường cũ. Điều này cũng không trái với qui ước Tù Binh! (ngừng) Thứ Ba: về những kẻ bị bắn hạ ngoài vòng kẽm gai, thì điều đó là quyền của chúng tôi đã ghi trong qui ước. Về cái chết của họ, có biên bản trong đó có chữ ký của đại diện Tù binh. Vì vậy chúng tôi đã chôn cất họ vì lý do vệ sinh. Chúng tôi không thể trả những xác chết để tù binh lấy đó làm cái cớ sách động. (Dịu giọng) Chúng tôi ghi nhận rằng nhện dối, từ chối khẩu phần là quyền của các anh. Nhưng bốn phần của chúng tôi là phải cung cấp đồ ăn. Ban hỏa thực trại giam đã mang đủ khẩu phần cho Tù Binh mỗi ngày và hiện còn để trước cổng vì chính các anh không mở cổng trại nhận đồ ăn. (ngừng một lát) Tuy nhiên trại giam tổ thiện chí bằng cách cho sáu đại diện trại A ra nghĩa địa thăm mộ những kẻ đào thoát bị bắn hạ. Sáu người, chúng tôi nhắc lại. Ngược lại, chúng tôi yêu cầu tù binh ngưng tuyệt thực và giải tán. Chúng tôi hẹn một giờ. Sau một giờ, chúng tôi sẽ hành động mạnh để giải tán những tù binh ngồi ngoài sân. Chúng tôi nhắc lại: một giờ. Sau đó, không còn vấn đề gì nữa (đe dọa) Các Tù Binh hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc làm của các anh (dịu giọng) Sau đây, Sĩ quan Tâm Lý Chiến có đôi lời với các tù binh tuyệt thực.

TIẾNG NGƯỜI SĨ QUAN TÂM LÝ CHIẾN

Cùng các bạn bên kia chiến tuyến.

Tiếng nói xa hút, đều đều, rồi nhỏ dần, mất hẳn. Chỉ còn Anh Năm vẫn đứng bất động tự này giờ.

Người đàn ông và tên nông phu ở cổng tam quan từ từ đến gần

anh Năm, họ như bước sang một thế giới khác - một thời gian khác - một không gian khác...

ANH NĂM (vẫn bất động)

Chú Quyết đó ư ?

NGƯỜI TRẺ TUỔI (mau mắn)

Dạ. Anh Quyết và em là trưởng toán đào hầm đây.

ANH NĂM (nhìn hai người)

Tình hình bắt đầu khó rồi đây. Họ hẹn ta một giờ. Công việc đến đâu rồi chú Quyết?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Hầm đào được tám mươi mét. Những khó khăn lúc đầu đã giải quyết. Hiện tại anh em đào rất nhanh chóng. Nhưng nếu chỉ một giờ nữa thì công trình phải bỏ dở.

ANH NĂM

Đúng vậy, ta không thể thoát ra giữa ban ngày.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Vả lại, lúc ấy miệng hầm thoát ra ngay ở... (ngập ngừng)

ANH NĂM

Ở đâu?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Bãi mìn.

ANH NĂM (suy nghĩ)

Phải xét lại. Phải tìm cách kéo dài thì giờ, phải ngồi cho đến lúc đêm xuống. (với người trẻ tuổi) Công việc nguy trang thế nào?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Toán đào hầm làm việc ngày đêm. Đất cát đào lên được đổ vào thùng phân và rải đều trên sân, anh em ngồi lên, đất mới sẽ nhẵn như đất cũ.

ANH NĂM

Còn miệng hầm?

NGƯỜI TRẺ TUỔI (tinh quái)

Những người giả vờ ngất xỉu nằm che lên miệng. Bọn giám thị không thể nào khám phá đâu. Chúng em phải chuyển từng nắm đất để phi tang. Lúc nào ồn ào mất trật tự thì sự phi tang dễ dàng hơn. (ngập ngừng) Thưa anh lương khô bí mật dự trữ cũng

gần cạn...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Nếu kéo dài đến tối, thì đường hầm dự trữ được 100 mét. Miệng thoát ra khỏi bãi mìn. Bóng đêm sẽ giúp ta.

ANH NĂM

Đúng. Chỉ cần đến đêm. Khoảng 9 giờ tối những người đào thoát sẽ xuống hầm, và thoát ra ở miệng hầm đằng kia chúng ta sẽ ở giữa khu rừng lau. Cách rừng cây 100 mét.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Chỉ cần bò vào rừng, đã có người anh em chờ ở phía Bắc.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (nôn nóng)

Một trăm người sẽ đào thoát. Con số làm bạt vía bọn giám thị. Nhưng chúng nó chỉ gia hạn chúng ta thêm một giờ. Một giờ...

ANH NĂM (ngẫm nghĩ)

Chúng ta đã tuyệt thực năm ngày. Họ đã kiên nhẫn để chúng ta ngồi giữa sân năm ngày. Biết đâu họ đang nghi ngờ chúng ta mưu tính gì đây. Một giờ. Một giờ. Nếu họ tràn vào giải tán chúng ta...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Họ vào với những cây gậy sắt bọc cao su. Luật cấm lính canh vào trại tù với vũ khí.

ANH NĂM

Vẫn không thay đổi được tình thế. Chúng ta không chống cự được lâu đâu ! Phải lấp miệng hầm chờ một dịp khác...

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Không. Chúng ta sẽ tổ chức chống cự. Trong lúc đó, những người đào thoát cứ chui xuống hầm.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Để thoát ra dưới bãi mìn, dưới ánh sáng mặt trời?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Chấp nhận hy sinh. Không còn cơ hội nào khác.

ANH NĂM (gần giọng)

Chú đủ can đảm cho anh em chạy trên bãi mìn, dưới những họng súng từ các vọng canh. Đào thoát không phải là tự sát.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Em dự trữ thoát một nửa.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Một nửa, còn một nửa banh xác vì mìn hoặc gục ngã vì đạn. Chú nghĩ cái giá ấy không đắt ư ?

NGƯỜI TRẺ TUỔI (lạnh lùng)

Không!

ANH NĂM

Với tôi, quá đắt.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (xúc động)

Tôi biết anh Năm không chấp nhận giải pháp ấy. Vậy chỉ còn cách cuối cùng, (buồn rầu) lấp miệng hầm lại. Mùa mưa tới. Nếu không còn cơ hội nào, thì đường hầm ngập nước...

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Công trình năm ngày tuyệt thực để che mắt cuộc đào hầm này thành vô ích. Một dịp khác... Bao giờ...

ANH NĂM (ngắt lời, quyết định)

Vấn đề là đường hầm dài 100 mét, ra khỏi bãi mìn và đêm tối.

Chú hiểu chưa?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi cần thêm 6 tiếng đồng hồ nữa. Ôi, phải chi tù có cuộc xằng.

NGƯỜI TUỔI TRẺ (khích động)

Ta có bàn tay. Có ý chí. Có lòng khát khao...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (nghiêm trang)

Tôi biết lòng chú nóng rực lửa. Nhưng chú hãy để yên cho anh Năm suy nghĩ và quyết định. (với anh Năm) Anh Năm, anh em khích động lắm rồi. Tôi sợ lộ mất.

Tiếng lao xao bắt đầu. Rồi tiếng trống như ba quả tim đang đập. Tiếng trống lúc đầu rồi rạc. Về sau thúc giục hơn. Anh Năm cúi đầu đi lại, khi anh ngừng lên thì tiếng trống im. Ánh sáng chiếu thẳng vào mặt.

ANH NĂM

(Giơ hai tay lên, quay lưng lại phía khán giả)

Anh em hãy nghe tôi. Tôi sẽ tiếp xúc với giám thị lần cuối. Anh em hãy giữ bình tĩnh (đưa tay làm loa, hướng về vọng gác) Yêu cầu cho chúng tôi tiếp xúc lần cuối. (Bóng những người lính hiện ra trước vọng canh). Điều thứ nhất: chúng tôi tin tưởng trại giam tôn trọng quy ước tù binh (mỉa mai) Chúng tôi vẫn tin như thế,

nhưng cứ phải nhắc lại... ngoài ý muốn. (ngừng) Thứ hai: chúng tôi đồng ý những người bị biệt giam sẽ sang trại khác, nhưng xin trại giam cho các đương sự đến với chúng tôi để xác nhận họ chưa chết. (ngừng) Thứ ba: chúng tôi rút lại đòi hỏi những xác bị bắn hạ đêm mừng mười. (Giọng xúc động) Nhưng thưa Trung úy Giám Thị, tôi thay mặt tất cả tù binh trại A xin Trung úy cho phép chúng tôi ngồi lại giữa sân này để mặc niệm những anh em đã chết. Chúng tôi xin ngồi cho đến giờ giới nghiêm của trại giam. Bởi vì đêm Trung úy cho phép chúng tôi ngồi chết...

Anh Năm nhìn người đàn ông và người trẻ tuổi. Người đàn ông lại gần, đặt tay lên vai anh Năm, xúc cảm.

TIẾNG LAO XAO

Anh Năm yếu quá.

GIỌNG KIM

Không chấp nhận nhượng bộ.

GIỌNG THỔ

Hy sinh tới cùng. Trả xác các bạn lại...

GIỌNG KIM

Chúng tôi không sợ bạo lực.

GIỌNG THỔ

Chỉ có bạo lực cách mạng là vô địch.

Tiếng lao xao hỗn độn một lát rồi im. Sân khấu chỉ còn ba người nổi bật trong phút quyết định.

ANH NĂM

Bây giờ ta chờ. Hy vọng sau năm ngày tranh đấu, đến hôm nay ta đấu dịu thì họ sẽ để nhượng bộ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (còn xúc cảm)

Nếu anh không nhắc, tôi không nhớ đêm nay là đêm rằm tháng bảy. Mẹ tôi còn sống, thế nào bà cũng cúng vái (buồn rầu) xá tội vong nhân...

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Anh Năm đã quyết định thật khéo léo. Nếu họ để yên chúng ta đến chín giờ tối, giờ giới nghiêm, ta thành công.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đường hầm đã đến rừng lau.

ANH NĂM

Khỏi bãi mìn? Chắc chắn?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Dư sức.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Chúng ta đã thực hiện một đường hầm vượt sức người.

ANH NĂM

Với tay không và các gà mên cất dấu, không cuốc, không xẻng, tôi thành thật khen ngợi các bạn.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (khoái trá)

Sức người mà anh. Còn hướng chỉ ý chí của anh em bùng bùng nuốt trời đất cát!

ANH NĂM

Nhưng chúng ta phải chờ trại giam trả lời.

Tiếng trống nhỏ dần rồi ánh sáng tối dần. Giọng người Giám Thị dội lại từ xa.

NGƯỜI GIÁM THỊ

Alô. Alô. Đây, bộ chỉ huy trại giam trả lời đề nghị của tù binh (tiếng trống ngừng) Chúng tôi ghi nhận thiện chí của tù binh trại A. Vì vậy, bộ chỉ huy đồng ý cho phép tù binh được ngồi tại chỗ mặc niệm. (gần giọng) Tuy nhiên, sau giờ yêu cầu, nghĩa là sau tiếng kèng giới nghiêm, ban giám thị sẽ vào trại điểm danh. Từ bây giờ, các anh phải tôn trọng lời hứa: tù binh tuyệt đối im lặng, trật tự. Mọi khiếu khích đều không được tha thứ. Mọi chống cự sẽ trả giá đắt. Chúng tôi sẽ nổ súng. Sau đây, sĩ quan tâm lý chiến có đôi lời nói với tù binh.

SĨ QUAN TÂM LÝ CHIẾN (ngọt ngào một cách giả dối)

Cùng các bạn bên kia chiến tuyến... ..

Tiếng nói xa dần rồi mất hẳn. Ánh sáng rõ dần.

ANH NĂM (rạng rỡ)

Chúng ta thành công một nửa.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Ha.. Ha! Ta sẽ vượt thoát trước mũi tụi giám thị mà chúng nó không hay!

ANH NĂM

Đừng, chủ quan vội. Anh em phải thận trọng.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Dạ. Em trở về với công việc. Xin chào hai anh.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (với người trẻ tuổi)

Khoan. Đừng vội. Tôi giao bản đồ đường hầm cho chú. Công việc của tôi đến đây là hết.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (ngạc nhiên)

Ừa. Sao vậy anh? Anh không chỉ huy tụi em đào tiếp?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đoạn khó nhất đã xong. Công việc cứ thế mà tiếp tục. Đường hầm để dành cho anh em đào thoát. Tôi ở lại.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Anh ở lại? Sao vậy anh? Sao anh không đi với anh em? Công lao của anh...

ANH NĂM (nghiêm nghị)

Thôi, chú đi đi. Đây không phải là vấn đề của chú. Chú ráng điều khiển anh em hoàn thành tốt công tác. Chào chú. Anh Quyết ở lại.

Người trẻ tuổi trở lại dưới bóng tối ở cổng tam quan, trong vị thế cũ. Ở trại giam, ánh sáng thay đổi, tưởng như ở một không gian khác.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Anh Năm!

ANH NĂM

Anh Quyết, đêm nay anh trốn đi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Không, chính anh mới là kẻ phải đi. Anh ở lại sẽ không sống nổi với sự trả thù của họ đâu.

ANH NĂM

Tôi là kẻ có tuổi. Tôi còn bốn phận với những người ở lại. Anh là một kỹ sư giỏi. Tổ quốc cần những người như anh.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi là kỹ sư. Nghề của tôi là đào hầm. Tôi sẽ rời trại giam với cái hầm cuối cùng.

ANH NĂM

Đừng anh hùng cá nhân. Anh phải đi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi ở lại vì tự xét còn hữu ích. Trại giam chưa biết tôi là kỹ sư. Còn anh là đại diện, mất đi một trăm người, anh là cái đích để họ trả thù. Vả lại, anh phải điều dắt một đoàn người trốn lên phía bắc; không có anh họ sẽ lạc lối, sẽ bị bắt trở lại, công trình của chúng ta hóa ra vô ích.

ANH NĂM

Anh đã nghĩ đến sự trừng phạt tập thể nếu không có tôi?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Trừng phạt ư? Có phải đó chỉ là một thói quen mà chúng ta đã học được để chịu đựng trong những ngày tháng tù đầy? (đối giọng) Anh Năm, anh hãy tưởng tượng đến lòng hân hoan của tôi, khi đến giờ giới nghiêm, họ vào điểm danh và thấy mất đi một trăm người! Vậy thì sá gì sự trả thù ấy... (ng nghiêm trang) Còn anh, anh phải đi.

ANH NĂM

Bỏ đi! (suy nghĩ, đi lại) Bỏ đi, thoát khỏi chốn này... (tiếng trống vọng lại, rồi rạc, buồn bã...) Bỏ đi. Thôi được, tôi sẽ vượt ngục cùng anh em. (quay lại nhìn người đàn ông, ánh sáng thay đổi, hai người chìm trong một thứ ánh mờ thê lương) Anh Quyết, tôi sẽ nhớ anh mãi (nhắm hai vai người đàn ông) Anh hãy thay tôi hướng dẫn anh em. Họ còn quá trẻ. Họ có trái tim, nhưng thiếu khối óc. Anh là khối óc của họ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi cố gắng không phụ lòng tin của anh Năm (ngập ngừng) Còn một điều nữa (một lát) khi thoát về, anh tin cho vợ tôi hay, tôi đã chết.

ANH NĂM

Đã chết?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi muốn vợ tôi khóc một lần. Tôi không muốn vợ tôi mỗi mồn chờ đợi (ngậm ngùi) Chờ đợi một cái gì đó ở bên kia đường thấp thoáng, ta bước đến nhưng chẳng thấy gì. Như một trò hú tim. Trò chơi kéo dài. Cho đến lúc ta không biết mình chờ gì. Và người đàn bà như cái hoa, tàn héo. (Đối giọng, tâm sự) Đúng ra, trong một nghĩa nào đó, tôi đã chết, đã chết vì không còn như xưa. (trở lại cứng cỏi) Xin lỗi anh, anh Năm, chúng ta sắp chia

tay, anh là người tôi kính phục, tôi xin thú thật điều này: tôi là một kỹ sư, nhưng tôi là một kẻ lãng mạn.

ANH NĂM

Tôi hiểu, anh Quyết ạ. Anh không chỉ có một khối óc, mà còn một con tim nồng nàn.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (địu dàng)

Anh cũng vậy. Phải có trái tim mới không chấp nhận những bàn chân chạy trên bãi mìn.

ANH NĂM (cười buồn)

Vậy mà đôi khi cũng phải biết ôm bom vào giữa trận anh Quyết ạ. Từ biệt anh...

Sân khấu tối. Một lát. Khi đèn bật sáng trở lại thì trở lại ở cảnh đầu: người đàn ông và người trẻ tuổi ngồi dưới cổng tam quan, tư lự, suy nghĩ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Phải, tôi không quên được cuộc đào thoát của chúng ta ngày ấy...

NGƯỜI TRẺ TUỔI (bật cười)

Cuộc đào thoát của chúng ta! Ha ! Ha! Cuộc tự sát tập thể mới đúng chứ! (đổi giọng) Tôi cũng không quên, không hề quên. (hồi tưởng) Tôi nhớ cái ánh trăng rằm trên khu rừng lau, khi chúng tôi từ miệng hầm chui lên từng người, từng người.

Cánh trái sân khấu hiện lên cảnh khu rừng lau ở ngoài trại giam. Xa xa là rừng cây. Một ánh trăng vàng lớn ở trên đầu, những người tù binh từ từ chui từ miệng hầm lên. Cảnh này diễn tả sự hồi tưởng của người trẻ tuổi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đêm ấy, giữa sân trại giam, ánh trăng cũng ở trên đầu chúng tôi.

Nhưng ánh đèn pha sáng quắc tứ bề chiếu tới không đủ làm nhòa đi cái ánh trăng của đêm rằm tháng bảy. Những người được chỉ định trốn ngồi gần lại miệng hầm, rồi từng người, thận trọng, im lặng, chui xuống hầm, biến mất. Những người còn lại cũng thận

trọng, im lặng, xích lại gần nhau để che lấp chỗ trống của người vắng mặt, che mắt bọn lính canh không nhìn thấy. Cứ thế, từng người, từng người. Tôi nhớ chú Hai là người xuống hầm đầu tiên, chú cầm theo sợi dây dài do thắt lưng của anh em tuột ra nối lại. Những người đi sau dò theo sợi dây ấy (ngừng một lát) Anh Năm là người xuống miệng hầm sau cuối. (tiếng trống rộn ràng) Đó là cái phút hồi hộp của những người ở lại. Mặt đất như chuyển động đưa các anh thoát trại giam. Một trăm người ra đi. Bốn trăm quả tim còn lại đập cùng nhịp. Từng phút. Từng phút. Giờ giới nghiêm gần kề. Anh em lấy tay hốt bụi từng nắm đất lấp miệng hầm lại...

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Phải, chúng tôi nắm sợi dây chú Hai buộc nơi bụng, dò theo đường hầm. Mỗi lần sợi dây giật là một kẻ chui lên khỏi hầm. Ôi làm sao tả cái phút tự do giữa tứ bề là khu rừng lau sậy.

Cánh khu rừng lau. Những người tù hiện lên càng lúc càng đông. Họ ôm lấy nhau mừng rỡ sung sướng mà không gây một tiếng động.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (giọng đều đều)

Lúc anh Năm hiện ra ở miệng hầm, chúng tôi ôm lấy anh và hình như ai cũng rơi nước mắt. (đổi giọng, khích động) Đúng lúc đó, thảm kịch bắt đầu. Khởi đầu là tiếng keng (một hồi keng). Rồi tiếng còi hụ (tiếng còi hụ)

Ánh sáng vụt tắt. Sân khấu tối đen, chỉ trừ ánh trăng và bóng những người tù lơ mơ đang ôm chầm lấy nhau. Một tiếng hô từ hậu trường cất lên.

TIẾNG HÔ

Bắn! Bắn! Tàn sát!

Súng nổ liên hồi. Những đóm lửa đỏ. Những tiếng kêu rú. Những thấy người ngã dần xuống. Một lát. Tiếng súng ngừng. Sân khấu im lặng tuyệt đối. Những người tù đều ngã xuống. Bóng trăng vàng, tím dần rồi tắt.

Một tiếng cười quái dị cất lên. Tiếng cười kéo dài, nhỏ dần, rồi mất hẳn. Ánh sáng tỏ dần ở cổng chùa. Người trẻ tuổi và người đàn ông đều lấy tay bưng mặt khiếp đảm.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (hồi tưởng)

Một trăm người. Một trăm cái bia thịt cho ba khẩu đại liên đặt chéo hình quạt bắn vào chúng tôi ngã chồng lên nhau. Hình như không ai đủ ngạc nhiên để nhìn thấy cái chết. Một trăm người. Không ai thoát. Bấy giờ, tôi cũng ngất đi. Lúc tỉnh dậy là lúc thấy mình nằm dưới những thây người lạnh ngắt, khắp thân là máu, máu của anh em đã khô đặc lại. Một tia nắng mai sau những khe hở thây người. Tai tôi nghe tiếng cuốc, tiếng xẻng. Họ đang chôn chúng tôi. Mồ chôn tập thể. Tôi đã bị ném vào mồ này hồi nào, tôi không biết, nhưng tôi biết mình đang còn thở, đang bị chôn sống với những người anh em đã chết. Tôi không hiểu tại sao tôi chui ra được khỏi nấm mộ chung, bò vào bìa rừng, để ngất đi lần thứ hai. Khi tỉnh dậy tôi thấy một khuôn mặt cúi xuống. Tôi biết mình đã thoát. Những anh em trong rừng nghe tiếng súng họ tìm đến gần trại giam để xem có ai thoát không. Tôi là kẻ thoát duy nhất. (một lát) Anh có biết câu đầu tiên những người anh em hỏi tôi là gì không?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (mơ màng)

Họ hỏi gì?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Tên kẻ phản bội.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (ngậm ngùi)

Kẻ phản bội!

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Phải. Họ hỏi tên kẻ đã bán đứng anh em cho trại giam. Kẻ đã cho tin bọn giám thị để chúng phục kích những người đào thoát ngay miệng hầm, không kịp tẩu tán. Hắn là ai? Lúc bấy giờ tôi chưa định thần để nghĩ ra ai đã phản bội. Tôi hoàn toàn không biết những người ở lại ra sao?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Anh muốn biết ư ?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Tôi muốn biết. Bởi tôi biết rằng tên phản bội còn ở lại đó... trong trại giam.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Thật tình anh muốn biết?

NGƯỜI TRẺ TUỔI (cười ghê rợn)

Ha! Ha... Sự thật nào cũng đau lòng? Phải không anh Quyết?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Anh hãy bình tĩnh. Tôi biết anh đang nghĩ gì trong đầu. Tôi biết anh em ở trại A đã nghĩ gì về tôi. (cười nhạt) Tôi biết lưỡi dao anh giấu trong tay áo. Không. Tôi không chạy tội. Tôi chờ đợi cái phút này từ lâu. Mỗi buổi sáng, mỗi buổi chiều. Tôi biết sẽ gặp lại anh, hay một anh em khác. (ngậm ngùi) Một cố nhân với cây dao sắc giấu sau lưng, hoặc một viên đạn trong nòng súng. Khi mặt trời mọc, cũng là lúc tôi tìm đến cái cổng chùa này. Để làm gì? Anh cười. Anh chế riễu tiếng chuông, tiếng mõ. Anh khinh bỉ tiếng động của thiên nhiên. Anh cho là tôi sám hối. Không. Hơn thế nữa. Còn một thứ mãnh liệt hơn: sự quên lãng. Quên đi. Quên đi những ngày rừng rợn khi cuộc đào thoát thất bại, anh em bị giết.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Anh đã biết? (cười) Tôi nghĩ gì về anh? Tất cả tù binh trại A nghĩ gì về anh? Chỉ một ý nghĩ: anh là kẻ phản bội. Vậy thì anh đã hiểu số phận của anh. (khích động) Con dao này ư, anh tình mắt thật (rút dao ra) Tôi đã giấu trong mình ba năm qua. Anh còn muốn phân trần điều gì nữa không?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (buồn bã)

Thành thật mà nói: không còn gì để nói. Sống sót sau những tháng ngày ấy là một tội lỗi. Đúng vậy. Nhưng bởi anh muốn biết chuyện gì xảy ra ở trại giam khi anh đã thoát ra, tôi muốn chia sẻ với anh những tháng ngày ấy. Hận thù, trong tim anh chỉ có vậy, phải không? Trong tim tôi, ừ nhỉ, trong tim tôi còn gì? Hình như chẳng còn gì. (tiếng trống) Hình như trái tim tôi chẳng còn đập cùng nhịp với tim đồng loại. Tôi đã thoát ra từ một lò luyện người, tôi biến thành kẻ khác. Chỉ trừ cái trí nhớ, trí nhớ cay nghiệt như con sâu cựa quậy trong đầu đau buốt từng cơn. Giờ đây, tôi chỉ muốn quên. Anh nói đúng, tôi đến đây, gói đầu

lên những bậc cấp cổng chùa này, tôi nhắm mắt, nhưng không ngủ. Không thể ngủ được, cũng như không thể quên được.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (riều cợt, háo hức)

Tôi giúp anh quên bằng lưỡi dao này, lệ lắm.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi không phản đối. Nhưng tôi muốn thẳng thắn đối diện với sự thật còn làm tôi bàng hoàng cho đến bây giờ. Không phải cái sự thật đau lòng như anh nói đâu. Đau đớn. Nhảm. Có sá gì với cõi lòng này. (thần mật) Này anh, dù sao tôi cũng cảm ơn anh. Có anh, tôi hình như sáng suốt hơn, như thế đang đối diện với một quá khứ vẫn làm tôi như lạc hồn bấy lâu. Anh bạn, hãy cho tôi gọi như thế, anh bạn hãy cất dao đi. Tôi nhắc lại: chúng ta còn nhiều thì giờ mà...

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Nhất trí. Tôi cất dao. Nhưng Thần Chết vẫn ở cạnh anh, ông kỹ sư Trần Văn Quyết ạ.

Ánh sáng mờ dần. Giọng người đàn ông trở nên xa xôi, hời hợt. Cánh trái hiện ra với hình ảnh trại giam, những song sắt, những người tù cầm lặng nối đuôi nhau đi quanh phòng, đầu cúi. Ở một góc, một ngọn nến bập bùng soi bóng những người tù lên tường. Bây giờ chỉ còn ánh sáng dội thẳng vào mặt người đàn ông, đưa ông ta gần lại với khán giả.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Phải, tôi không thể quên tiếng keng giới nghiêm. (tiếng keng, nhưng thật nhỏ) rồi tiếng còi hạ (tiếng còi dài, cũng thật khê) Tất cả các họng súng ở những vọng gác chìa mũi vào sân trại, nơi anh em ngồi. Năm ngày đói khát, kích động, giờ đây anh em như tê liệt trí óc. Chúng tôi đứng dậy sát cánh nhau, và chờ. Chờ gì? Chờ nghe tiếng giám thị gọi tên. Chờ nghe tiếng có mặt. Chờ nghe tiếng im lặng của người anh em đã thoát. Hình như sức lực của chúng tôi cạn đi, và chúng tôi đứng dưới bóng trăng, dưới những họng súng như trong cơn mộng du. Chờ. 5 phút. Rồi 10 phút. Bây giờ tôi linh cảm một cái gì ghê gớm sắp xảy đến. Không phải là cái hình phạt tập thể mà trại phải chịu sau mỗi cuộc đào thoát. Một cái gì đó. Ghê gớm hơn, lạnh lẽo hơn, như

cái chết chẳng hạn. Chúng tôi đứng như vậy, không biết bao lâu nữa, im lìm, nghe rõ từng hơi thở, tưởng như nghe luôn máu đang chảy trong thân thể. Và tiếng súng nổ, ôi, tiếng súng nổ ròn tan cách nơi sân trại đúng 100 thước. Bây giờ chúng tôi đã hiểu. Đã hiểu họ bị sắp bầy, họ đang bị giết.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Kính bạc.

Bấy giờ anh mới biết? Chứ không phải anh đã biết cái gì chờ anh em bên kia đường hầm từ khi anh đưa cho tôi cái họa đồ để đào nhất đất đầu tiên?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đừng vội. Đừng quyết đoán vội. Cứ giả thiết như lúc bây giờ tôi không hay gì cả cho đến khi nghe tiếng súng (buồn bã) Phải, cứ ví dụ cụ thể. (ngừng một lát, giọng đều đều, buồn bã hơn) Thảm kịch của các anh chấm dứt bằng tiếng súng phục kích ở miệng hầm. Thảm kịch của chúng tôi bắt đầu từ đó, từ cái chết của anh em ở bờ rào, cách những người ở lại một trăm thước. (Đứng dậy, hần học) Anh bạn trẻ, anh muốn biết cái gì xảy ra trong trại sau đó ư? Cái đó, cái đó tương tự như cái đang nằm trong lòng anh vậy.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Hận thù.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Phải. Hận thù. Khi chúng tôi biết đường hầm bại lộ, anh em bị phục kích chết, chúng tôi biết có kẻ phản bội báo tin cho giám thị. Lập tức, chúng tôi lập hội đồng kỷ luật để điều tra và trừng trị kẻ phản bội (cười nhạt) Trừng trị theo cách của chúng ta. Đêm tối là thời gian sinh hoạt của hội đồng kỷ luật, gồm 8 người. Tôi là một trong 8 người. Họ toàn là những người kỳ cựu trong cuộc tranh đấu.

Ở phòng giam, những tù binh rút đi bớt, chỉ còn lại 8 người đứng đầu mặt với nhau, ngọn nến được một người thổi tắt chỉ còn lại bóng tối bí mật.

Mỗi đêm, chúng tôi họp nhau lại. Tên một kẻ tình nghi bội phản được nêu ra. Đêm sau ban hành động mời kẻ tình nghi đến.

Ở phòng giam, những ngọn nến được thắp lên, người tình nghi bị

hai người to lớn trối tay lại dẫn vào giữa vòng tròn của tám thành viên.

Mỗi thành viên trình bày lí do nghi ngờ đương sự. Những lí do, có thể gọi đó là lý do được không khi chúng tôi sống trong sự mù quáng của lòng thù hận khi mà hai mắt nhìn đâu cũng chỉ thấy kẻ tình nghi, kẻ phản bội. Sau phần trình bày lí do, chúng tôi không có thì giờ cho nạn nhân phát biểu ý kiến, chúng tôi biểu quyết công khai số phận của y. Nếu xét y có tội, giơ tay lên, có hay không. Không có vấn đề do dự. Đa số thắng thiểu số, đó là nguyên tắc bất di bất dịch mà chúng ta học được từ cuộc tranh đấu.

Phòng giam. Những thành viên hội đồng kỷ luật cứng ngắt bao quanh nạn nhân cúi đầu run rẩy. Một tiếng hô khẽ: Biểu quyết. Năm bàn tay giơ cao. Nạn nhân muốn vùng chạy. Nhưng một người đã bịt miệng y, một người đâm vật nhọn vào ngực y. Nạn nhân vùng vẫy một lát rồi gục hẳn. Vòng tròn giải tán!

Phải, kẻ bị tình nghi phản bội bị trừng trị theo cách chúng ta. Sáng mai lại, giám thị điểm danh thì thấy thiếu một tên lúc bấy giờ đã biến thành cái xác. Đây là lúc giám thị ra tay điều tra ai giết nạn nhân, lại đánh đập, tra tấn, cái vòng lẩn quẩn cứ thế tiếp tục ngày qua ngày. Trại A biến thành địa ngục của sự sợ hãi. Cửa luật im lặng. Cửa lòng nghi kỵ. Ai cũng đáng nghi. Khuôn mặt ai cũng ẩn dấu khuôn mặt của kẻ phản bội. Mỗi đêm hội đồng họp là mỗi lần có thêm kẻ nghi ngờ bị giết - ta gọi là thanh toán...

Trở lại cảnh trên, một vòng tròn tù binh vây một người vào giữa, những bàn tay giơ lên, nạn nhân bị đập vào đầu, bị thắt cổ v.v...

Còn tôi, sau những cuộc thanh trừng, trở lại chỗ nằm, tôi không ngủ được. Tôi thao thức. Bao nhiêu kẻ đã chết dưới tay mình, kẻ tình nghi, luôn luôn là kẻ tình nghi, kẻ tình nghi bị thanh toán vì không chứng tỏ được mình vô tội. Có thể, có lần tạp dịch nào đó, hấn trò chuyện với lính canh, nhận một liều thuốc, một lon đồ hộp dư thừa bọn lính vứt cho. Có thể hấn là kẻ vừa được thăm nuôi vì bắt được liên lạc với gia đình, hấn vừa nhận tiếp tế một cái khăn mặt xa xỉ hay một gói thuốc đất tiền. Thế là đủ để cho hấn khác anh em, trở nên kẻ bị nghi ngờ. Nhưng trong thâm tâm, tôi biết những người chết đã chết oan. Và hình như các thành

viên ban kỷ luật cũng nghĩ như tôi, vậy mà không ai dám nói thẳng: Này các anh, chúng ta có chủ trương thanh toán cho đến kẻ tình nghi cuối cùng không? Ôi phải chi anh Năm còn giữa chúng tôi. Tôi chắc anh Năm sẽ có cùng linh cảm với tôi rằng kẻ phản bội thực sự đang ở đâu đó, rất gần chúng tôi, đang riều cọt nhìn chúng tôi chơi trò thanh toán. Tôi chắc anh Năm sẽ không nhất trí với cái tòa án khắc nghiệt của ta. Nhưng bởi anh đã chết cùng với bao người. Những cái chết kia đang cần những con vật tế thần. Và bởi vì trong trại giam, chúng ta thiếu con vật nên đành dùng con người vậy. (mỉa mai) Những con người để tế thần (nghiêm giọng) Phải tôi tin kẻ phản bội đích thực còn đó. Bởi vậy, tôi không thể giơ tay lên kết tội những kẻ tôi không tin họ có tội. Tôi trở nên kẻ tiêu cực. Tôi mất lòng tin của hội đồng. Đây lại là một linh cảm. Anh cười, tôi linh cảm nhiều quá? Đúng. Và chính linh cảm này hại tôi. Dù sao, anh cũng ráng hiểu cho tôi, tôi ghét máu. Tôi ghét sự chết. Mà tay tôi đã ngập máu đến cùi chỏ. Mà sự chết của anh em đã đầy trái tim này... cho đến một đêm...

Sân khấu tối dần. Người đàn ông từ từ bước từ cổng chùa sang phòng giam. Những cây nến được thắp lên. Người ta thấy khuôn mặt người đàn ông nổi bật giữa vòng tròn tạo nên bởi những người tù của hội đồng kỷ luật. Không khí khốc liệt chờ đợi. Tiếng trống trầm trầm, rộn rã hơn, rồi ngừng. Hai người lực lưỡng áp giải một nạn nhân bị trói ké vào giữa vòng tròn. Y còn rất trẻ. Ánh sáng chói lòa cho thấy vẻ mặt khiếp hãi của y. Y nhìn quanh. Mọi người đều im như tượng.

Nạn nhân

Lấp bắp.

Lạy các anh. Xin các anh xét lại cho em. Em oan uổng. Lạy các anh, em thề trên linh hồn mẹ em...

MỘT GIỌNG NÓI

Im! Chưa hỏi tới chú!

MỘT GIỌNG NÓI

Chú bị kết tội có hành động cộng tác với địch, bị nghi ngờ phản bội anh em trong vụ tiết lộ đường hầm...

MỘT GIỌNG KHÁC

Anh em thấy chú nhận thuốc lá của tên giám thị.

MỘT GIỌNG KHÁC

Người ta thấy chú giả vờ đánh rơi khăn tay để ra hiệu với giám thị chú muốn tiếp xúc để trao tin.

MỘT GIỌNG KHÁC

Anh em bắt gặp quả tang chú đứng nói chuyện riêng với tên giám thị trong lần đi tập dịch tuần rồi.

Nạn nhân (khóc)

Trời ơi. Xin các anh xét lại cho em nhờ. Quả em có nhận điều thuốc của tên lính canh, bị em thèm quá... (khóc) mà hấn mồi. Em không nhớ mình có làm rơi khăn tay hay không. Nhưng thật sự em không phản bội anh em, oan em lắm...

MỘT GIỌNG NÓI (lạnh lùng)

Chú nói xong rồi?

Nạn nhân (hấp tấp)

Dạ còn điều này nữa. Hôm rằm, chính em ngồi gần anh Năm. Anh Năm biểu anh Quyết trốn đi. Vậy mà anh Quyết không chịu đi, nói rằng anh Năm phải trốn với anh em. (khích động) Sao anh Quyết không đi ? Nếu anh Năm ở lại anh đâu có chết. Vậy sao không ai nghi ngờ anh Quyết. Còn em có làm gì đâu mà các anh nữ nghi ngờ (khóc).

Vòng tròn im lặng. Những con mắt nhìn nhau. Một lát. Không khí nặng nề.

MỘT GIỌNG NÓI

Biểu quyết.

Có bốn bàn tay giơ lên. Rồi một bàn tay hạ xuống. Chỉ còn hai bàn tay giơ lên, nhưng không được vững vàng như trước.

MỘT GIỌNG KHÁC

Anh Vui, hội đồng kỷ luật quyết định tha anh.

Nạn nhân

Lạy các anh. Đội ơn các anh đã rõ nỗi oan của em.

Hai người lực lưỡng đến mở trói cho nạn nhân khỏi. Mọi người đều im lặng, cứng ngắt. Chỉ trừ người đàn ông cúi đầu, như thể

nhận tội.

Phòng giam tối dần. Một người đến thổi tắt ngọn nến, rồi trở lại vị trí cũ. Một lát. Rồi người đàn ông rời khỏi vòng tròn, bước khỏi phòng giam để tiếp tục câu chuyện với người trẻ tuổi. Cổng chùa sáng dần.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Họ có lí do để nghi ngờ anh.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi hiểu. Cái mà anh gọi là lí do tôi gọi là...

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Là gì?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Lòng tàn nhẫn. Chỉ có lòng tàn nhẫn mới giúp ta thắng tay những vào máu người anh em mà ta nghi ngờ. Chỉ có lòng tàn nhẫn mới làm cho họ chỉ còn thấy kẻ bị nghi ngờ là một cái cơ, một sự kiện, chứ không phải một người. Người ta yên ổn, bình tâm triệt hạ những sự kiện, chứ khó lòng triệt hạ con người, phải không? (buồn bã, tâm sự) Dù sao mọi sự đều đã muộn. Hình như hội đồng kỷ luật chỉ chờ câu nói của nạn nhân để thức tỉnh và bắt đầu họ nghi ngờ tôi. Này, anh bạn, anh đã rõ. Cứ nói xấu, cứ bôi nhọ đi, thế nào cũng để lại một cái gì. Một cái gì. Cái đó ghê sợ quá: nó tước đoạt nhân cách của tôi. Trong một phút thôi: tôi đã mang bản án. Bản án thầm lặng.

Người đàn ông như lạc thần, y quay lại phía phòng giam, ở đó, trong bóng mờ, những người tù vẫn đứng yên, bất động.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (khích động, cầu khẩn)

Này các đồng chí, các đồng chí nghi ngờ tôi sao? Tôi: kẻ chuyên môn đào hầm. Những đường hầm đã giải thoát bao nhiêu anh em khỏi địa ngục trần gian này ? Tôi: kẻ ở lại, ở lại để tiếp tục đào hầm, để cùng chịu chung số phận của anh em. Các đồng chí nghi ngờ tôi thật tình sao? (hét lớn) Hãy nhìn tôi! Hãy nhìn thẳng tôi. Tôi có thể là kẻ phản bội không? Sao mọi người im lặng? Các

đồng chí chết cả rồi sao?

Những tù binh vẫn bất động, một người đến thổi tắt ngọn nến cuối cùng, rồi đoàn người từ từ quay lưng khuất vào hậu trường.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (mê sảng, với theo)

Các đồng chí! Các đồng chí cho tôi nói, nghe tôi nói... (gục xuống, một lát, trở về với thực tại) Họ không nghe tôi. Hận thù và lòng tàn nhẫn làm tai họ điếc. Tim họ chai. Họ đã nghi ngờ tôi. Ôi, những người anh em tôi hết lòng yêu mến đã nghi ngờ tôi.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Họ không còn là những người anh em của anh nữa.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi vẫn một lòng yêu mến họ. Nhưng làm sao cho họ thấy tôi vô tội. Không chứng tỏ được mình vô tội nghĩa là có tội. Trí óc tôi căng thẳng. Tôi không sợ chết nhưng tôi không muốn chết bởi bàn tay của anh em, dù là những anh em không còn tin cậy tôi.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (Cười nhạt)

Vì vậy nên anh ra qui hàng bọn giám thị?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (nghiêm nghị)

Sai. (ngừng một lát, uất ức, rồi trở lại bình tĩnh) Buổi sáng hôm sau, giờ tập hợp, tên giám thị kêu đích danh tôi ra khỏi hàng. Hấn biểu tôi thu xếp đồ đạc để sang trại khác. Bây giờ, tôi biết kẻ phản bội có thật, ở gần tôi. Y quá thâm độc, đồn tôi tới chân tường, y biến tôi thành kẻ phản bội công khai được che chở bởi giám thị. Bốn trăm đôi mắt căm hờn nhìn tôi. Và lòng tôi nữa, lúc ấy cũng sôi sục căm hờn kẻ giáng tai họa xuống đầu mình, tôi không kiểm soát thân thể mình được nữa, như cái máy, tôi bước theo chân tên giám thị. Rồi tôi chợt nghe trong đám đông một tiếng hét rùng rợn " PHẢN BỘI! MÓC MÁT HẮN! Lập tức tôi bị một đám đông túm lấy. Tôi nghe tiếng súng nổ. Những người lính canh đã nổ súng để giải thoát tôi. Máu của anh em lại chảy để giữ nguyên đôi mắt còn lại trong tròng này. Không còn là máu thương yêu. Mà là máu thù hận. Tôi được điu ra khỏi trại. Từ phút ấy, tôi coi như mình đã chết. Đã chết. Đêm sau, họ nhốt tôi ở trại C, tôi vượt ngục. Tôi chạy băng qua hàng kẽm gai,

băng qua bãi mìn, súng ào ào sau lưng. Tôi thoát. Tôi vào rừng, đi mãi nhưng tôi không hướng lên phía Bắc mà tôi biết có nhiều anh em đang lẩn trốn, tôi xuôi về Nam; một buổi sáng, tôi tìm thấy bờ biển, một làng đánh cá; Tôi nhập bọn. Tôi muốn làm lại cuộc đời; không phải của một kẻ chiến đấu, mà của một người bình thường. Ba năm. Bao nhiêu là thay đổi. Tôi đã lưu lạc bao nhiêu nơi. Không nhớ hết. Nhưng tôi biết có ngày sẽ gặp lại anh em. Ta không quên được chuyện cũ. Hận thù. Hận thù. Hận thù giữ chặt chân con người trên quả đất này.

NGƯỜI TRÉ TUỐI (cười gằn)

Hừ, anh biện minh giỏi lắm. Vậy anh không phải là kẻ phản bội.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Không. Vì đường hầm tôi chỉ huy anh em đào mà một trăm người chết. Vì tôi, anh Năm chết. Nhưng tôi không phải là kẻ phản bội.

NGƯỜI TRÉ TUỐI (gần giọng)

Không đúng. Chỉ có 99 người chết. Còn một kẻ thoát được nhờ đường hầm của kỹ sư Trần Văn Quyết, cái đường hầm phi thường thực hiện trước mắt quân thù và cũng kết thúc dưới mắt quân thù. (cười) Đúng ra tôi phải cảm ơn anh. Nhưng quá nhiều người chết đang nằm trong lòng tôi. Tôi phải rửa hờn cho họ. Một lần cho xong, phải không?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Trước những người chết, chúng ta đều có tội. Chúng ta cùng nhau tranh đấu, nhưng chết đơn độc... Nói cho cùng, chúng ta đều là những kẻ sát nhân. Bây giờ chuyện đã ba năm. Năm mò chung đã xanh cỏ, mà lòng hận thù chưa nguôi. Này anh, còn tình cảm nào mãnh liệt hơn lòng thù hận không?

NGƯỜI TRÉ TUỐI

Không.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tình yêu?

NGƯỜI TRÉ TUỐI

Nhảm.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Vậy thì không còn gì để nói. Tùy anh định đoạt.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (rút dao, bình thản)

Tôi giết anh.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (thụt lùi, định chống cự, nhưng lắc đầu)

Anh nghĩ là tôi nói dối để chạy tội?

NGƯỜI TRẺ TUỔI (bật cười, hiểm độc)

Nói dối. Nói thật. Nhân danh cái gì mà tôi phán xét anh chứ? (cười ghê rợn) Nhưng bởi đã có nhiều người chết đi, bởi nhiều người tin rằng anh là kẻ phản bội, nên lòng căm thù của họ biến anh thành kẻ có tội!

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (đau khổ, nhưng bình tĩnh)

Anh nghe tiếng chuông chùa không?

Tiếng chuông từng hồi...

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Tôi chưa vào chùa lần nào. Tôi có thấy Phật. Nhưng Phật hiền quá!

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Anh có tin sự giải thoát?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Có chứ. Sự giải thoát trong kiếp này. Bằng chính con người.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Anh tin địa ngục?

NGƯỜI TRẺ TUỔI (giọng ghê rợn)

Tôi khinh bỉ địa ngục. Tôi chấp ma quỷ!

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (bình thản)

Vậy thì ngục tôi đây, anh cứ đâm.

Người đàn ông giật áo, banh ngực ra. Ta thấy cái ngực đầy dấu vết tra tấn. Người trẻ tuổi do dự một lát, rồi đâm vào ngực người đàn ông. Tiếng trống rộn rã. Người đàn ông trợn mắt đau đớn, nén tiếng kêu khỏi bật ra, ngã xuống từ từ, êm thấm. Tiếng trống chậm dần. Người trẻ tuổi đỡ người đàn ông kê đầu lên bực cổng tam quan, rút dao từ ngực ra, úp nón lên mặt như tư thế của ông ta lúc đang ngủ. Tiếng trống ngừng. Người trẻ tuổi cầm dao giờ lên ngắm nghía, chùi máu vào áo, vứt dao vào cổng chùa rồi đột ngột y bật lên cười. Ánh sáng thay đổi. Ta nghe một tiếng cười lạ hẳn khác với tiếng cười thường của y, một lát thì người ta nhận ra đó chính là giọng cười quái dị trong cái đêm đoàn tù bị

tàn sát dưới ánh trăng. Khi tiếng cười ngưng ánh sáng lại thay đổi. Bây giờ khán giả mới nhìn thấy rõ mặt người trẻ tuổi hơn, y có một cái gì vừa đối khác trên nét mặt, trong mắt nhìn.

NGƯỜI TRẺ TUỔI (nói một mình)

Vậy là xong. Kỹ sư Trần Văn Quyết đã chết. (Một lát) Tôi biết anh vô tội, nhưng tôi phải giết anh. Người ta cần kẻ phản bội, và họ chọn anh. Lỗi tại anh đó, lỗi tại trái tim anh. Anh Năm và anh đều cá mè một lứa. Trái tim. Trái tim. Trái tim là cái thá gì? Đúng là giọng lưỡi của bọn trưởng giả lẳng mạn. (mơ màng hơn) Phải, bây giờ tôi là kẻ duy nhất còn sống biết rằng anh không phải là kẻ phản bội, anh Quyết ạ. Cũng như trong cái đêm vượt ngục, khi chui xuống hầm tôi là kẻ duy nhất biết ba khẩu đại liên đang chờ những người tù đào thoát ở miệng hầm bên kia. Vì lẽ đó, không phải anh Năm là kẻ thoát lên miệng hầm sau cùng. Mà là tôi. Là tôi. (đổi giọng) Và tôi đã không lên (khích động) Tôi ở lại trong đường hầm, chờ cho tiếng súng tàn sát ngừng hẳn, tiếng rên la cũng ngừng, tôi mới từ từ thò đầu khỏi miệng hầm. Một bàn tay kéo tôi lên. Bàn tay tên giám thị. Nguồn tin tôi cung cấp cho hán quý hóa quá, hán mừng rỡ ôm lấy tôi giữa bãi thây người. Sau những cuộc tổ chức đào thoát thành công đường hầm của kỹ sư Quyết đã bị khám phá vào cái phút đáng giá nhất! (Riêu cợt) Than ơi!

Người trẻ tuổi cười, tiếng cười quái dị càng lúc càng ghê rợn và điên rồ. Rồi y tự trấn tĩnh rất nhanh trợn cười. Khuôn mặt y cũng đối khác. Ta nghe tiếng chuông chùa nhẹ nhàng. Tiếng chim hót. Rồi tiếng chân chú tiểu từ trong chùa chạy ra.

CHÚ TIỂU

Ha! Bây giờ lại thêm một người nữa.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Này chú nhỏ.

CHÚ TIỂU

Gì vậy ? Bộ hai người sắp uýnh lộn hả?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Đâu có. Lại đây. Chú đang làm gì đó?

CHÚ TIỂU

Tôi đuổi theo con bướm.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Cấm sát sanh.

CHÚ TIỂU

Giỡn chơi mà.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Cấm nói dối.

CHÚ TIỂU

Bướm đẹp quá. Tôi đuổi theo để ngắm. Tôi nói thiệt mà.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Cấm ham sắc đẹp.

CHÚ TIỂU (bực mình)

Cấm. Cấm hoài. Lãng xẹt.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Cấm vọng ngữ.

CHÚ TIỂU

Ừa, cái ông này. Ông nói y hết cái ông nằm ngủ kia kìa!

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Ông ấy và tôi là bạn cũ. Lại đây chú nhỏ. Lại đây chú nhỏ (chú tiểu lại gần). Lại gần đây. Đừng sợ (dịu dàng). Chú có bao giờ nhìn thấy mặt một kẻ phản bội chưa?

CHÚ TIỂU

Phản bội? Phản bội là gì nhỉ?

NGƯỜI TRẺ TUỔI (ngậm ngùi)

Chú không hiểu, nghĩa là chú chưa thấy. Khó cắt nghĩa cho chú quá. Thật ra thì kẻ phản bội thường lẫn lộn giữa những người khác, nhưng hẳn có một cái khác hẳn.

CHÚ TIỂU

Cái gì?

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Cái ấy phải nhìn thật gần mới thấy được. Lại gần đây nữa chú nhỏ. Hãy nhìn tôi. Hãy nhìn tôi thật kỹ.

CHÚ TIỂU

(Nhìn sát mặt người đàn ông).

Rồi.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Chú thấy gì không?

CHÚ TIỂU

Những vết sẹo.

NGƯỜI TRẺ TUỔI

Ấy, những vết sẹo hả? Tất cả đàn ông đều mang sẹo trên mặt. Nếu ai không có là vì họ dấu không cho thấy, hoặc họ chẳng phải là đàn ông. Chú hãy nhìn cho kỹ. Mặt kẻ phản bội có một cái khác hẳn. Nhìn đi. Nhìn sâu vào hai mắt ta (ôm hai vai chú tiểu) Chú thấy gì không? (chú tiểu lắc đầu, sợ hãi, vùng vẫy, muốn thoát chạy) Đừng sợ. Ta có làm gì chú đâu. Ta chỉ muốn chú phân biệt kẻ phản bội với kẻ khác. Thật chú không thấy gì trong hai mắt của ta sao? Có HAI CON SÂU, có hai con sâu đang bò trong ấy. Tất cả kẻ phản bội đều có CON SÂU TRONG MẮT. Có HAI CON SÂU đang bò trong hai mắt của ta...

Tiếng nói nhỏ dần, nghẹn ngào rồi nức nở.

Màn hạ

1972

Từ Thế Mộng

Mẹ Sà Cánh Tối *

Tùy bút

Duy ra ngõ, ngóng một mình, không biết ngóng ai. Chiều Nha Trang sáng bóng. Có lẽ vì gần biển, thoáng gió nên chiều nhẹ tênh. Để vốc một nắm mà hớp được ngay.

Tự dung, Duy thấy buồn. Đi học, xa nhà, lúc nào chú cũng nghĩ tới mẹ, nhất là những ngày gần đây. Sao đời mẹ lúc nào cũng khổ: lấy chồng năm mười sáu tuổi, chưa biết gì yêu đương. Cứ cha mẹ gả là lấy. Về nhà chồng, trăm việc đều đổ cả lên đầu mẹ. Buồn bán, giặt giũ, gánh nước, nấu ăn, quét tước, dọn dẹp, nôi nào vung đó...Không kịp, không đúng đã có đôi mắt, cái miệng bà mẹ chồng xĩa vào, bén ngót còn hơn cả dao cau, lạnh ngắt còn hơn cả ma quỷ.

Sinh con, để đứa con đầu, rặn ba ngày ba đêm. Đứa thứ hai, chồng mê gái, bỏ một thân tro bụi, nổi máu sản hậu, tưởng chết. Đứa thứ ba, chạy giặc suốt để rồi.

Chồng đi lính, từ Huế đổi vô Phan Thiết. Phải bỏ cả cha mẹ, cùng làng quê yêu dấu, bồng dắt con lếch thếch đi theo. Tản cư, một nách ba con, chồng bệnh hoạn ho sù sụ, muốn có cái bỏ vô miệng, phải lao vào nơi nguy hiểm không ai dám tới, mới kiếm được đồng lời.

Tết, nghĩ thương chồng, sai hai con lớn đi mua rượu nếp, đang còn cất trên lò, nhỏ từng giọt trong vắt, thơm lừng. Được một bình đầy, hai đứa hí hửng về. Nửa đường, máy bay Pháp từ đâu ủa tới, ném bom như rải đậu. Bà mẹ chờ lâu quá, nóng ruột, phải lao ra giữa cánh tới bởi bom đạn đó, tìm con. Vừa chạy, vừa kêu ầm: Ộ Lợi ơi. Tư ơi Ộ. Tiếng kêu thẳng thốt như tiếng nấc. Vừa lúi con ra khỏi đám bông vải bên đường, bom dội ngay xuống đó. Cảm ơn Trời ! Bà mẹ mừng mừng tủi tủi, nắm tay hai con vừa chạy vừa nhìn, tưởng sinh hai thằng con mới. Rồi cả nhà táo tác chạy vô rừng, không mang theo được gì. Còn cái mạng là quý, nói chi tới miếng ăn. Nhưng lũ con háu đói, há cái mỏ chim non

ra kêu, bà mẹ không chịu nổi, phải chạy về. Nửa khuya, về làng đầy dẫy bấy Tây ác thú, cái chết treo lừng lững trên đầu, theo từng bước chân đêm rón rén.

Lại còn hôm gia đình vừa tản cư về, chưa được bao nhiêu ngày, lũ Tây đen say rượu, trời vừa chập choạng tối, đã vào nhà thím Bảy Khanh, đề bà, hiếp. Xong, nã súng, bắn bỏ. Mẹ nhào ra. Chỉ vì đứa con đầu lòng còn kẹt trong đó. Ba và nhiều người phải hết sức nín chặt, mới giữ nổi chân mẹ. Mẹ cắn. Mẹ chửi. Mẹ khóc ngất...

Má ơi ! Một đời má khổ. bây giờ được gì má? Chỉ hai bàn tay trắng, thân gầy teo, mang chứng bệnh mạch lươn ngật nghèo, không tiền chữa thuốc, đầu cạo trọc (ngày xưa tóc má dài như suối)

Vậy mà má cho con từ Phan Thiết ra Nha Trang học đệ tam, lại sắm cho con chiếc va li da mới toanh, vàng ửng. Thằng Duật, con của người cháu kêu má bằng cô ruột, có một chiếc thì thằng con trai của má phải có một chiếc. Trời ơi, chi mà khổ vậy má ! Giờ này chắc má đang nằm rên rĩ ở nhà. Xương theo mủ chảy ra từng bọt, tanh tưởi đến lợm giọng. Má không tiền mua thuốc, lại chất chịu cho con ăn học. Con nỡ nào sống bằng máu xương của má? Má ơi, con nghỉ học đây má. Con đã mười chín tuổi đầu rồi, có thể kiếm việc làm để cho má bớt phần nào cơ cực.

Nghĩ tới đó, nước mắt đã ướt đầm cả mặt Duy. Chú nhớ lại bức thư viết gởi mẹ, sau nhiều đêm thao thức, xin người cho nghỉ học.

Còn ba? Ba làm nghề mộc, nhưng tính thích rong chơi, lấy thêm một bà vợ nhỏ. Mẹ biết, cũng không nói gì.

Duy ngẩng đầu lên. Một nỗi đau ngấm ngầm chẹn nơi ngực.

Lạ nào: Hình như....cái dáng đi như nhảy chồm lên đó, không thể của ai khác. Một người đàn bà mặc áo dài lam, đầu bịt chiếc khăn xanh sẫm, một tay chống lên đầu gối trái, một tay vịn trên vai một đứa bé, nhấp nhòm đi tới.

Ộ Má Ợ . Chú nhào lại, ôm chầm lấy mẹ. Người đàn bà khóc sướt mướt. Chiếc khăn trật ra, rơi xuống, lộ cái đầu trọc, sáng trắng như có hào quang chiếu rọi.

Chú đưa vai cho mẹ vịn. Hai mẹ con cùng đi vào.

Được thư con trai đòi bỏ học, bà mẹ bay đi, dù nửa người như liệt. Phải ngăn nó lại. Tính nó vốn xốc nổi, dám làm thiệt lắm. Chao, bà đã bỏ bao công sức lo cho con ăn học tới nơi tới chốn, cốt thoát khỏi cái nghèo đeo đẳng mãi, nay đành bỏ nửa chừng sao?

Đâu được. Bà vội cùng đứa con trai út lên xe lửa ra Nha Trang, nằm lăn dưới sàn, chung với gà vịt. Chỉ để người soát vé thương tình cho đi nhờ.

Vậy mà...

Chú nhìn mẹ, không tin ở mắt mình. Vẫn là mẹ, đâu có thần thánh gì. Sao Phan Thiết - Nha Trang mấy trăm cây số, với, chỉ dài như một giấc chiêm bao?

Nơi nào con cần là mẹ sà cánh tới. Mẹ ơi !

** Mẹ Sà Cánh Tới: anh Từ Thế Mộng gọi cho tôi vào cuối năm 1991, thời gian đó tôi còn ở Houston. Giữ mãi. Hôm nay mới đi.(PVN)*

Từ Thế Mộng

Cô Bé Trước Mặt Nhà

Tặng Giao

7 con chim én bay vào trời xanh

hoá thành mùa xuân cả 7

Má ơi

con kể về cô bé trước mặt nhà mình

16 tuổi nụ hồng mê mẩn sáng

chiếc răng cời xinh thật là xinh !

nổi trên gương mặt nõn nà kia

sống mũi dâng lên đường thẳng tắp

Con lại đi bằng lối đi vòng

thư bằng giấy học trò chỉ thấy mệnh mông là nổi nhớ

phải nhờ người trao hộ

vậy mà chữ run lòng con run.

Con tái bút nhiều lần thư chưa gửi được

mồ hôi run ướt cả giấy bao ngoài

con thập thò tím cả trái mông tơi

con bóp nát trong tay lúc nào chẳng biết

Ôi thư gửi đi rồi con như rục lửa

chân ở đây mà tay ở đó

mất ngược xuôi, nào ai hiểu rõ

lòng con xuôi ngược ở nơi đâu

Chắc má biết đó là cô bé Giao

mộng của hồn con, con làm thơ cả xấp

nhưng cả lòng con chỉ như vừa biết đọc

con đọc hoài tên Giao là Giao Giao Giao

Bảy năm con trậm trà trậm trật

Giao chạy hoài và con đuổi miết

gia đình Giao có ai bằng lòng con

nhà mình nghèo thấy rõ bàn tay thấp

Bảy năm như một giấc mộng dài
luôn hiện con dưới trời mưa nắng
buổi sáng theo sau đưa chiều trước đón
lên tận lớp Giao ngồi đêm ngủ hoá ra thơ

Bảy năm chạy theo tình say sưa
dạy ở Blao con bỏ dạy bay về
chỉ để đứng khuất trước cổng nhà Giao trong đêm khuya
nhìn: lồng lộng trong xa kia Giao ngồi học !

Giao trốn qua thăm con vừa thẹn vừa run
căn phòng rồi ren đang bộn bề cảm xúc
bỗng có tin gọi Giao về gấp
thôi chết, còn gì Giao của con !

Con chạy vù qua bao nhiêu lần vấp
mặc máu tươi ướt đầm ngón chân trần
con nấp trước cổng nhà Giao chờ tiếng khóc
liều đem tấm thân người tình si
phủ lên Giao hứng hết làn roi quất

Thưa má
trong tình yêu con vẫn thường đại dốt
nhưng chỉ có tình yêu mới ban cho con những ngày hạnh phúc !
(*Trường ca Má Thương Yêu - Trích đoạn*)

Mỏng Mảnh *

Em mặc chiếc áo lót
ngó thơ ngây lạ lùng
bao nét cong mỏng mảnh
sáng cả đường em đi

(*) Bài thơ này, anh Hải Phương đọc được vào ngày 25/10/2000.
Anh Hải Phương viết cho tôi: Ô Có cả mấy câu thơ hôm lần đầu tôi tới
tìm nhà Từ Thế Mộng. Không biết Mộng còn giữ nó hay không, vì mấy
câu thơ này Mộng viết trên tấm bảng đen nhỏ, khi vừa bước vào nhà,
chờ Mộng thay áo quần, tôi đọc được và chép lại Ô. (PVN)

Cao Vị Khanh

Gần trong gang tấc

Không biết tại sao có lúc tự dưng cả ba người đều ngừng nói. Ngọn nến đặt ở giữa bàn cũng thôi lắt lay làm mấy cái bóng trên tường im sững lại. Không khí nhũn ra, bứt rứt. Chỉ còn tiếng nhạc vụn nhỏ làm như thủ thi bên tai mà nghe lại cứ tưởng xa như đến từ một cõi nào khác. Bữa tiệc đang hào hứng. Mấy món ăn khéo nấu ngon miệng. Rượu chất cất giữ lâu năm quên khách không thua gì mùi nhân tình mới bén. Chủ luôn miệng mời mọc. Khách thân từ ba mươi năm trước, xa liền một lúc gần hai mươi năm rồi bỗng dưng khi không mà gặp lại. Cho nên làm sao mà không chuyện trò hỏi han cho hả. Có biết bao nhiêu điều cần biết. Căn vặn đến không kịp trả lời. Vậy mà bỗng nhiên ngưng ngang sau câu hỏi của người chồng. *Sao mà không cưới vợ.* Câu hỏi bất chợt buột ra vô tình theo đà câu chuyện làm người khách bỗng buồn ngang xương. Cùng lúc nhạc chuyển sang mấy bản độc tấu trung hồ cầm. Âm thanh của mấy sợi giây tơ cọ nhau đến rất dạ. Có từng nổi xót đau trong mỗi phiếm đàn. Anh ta nuốt vội ngụm rượu đang uống nửa chừng, đặt ly xuống rồi chấp hai tay chống cằm nhìn vói ngang vai người đàn bà, bức tranh vẽ một góc hồ sen ở Giverny. Màu xanh đậm và màu chàm cũng đậm làm cái lạnh muốn tràn ra khỏi khung gỗ. Một giây. Người thiếu phụ ngồi đối diện đang gấp cho chồng miếng cá hấp làm như cũng có một chút bối rối, thoáng lăm chắc không ai biết ngoài nàng. Nàng cẩn thận để miếng cá vào chén, rồi buông đũa đứng lên làm như phải đi vào bếp. Mà thật sự nàng cũng không biết vào bếp để làm gì nữa. Nàng chỉ đứng dậy, đi vài bước như phải làm một cái gì vậy thôi. Ngoài bàn, đã nghe tiếng cười rất ấm của khách. *Thì mà biết rồi tao đã thề sẽ ở vậy nuôi con suốt đời mà. Cái thằng lúc nào cũng giỡn. Tao hỏi thiệt chứ còn bà N. bà B. đâu hết rồi. Ai mà bằng mà đào hoa chi số, đàn bà con gái đeo như đĩa. Sao để cho rớt đầu hết mà hai chục năm rồi vẫn*

độc thân tại chỗ vậy. Nói vậy chớ đâu phải vậy vậy. Thương là một chuyện mà lấy lại là chuyện khác... Hai người đàn ông, bạn cũ đã có lúc rất thân, đun đầy qua lại những câu nói đùa vô thưởng vô phạt. Người đàn bà vào đến bếp đứng trước tủ lạnh, mở cửa nhìn vào trong mà không biết mình tìm gì. Có một cái gì đó lộn xộn trong lòng như đông đồ ăn sắp đứng sắp nằm đầy nhóc. Nàng đưa tay xốc xốc mớ trái cây chẳng mớ gì hết. Rồi như thấy mình vắng mặt hơi lâu, nàng lên tiếng nói vọng ra. *Anh M. ảnh có chịu để cho ai lấy ảnh đâu. Ảnh né còn nhanh hơn chim cất nữa đó.* Ngoài phòng ăn hai người bạn cười rộ. Trong này, bỗng dung người đàn bà khựng mình, nín thinh. Phải vậy không? Phải *ảnh né nhanh hơn chim cất* không. Không đâu nàng thấy mất vui. Có một cái gì đó, nặng như đá bỗng rớt ngay lồng ngực đè mất một nhịp thở. Phải vậy không, phải tại ảnh không? Nàng bỏ ra nhìn hai người đàn ông đang cụng ly. Màu rượu đỏ bầm như màu áo huyết dụ nàng đang mặc. A. dang tay kéo vợ sát vào mình, đưa ly rượu. *Uống chút đi em. Mừng thành độc thân hai thế kỷ.* M. ngó ly rượu rồi ngược lên nhìn ngay vào mắt nàng. Tia nhìn dài như quán lấy đuôi mắt đã chớm mệt, nâng lên xênh xếch cho giống cái lúc cả bọn vừa quen nhau. *Phải rồi mời bà uống mừng tân li lộc của tôi.* Người đàn bà nhấp vội hớp rượu, lớp son môi rịn ướt trông ngon như nửa miếng mận hồng đào. Tự nhiên hai cặp mắt rời nhau lẫn tránh mà không giấu kịp một chút nấn nứu vừa đẩy lên, chộn rộn đến không ngờ. Mà có phải mới mẻ gì đâu. Hơn hai mươi năm rồi. Sao trái tim nhớ dai vậy. Người chồng thì vô tình cứ huyền thuyên chuyện trời trăng mây nước. Người vợ càng lúc càng như con sâu nhỏ, chỉ muốn rút mình quấn kín trong chiếc kén kỷ niệm. Người khách thì đã buồn lắm mà cứ giả bộ làm vui. Bữa tiệc hội ngộ kéo dài nhùn nhằng không chịu tàn. Mọi người còn quẩn quít với mớ hình ảnh ố vàng thất lạc lâu ngày mới lục lại được. Nó nhắc họ nhớ tới người này, cảnh nọ, khi thì đông đủ chum nhum tại một góc sân trường, lúc giận hờn thui thủi ở một góc phố khuất sau hàng me già sụ, giữa một thị trấn cạnh biển hay có những cơn giông hạ bất thường. Hồi đó cả bọn có hết thầy năm người. Ba cậu và hai cô. Con gái mười bảy mười tám mỏng mảnh như lá cỏ. Đẹp trong veo như mấy hột sương sớm. Còn mấy đứa con

trai thì cứ lính qua lính quỳnh, chọn rợn như mấy con chim trống gù mái. Mặc kệ cuộc sống của người lớn phiền toái ở chung quanh, mặc kệ chiến tranh gầm gừ hù dọa, cả bọn vui nông nổi như bầy sẻ buổi sáng. Mà cũng ngộ, ở cái thị xã nhỏ xíu như cái khăn tay đầy lời ong tiếng ve đó mà có một bọn trai gái được dịp kết bạn khấn khứa thì phải kể là hiếm có. Phải nói là học trò trai gái thuở đó rất khó quen nhau. Vậy mà không biết mấy ông thầy năm đó nổi hứng thế nào lại bỏ về quê ăn tết sớm để đám học trò khác lớp coi cú không người hướng dẫn, chắc có chút giận lấy hay sao mà họp lại tự động tổ chức tiệc tất niên rầm rộ. Mấy anh trai lớn, sức vóc lành chạy vòng ngoài. Con gái thì lo chuyện bếp núc. Rồi lại còn tập ca tập hát. Hết đợt Ly rượu mừng thì tới Nếu xuân này vắng anh. Mấy anh đàn mấy em hát. Nhạc vui nhạc buồn gì cũng bè nhau mà hát. Vậy mà vui đáo để. Vui nhất là sau cái tết đó, cả bọn quên nhau cứ như hoa với bướm. Rồi cũng không biết lọc lựa ra sao mà thành nhóm riêng năm đứa. M., A. và S., ba đứa con trai tốt số, tương tá dễ coi, học hành cũng tạm được. Còn hai cô gái, T. và Ch. vẫn nổi tiếng là hoa khôi của mấy ngôi trường tỉnh. Học hành chơi đùa gì cũng thành nhóm, xúm xa xúm xít như một chùm mận sai mùa. Ở trong trường rồi ra luôn ngoài phố. Hồi đó, trời biển phố xá gì cũng gom lại có một căn gác nhỏ, khuất sau mấy hàng dương liễu ngọn, nơi mọi người hay tụ lại những ngày nghỉ học. Đàn ca, trống giỡn, chọc ghẹo... vui không kể hết. Ngôi nhà có căn gác lẻ ở cuối xóm biển, ngó thẳng ra góc vịnh xanh lơ, đứng biệt lập nên mặc tình mà vui đùa, hát hò chẳng sợ ai dòm ngó. Ở đó, những đêm rằm cả bọn tụ lại nấu chè đậu xanh, bày ra lan can bắt chước thói lãng mạn của mấy ông nghệ sĩ thường trăng. M. ôm đàn guitar gảy tới gảy lui mấy đoạn Romance mới vừa học lóm được. Rồi có khi Ch. bắt chước Hồng Vân ngâm thơ trắng của Hàn Mặc Tử. Giọng Ch. nghe hay lắm. Vừa non vừa lại trữ tình. Có khi ngâm xong lại khóc thút thít. Cả bọn xúm nhau lại dỗ. Chút sau đã lại cười toe toét. Rồi cũng hết cả nồi chè đậu. Căn gác đi về rợn rợn tới nỗi có lúc mọi người gọi nó là "lồng chim". Tên gọi như một cỏi bình yên ai mơ đâu trong vô thức. Ai nấy tưởng như đời cứ mãi là cái lồng chim nhỏ xíu và hiền lành đó. Nhưng rồi cả bọn mỗi ngày mỗi lớn lên một chút để nhận thấy cái lồng đó nhỏ lại một

chút. Cho đến một lúc căn gác nhỏ không còn đủ sức chứa những gió bão trong lòng người nữa. Năm cuối trung học S. bỏ đi mất biệt. Bạn bè bàn tán S. bị dụ dỗ theo phía bên kia vì gia đình vốn ở trong vùng sỏi đậu. Cả bọn ở lại buồn xo. Mới được đầu khoảng sáu tháng đã nghe tin S. chết, xác đeo vạt vẻo trên rào kẽm gai của một đồn binh ở Miệt Thứ. Cả đám như bị mất hồn. Không biết thương hay giận. Chỉ thấy bàng hoàng như mất một cái gì không đáng mất. Có điều sau vụ đó mọi người thay đổi nhiều lắm. Cuộc sống tự nhiên mất hết vẻ trơn tru dễ chịu. Nó rút ngắn lại thời hoa mộng của họ, đột ngột thả họ vào cái thế giới rối beng của người lớn. Họ chung hưởng khám phá ra cái trường đời nhiều như ở bên ngoài trường học. Và nhất là nỗi cô đơn của lớp trẻ già trước tuổi. Khám phá đó kéo họ xích lại gần nhau hơn. Nhưng là một gần gũi không còn vô tư nữa. Không còn mối liên hệ trong sáng, sòng phẳng và suông sẻ như cái thời tiết gom lại trước sau chỉ có hai mùa. Nó trở thành gút mắc, rối rắm, khó hiểu như chính niềm bí ẩn của con tim, cái con tim nghịch ngợm đi xúi họ yêu thương ngược ngạo. Dĩ nhiên đâu có ai cố tình, tại ông lỏi cupidon ổng mù nên bắn tên tuổi xươi, trúng ai nấy chịu. A., thằng con nhà giàu, học hành giỏi dẫn đem lòng yêu Ch., Ch. không yêu lại mà đi yêu M., cái đứa lang bang nhất. Mà M. có yêu lại Ch. hay không thì không biết, chỉ thấy đối với ai hán cũng ân cần như chỉ có hán là người tình chăm chỉ nhất. Còn lại có T. là hiền như ni cô, lúc nào cũng thấy nhường nhịn lo chăm sóc hết thảy mọi người. Cái mối tình tay ba những nhằng nhùng rồi cũng chẳng đi tới đâu ngoài cái chuyện cắn đắng, hờn mát, tốn thêm tiền mua giấy pelure xanh, pelure tím. Có đôi khi, pha thêm chút nước mắt ngắn dài. Nhưng mà thuở đó, những năm sáu mươi bảy mươi ở tỉnh nhỏ, học trò yêu nhau chỉ để lấy tiếng, chớ họ vẫn còn lành lặn. Lành đến nỗi cầm tay nhau còn chưa dám chớ đừng nói đến nọ kia. Tuy nhiên mấy cái chuyện lục đục cũng làm cho cả bọn tốn nhiều thì giờ, T. cứ phải đóng vai bà Tùng Long đi gỡ rối tơ lòng cho hết người này đến người khác. Vậy rồi trong khi cuộc chạy đuổi nhau chưa kịp đến mức ăn thua thì A. được cha mẹ lo cho đi Thụy Sĩ du học ngay khi chiến cuộc đang nổ lớn. Trong khi còn đang lo thủ tục xuất ngoại, A. đòi cha mẹ đến dạm hỏi Ch. với lời hứa sẽ lo cả cho

Ch. đi theo. Bởi vậy mà dưới áp lực của gia đình, và chắc cũng có chút giận lẫy, Ch. cứ xỏ tay đeo nhẫn đính hôn trong khi lòng thì cứ bần khoản với hình bóng của M. Giữa bữa tiệc rình rang, Ch. ứa nước mắt khi nghe M. lằng xằng chúc tụng. Chuyện tưởng như vậy là yên, mối tình non dại coi như một thứ nhưn nhĩ làm duyên cho tuổi học trò, rồi quên. A. đi xa, còn lại ba đứa bạn cũ kéo lên Sài-gòn vào đại học. Ai dè chính trong giai đoạn xa nhà đi ở trọ này, do sự qua lại giúp đỡ lẫn nhau, Ch. mới biết rằng M. cũng yêu mình nhưng lại bậm gan làm mặt lạnh tại vì quá thương bạn. Căn dặn mới biết anh chàng như gà con háu đá, nghe A. than thở bèn lên mặt anh hùng. Biết vậy, Ch. lại càng yêu M. nhiều hơn nữa. Khổ nỗi, vừa yêu M., Ch. vừa tiếp tục nhận thư của A. từ Âu châu gởi về, thư nào cũng sứt sùi thương nhớ. Tội nghiệp cho Ch., trái tim thì nhỏ xiu mà chuyện đời thì gay cấn còn hơn tuồng cải lương. Nàng khổ sở không thua gì mấy cô đào thương bi lụy bị dần co bên hiếu bên tình. M. cũng vậy. Không gặp thì nhớ mà lại gần thì bị mặc cảm phạm tội. Mới đôi mươi mà tình như thuốc độc. Hẹn hò thì vui mà chùng về thì ray rứt, hội họp bạn bè thì cứ phải giả bộ dửng dưng. Khó nhất là khi mọi người chọc ghẹo nhắc nhở đến người bạn ở xa, cả hai lại cứ phải đẩy đưa cho qua chuyện mà trong bụng thì rối như tơ vò. Mà thói đời cũng khổ, tình càng cay thì yêu thương càng mặn. Đã có lần, khi vừa nhận được giấy tờ xuất ngoại, Ch. bỏ về nhà khóc lóc với cha mẹ đòi từ hôn. Nhưng mà đâu phải dễ, chuyện hôn nhân do người lớn cam kết chớ đâu phải chuyện con nít mà muốn thay đổi lúc nào cũng được. Vả lại ai mà không muốn cho con cái được sung sướng nhất là được sang ở tuốt bên Tây khỏi còn lo giặc giã. Bởi vậy mà cả nhà bu lại khuyên dỗ ỉ ôi tới hết lời thiếu điều mẹ nàng đòi tự vận mới yên. Đêm ba mươi tết năm đó, Ch. trốn nhà đến gặp M. tại căn gác cũ. Hai người ôm nhau khóc mùi mẫn. Gió từ biển thổi luồng qua phố xô đẩy mấy hàng dương lật lá kêu đau. Trong nhà, Ch. tủi thân muốn làm liều. Nàng đòi M. đi mua thuốc chuột. M. rồi trí tét nhứt đâu có tiệm nào mở cửa. Đến một lúc, bí lối, Ch. nghĩ tới chuyện hiến thân cho người tình. Con gái gan lắm, cứ sợ lỡ mất nhau rồi sẽ tiếc nuối như cô Kiều. Nàng ôm M. mê đắm, áo bà ba trạch nút, tóc mai ướt rịn run lấy bầy theo hơi thở gấp. Đến chừng đó

M. lại thấy hoảng. Bóng dáng cụ Khổng không biết ở đâu mà hiện về đứng ngay đầu giường. Thêm nữa, M. thấy thương Ch. quá đỗi, thương hơn cả thương mình, cứ sợ mai kia một nọ Ch. khó ăn khó nói với chồng con. Bề gì A. cũng là chỗ thân tình ai mà nỡ muối mặt làm vậy cho được. M. sức tỉnh đưa tay gài lại nút áo cho Ch., vỗ về nâng như em nhỏ. Gần đến giao thừa, M. đưa Ch. về ngang qua trường cũ. Hai người không ai mở miệng, lòng im như mấy lá cỏ ngậm sương.

Ra giêng Ch. lên máy bay đi Thụy Sĩ. M. có đưa theo tới phi trường. Nhưng nửa chừng thì bỏ về. Vậy mà lại hay. Bởi vì M. biết chắc lát nữa Ch. sẽ khóc. Mà không chừng M. cũng sẽ khóc theo mặc dầu không muốn. Chẳng thà về khóc một mình, ở đâu cũng được miễn không ai biết. Buổi tối đó, trong một góc quán ở cuối đường Hiền Vương, M. ngồi gọi bia uống tới khuya. Càng uống, nước mắt càng chảy ra trộn lộn với bọt bia đến chất ngất. Chừng say, cứ thấy Ch. về cười nói chơi với

Gần năm sau thì T. bỏ đi tu như đã nguyện từ khi còn đi học. Còn lại một mình giữa thành phố với thỉnh thoảng những lá thư xa kể chuyện xứ người không đủ làm vui, M. sống lủi thủi ở Sài-gòn buồn lắm. Có đôi khi muốn về quê lại không dám chỉ sợ thấy kỷ niệm mà buồn thêm. Mấy lần nhận thư riêng của Ch. nhắc gần nhắc xa tới chuyện cũ, M. nín luôn. Năm 71, A. và Ch. theo đoàn sinh viên du học về thăm quê thì M. kẹt chuyện lính tráng. Hành quân liên miên đâu ở tận miền Đông, có được nhàn mà không về kịp. Cuối năm 74, A. ra trường, Ch. sanh con gái đầu lòng mắt sâu giống hệt mắt mẹ. Hình chụp hai mẹ con ngồi trước lò sưởi có A. đứng dựa bên, hạnh phúc đầy vun trên cặp má đỏ hồng. Tấm hình đó M. còn giữ suốt mấy năm đầu đi cải tạo cho đến khi bị chuyển trại nhiều lần quá rồi mất luôn. Cũng như rồi mất luôn liên lạc với gần hết ruột rà thân thiết. M. đi tù suốt năm năm. Chừng về cha mẹ chết hết không kịp thấy mặt ai, phải bỏ theo người quen ra Phú Quốc làm than. Thỉnh thoảng theo ghe vào đất liền ghé chùa hỏi thăm T. tin tức bạn bè cũng không biết ai còn ai mất. Cuộc đời dữ dội quá đến nỗi mạnh ai nấy lo thân, bạn kẻ bên còn tứ tán nói gì đến bạn đi xa. Vậy đó rồi quá khứ cũng coi như không có. Mọi người như đầu thai lại kiếp khác, sạch trơn kỷ niệm. Mãi gần cuối năm 81, M. mới

vượt biên được nhờ T. móc nối với đám chủ ghe hay đi lễ chùa. Bữa cuối, T. ngồi khâu đôi khoen vàng giữ từ thời con gái lộn giấu vào bầu áo, gói thêm cái khăn bông cũ cho M. cần dặn đừng quên quần cổ khi ra biển lỡ trời trở gió. Nàng nói mà không nhìn lên. Sao bỗng nhiên M. cảm thấy có một cái gì đó lẩn cấn trong giọng nói giả bộ thản nhiên. Một chút vậy thôi rồi M. không dám nghĩ tiếp nữa. Cả hai đứng thật lâu ngoài hiên chùa đến khi cây ngọc lan nở khuya thơm ngát, tấm áo vạt hồ rộng thùng thình mà như không giấu hết được một điều muốn giấu. Trước khi khuất bóng vào hậu liêu T. còn ngoái lại dặn M. rán tìm A. và Ch. để có khi còn nhờ vả.

Nói vậy chớ dễ gì gặp lại ai. Bứt khỏi cái nôi rồi thì cứ như bóng chim tam cá vậy thôi. Lâu lâu nhận được thư T. nhắc nhở, thúc hối làm như trái đất này nhỏ như cái chợ chồm hổm ở bên nhà, hể ra đường hú mấy tiếng là tụ lại hết. Vả lại sao M. thấy có cái gì bất tiện. Gặp lại để làm chi khi hồn xác mọi người chắc gì còn nguyên được như xưa. M. có nghe nhiều người nói về sự khác biệt của mấy lớp người đi bỏ nước. Nhiều kiểu nhiều cách. Lớp đi trước 75. Lớp đi năm 75. Rồi lớp sau 75 nữa. Mỗi lớp thay tâm đổi tánh một cách riêng. Đi sớm thì thành công sớm rồi sanh ra hợm hĩnh. Đi trễ thì như trâu chậm uống nước đục đâm ra oán trời trách đất. Tự nhiên rồi thành ra nhiều giới lắm điều. Thôi thì phần ai nấy chịu, cho yên. Có đôi khi buồn buồn, M. nghĩ thà vậy mà hay hơn. Cho nên dù có nghe phong phanh vợ chồng A. đã dọn sang sống ở Mỹ, đầu miệt Ca-li, mà chưa bao giờ M. có ý kiếm tìm. Cứ nghĩ tới cảnh mỗi người mỗi phận, gặp nhau rồi khó ăn khó nói, thêm phiền. Hết thư này rồi thư khác, M. cứ nấn ná, hẹn lần hẹn lữa với T. Lật bật rồi ngày tháng qua tuồng như chẳng còn gì để nấn nướ. Mãi cho đến gần đây, M. nhận được thư T. cho hay mắc bệnh lao, sức đã yếu lắm. Bỗng dưng M. thấy xót ruột như đã làm điều gì không phải với T. Chẳng phải có lần chính miệng M. đã hứa sẽ gom lại bạn cũ cho đỡ hao hốt tấm lòng đôn hậu đó sao? Còn đang lẩn khăn thì năm ngoái A. và Ch. đi du lịch ra vùng biển phía đông bắc. Chùng xuống tàu đi xem cá voi thì gặp M. đang làm thủy thủ trên tàu. Đầu thu, biển động nhẹ cũng đủ làm Ch. ngày ngật không còn tỉnh táo để biết vui hay buồn. Nàng ngồi đã dượt trong khoang,

nhìn ra ngoài thấy hai người bạn trai cũ nói năng chỉ chỗ huyền thuyền rồi ngủ quên vì thuốc say sóng. Khi cặp bến, nghe chồng khấn khoản mời M. sang chơi, Ch. đã thấy bồn chồn nhưng mệt lắm phải rời tàu leo vội lên xe buýt chỉ vừa kịp thắc mắc sao thấy M. gầy quá, như chiếc bóng gầy ngang. Thốt nhiên Ch. ngoái nhìn mình trong cửa kính. Một ý gì đó thoáng qua bỗng làm nàng thấy nao nao.

Sau nửa năm, cả bọn gặp lại nhau ở nhà A. Khu nhà giàu sáng hực dưới nắng Ca-li. Bông trúc đào đương mùa nở đầy. Lúc này khi xuống tắc-xi, M. bỗng nhớ mấy câu thơ phổ nhạc của người thi sĩ tự vận khi còn rất trẻ có nhắc đến mấy bông trúc đào rơi lạc nhà ai mà thấy ngẩn ngơ. Ngó hoa rụng dưới chân còn nguyên cánh đỏ sao bỗng nhiên M. muốn quay về. Nhưng rồi vợ chồng bạn đã vồn vã ngoắc kêu trước cửa. M. lỡ bộ đành vào nhà. Ăn cơm, uống rượu, chuyện trò suốt mấy tiếng đồng hồ mà lòng cứ lửng lơ vì mọi người ngồi đối diện nhau mà sao thấy xa lác xa lơ. Nhắc chuyện ai đâu thì ra rả mà kể tới chuyện mình thì cứ ngoắc ghé lẩn quanh. A. thì cặn sốt như tự bao giờ, nói cười ha hả, đùa bạn rồi gheo vợ. Có lúc còn đòi góp tiền cho M. về Việt nam cưới quách T. cho xong. *Bà T. tu làm chi để cho lẻ bạn, tao biết bả thương mầy lắm. Tại mầy lung tung quá bả sợ chớ gì? Có lần bả còn hăm với tao...* Đến chừng Ch. gất lên mới thôi. M. sượng sùng, im lặng ngó bàn ăn còn ngổn ngang chén đĩa tự dung thấy bất an. Chút tình bạn cũ nồng nã tự này giờ làm như nguội đi một chút. Có một cái gì đó khi không nổi lên chấn ngang làm e dè một câu nói đùa, làm đứt ngang nửa chừng một câu muốn hỏi. Ai nấy như bỗng thấy rụt rè, dọ dẫm như sợ làm sứt cái gút mới nối lại được. Mà khổ nỗi mấy mối cột lằng nhằng hồi trước tưởng vậy mà có tháo ra hết được đâu. Nó vát lơ lửng ở chỗ nào đó mà hể có dịp là quán siết lại, đau nhói. Người con gái đã có thời yêu đương say đắm bỗng chập chờn hồi sinh trong lòng người đàn bà chiều nay. Nàng ngồi đó, trước mặt chồng và người tình cũ, đã có lúc thật sự thấy lao đao. Khuôn mặt cũ lâu lắm nàng chỉ nhớ mơ hồ còn y nguyên vết sẹo dưới đuôi con mắt trái, cái miệng cười nhếch mép rất bất cần đời bấy giờ lẫn thêm vẻ khinh bạc. Và hơn hết, mái tóc hồi xưa mịn bao nhiêu bấy giờ ngó khô như nắm rạ cũng như làn da khét nắng

mốc sương bông làm nàng bồi hồi như chính mình đã gây ra nóng nôi. Câu nói đùa lúc này như đổ tội cho người khác làm nàng thấy chạnh lòng. Khi hai người xa nhau, hai người còn yêu nhau lắm. Áp lực của gia đình hay áp lực của chính lòng nàng đã chọn lựa. Hình ảnh của một tương lai bảo đảm hay hình ảnh của ngày tháng lêu bêu đã làm sự so sánh giùm nàng. Nàng không muốn suy nghĩ nữa mà chỉ muốn khóc. Lẽ ra không còn tuổi bông bột nữa nàng phải cứng rắn hơn. Vậy mà không biết sao lúc này nàng chỉ muốn khóc. Khóc lớn tiếng. Cho đã nư những hờn tủi chìm khuất dưới mấy lượt tiêm thức. Mặt người chồng trắng trẻo, phơn phớt da thịt. Mặt người tình khô rám, cằn cỗi. Rồi mặt bạn bè xưa, kẻ chết, người thất lạc từ trong mấy câu chuyện cũ mới nghe kể lại bỗng hiện về chập chùng ngồi quanh bàn tiệc, cùng nàng. Ngọn nến thấp làm duyên giữa bàn soi mới từng mặt người, leo lét. Người thân, người sơ nhưng ai nấy đều mang chung một vẻ chịu đựng, nhẫn nhục đến tội nghiệp. Đến một lúc tất cả như gom lại lấp ló sau mấy lớp nhân trên gương mặt người tình cũ. Trong loáng thoáng hoang mang sao Ch. muốn được một lần hôn lên từng nét nhân đó như hôn lên chính nỗi đớn đau, niềm cay đắng mà bạn bè nàng, anh em nàng đã chịu đựng. Nàng đi đã lâu quá, nàng không ở đó nên làm sao biết được, cuộc điều tàn. Ch. cảm thấy có một nỗi ân hận nào lạ lẫm như mấy vết rạn trên một món đồ cổ cứ lan ra hoài mà không cầm lại được. Cũng giống như trái tim nàng vậy thôi, đã có dấu nứt, bề gì cũng phải vỡ ra một lần cho xong. Hai người đàn ông ngồi trước mặt như hai hình nhân trừ ếm chẻ hai tình nàng ra mà giành giật. Nàng ở giữa long đong, lòng lao đao như bèo giạt. Dĩ nhiên đâu có chọn lựa nào nữa, nhưng để gì sông phẳng cho đành. Nàng có bớt thương chồng đâu, hai mươi mấy năm tình nghĩa chớ vừa giải gì, vậy mà sao nàng vẫn muốn được ngả đầu một lần lên vai người tình cũ mà khóc. Nước mắt này để giải oan cho mối tình chết yểu của hai người. Mấy hớp rượu chất làm căng hai gò má, hơi rượu rướm cay quanh viền mắt, con tim chuyển choáng nhìn ra thấy hai mặt người nhập nhòa như một. Dấu sao cũng cho tôi được chia xẻ một chút, nỗi đau muôn vàn đó. Nữ tính mệnh mông trong lòng người đàn bà bất chợt trở dậy dỗ nàng ngó xuống chỗ thiệt thòi. Ch. hơi chồm người tới,

môi run. Vừa lúc A. lên tiếng, giọng mơn man như kéo vợ về phía mình. *Sao vậy em, sao mặt mày xanh lét vậy. Bộ trúng gió hả?* Nói rồi cười âu yếm vừa đưa tay xoa xoa vai vợ. Ch. giút mình như cần phạm trái cấm, đưa mắt ngó A. rồi ngó M. như muốn phân trần. Mà đâu có ai để ý. Hai người còn đang bận bịu với ly rượu nặng A. vừa mới rót. *Phải có cognac mới kết đẹp bữa nay nhen mậy.* A. nói rồi đưa ly lên, giọng đã bắt đầu lè nhè. Chất rượu mạnh màu hổ phách, sóng sánh theo bàn tay lắc lắc của A. Hai người đàn ông bưng ly uống ực một hơi như dầu sao cũng bằng lòng lắm cuộc tái ngộ này. *Bề gì cũng may còn gặp lại. Tao tưởng đã "ngàn thu vĩnh biệt" rồi chớ. T. ở đó sẽ mừng lắm biết tại mình nhậu nhẹt bữa nay.* M. nói một hơi như cố tình làm cho đêm vui lại. Nhưng có được đâu. Bởi vì Ch. thấy rõ trong mắt nhìn của M. như giấu đầy bụi nước. Lốp bụi ẩm hao hao sương khói cũ vừa dấy lên đã lây mờ sang cả mắt Ch. Chỉ có A. là không thấy bởi vì đã lão đảo bỏ vào phòng ngủ sau khi vỗ vai M. như để xin lỗi. Còn lại đó, hai người ngồi đối diện qua chiếc bàn rộng thênh thang. Ch. muốn đứng dậy dọn dẹp nhưng không biết nghĩ sao mà ngồi lại. M. muốn bỏ ra ngoài đốt thuốc nhưng rồi cũng không nhúc nhích. Có một cái gì đó như dán dính họ xuống ghế, một chút hơi hướm của hè Lê-Lợi, của hành lang Eden, của tầng lá me Hàm-Nghi hai đứa che nhau đút mưa mà cứ sợ người ta bắt gặp... Còn nữa, xa hơn một chút, còn hơi hướm của bức thạch ngồi quanh góc biển, của ngôi trường trung học trống gió làm áo vạt dài cứ lính quỳnh qua sân, còn căn gác như cái lồng nhỏ xíu của bầy chim chưa xỏ cánh, còn đêm giao thừa toan tính trao thân, còn tiếng khóc tiếng cười của một thời mới lớn... Giữa hai người, cách một góc bàn mà sát đây kỷ niệm. Giữa hai người là một khoảng trống trắc trở mà thật ra chỉ bằng một vói tay. Cái vói tay ngắn ngủn trong lòng mà ngoài mặt thì xa lắm, xa đến không có tay nào vói tới. Hai người ngồi lại đó, hồn loay hoay vợ chụp những hình không bóng ảo, cũng đành. Sau cùng Ch. lên tiếng, giọng lạ như không phải của nàng. *Sao anh không ở lại đây đêm nay. Nhà còn phòng trống. Về khách sạn có một mình.* Tự nhiên M. muốn nói một câu hờn mát mà không hiểu tại sao lại xoay qua từ chối thật đậm đậm. *Về đường ấy để sáng ra phi trường sớm cho tiện. Như vậy đã quá đủ.*

Thấy A. thành công, Ch. hạnh phúc tôi mừng lắm. Dẫu sao thư cho T. tôi đã có thêm điều vui để nói. Bọn mình ít nữa cũng còn vớt vát được chút gì...

Đêm đó khi Ch. tiễn M. ra cổng, hai người đều biết không chừng là lần cuối. Cả hai không ai muốn xô nhau vào chỗ không phải. Hồi nãy, trong im lặng hai người đã nói với nhau hết mọi điều cần nói. Kể cả nụ hôn muộn màng, rất muộn màng mà người cho và người nhận chưa ai hay cũng đã in dấu lại trong nắm tay siết chặt trước khi quay lưng. Không ai chịu làm kẻ phản bội với một quá khứ còn đẹp nguyên si. Cho nên không ai hẹn ngày gặp lại.

Lên xe đi rồi, chừng vòng ngang bờ biển, M. đòi ngừng rồi xuống thả bộ dọc theo bãi vắng. Gió đêm trở lạnh. M. kéo cao cổ áo, đốt diếu thuốc ngó lung ra xa. Trời biển gì cũng tối mịt. Tiếng sóng kêu rì rầm, đều đặn như không biết nãn. Bỗng dung M. nghĩ tới S. đã chết, tới A. đang ngủ, tới T. bên ấy mới thức sửa soạn tụng thời kinh sớm, nhất là tới Ch. giờ này chắc còn thao thức. Bỗng thấy cuộc đời giống hết mấy lượt sóng đêm cứ vỗ hoài vỗ hũy lên bờ mà cứ vẫn thấy đập dềnh như đứng liền một chỗ. Cũng như hết thấy mọi người, bạn bè xưa cũ đó, cứ tưởng đã xa như trời xa biển mà sao vẫn còn đó, còn gần hơn cả tắc gang.

Người ta có quên được gì đâu?

Phạm văn Nhân

Quê Hương Trong Cõi Thơ Riêng
của
Nguyễn Cát Đông

Anh lớn lên từ những dòng sông lớn, sông Tiền, sông Hậu chảy qua quê anh. Còn tôi cũng lớn lên từ một dòng sông nhỏ, ít ai biết đến. Nhưng dù sông lớn hay sông nhỏ cùng đều phát khởi từ một dòng sông Mẹ mà ra. Đất thì nhiều, trùng trùng điệp điệp, trên núi cao, trong rừng thẳm không ai nhớ hết tên của dải sơn hà. Chỉ có sông là còn nhớ tên trong tâm thức của người dân Việt. Dòng sông quê tôi nhỏ lắm, bơi chỉ vài mươi sải là đến bờ bên kia. Nhưng tôi cũng tự hào về dòng sông quê cũ. Sông Mường Mán. Còn anh, anh nhắc đến " một chút Hương Giang " làm tôi nhớ đến Huế, mà trước 1975, năm nào tôi cũng phải về thăm một lần. Sông Hương trên văn thơ, cũng như sông Hương ngoài đời tục lụy đã gắn liền với tôi trong cõi sống. Anh nhắc đến " hai bờ bassac " nối liền với Cũ Long làm tôi nhớ đến cánh đồng miền Nam bao la vô tận. Những dòng sông trong thơ anh còn " *ngọt ngào từng vốc phù sa* " đáng lẽ anh phải ở đó, như ngày nào " chân đất " , " đầu trần " chạy rong chơi trên những cánh đồng lúa trĩu hạt, để nghe lòng rộng mở cánh điều bay.

*Dắt dứu đàn con về vùng châu thổ
Một chút Hồng Hà, một chút Hương giang
Một họ Hồng Bàng, mấy câu thơ cổ
Mẹ lên đường với chùng ấy hành trang*

*Nhớ thật nhiều những bước đi xa
Mẹ đứng dang tay trên hai bờ Bassac
Nối những dòng kinh với Cũ Long Giang bát ngát
Nghe ngọt ngào từng vốc phù sa*

Nhưng khổ nỗi, con người ta sống trong cõi Ta bà này lại lắm cái Tham, Sân, Si. Muốn hòa bình trong đời sống, không muốn, lại muốn áp đặt lên con người cảnh chết chóc bởi chiến tranh. Cũng vì vô minh che khuất tâm con người. Những câu thơ anh làm tôi nhớ chiến tranh trên quê mình ngày nào:

*Giữa tiếng đạn bom mỗi lần chạy giặc
giữa lác, đưng, đĩa, muối Trà Lồng
đôi tay mẹ như mây trời bát ngát
Một cánh cò vất vả nuôi con*

Anh chạy theo mẹ mỗi lần bom đạn của giặc bắn tới. Làng xóm bỏ đó đi lánh cư. Nói đến chiến tranh càng thêm đau lòng, phải không? Tôi cũng chẳng hơn gì anh đâu, quê tôi ngút ngàn khói lửa. Giặc đến quê tôi nào là máy bay, tàu bò. Tôi nhớ mẹ bỏ tôi vào một đầu thúng rồi gánh chạy lên núi, vô rừng hay lẩn trốn dưới những con suối cạn. Sợ đủ thứ: Bom, đạn, hãm hiếp, giết người của bọn lính Lê Dương. Mong sao cho chiến tranh chấm dứt, để người dân trở về làng xưa, xóm cũ " *vừa cấy cày, vừa hát ca dao. Vừa thất tình, vừa ca vọng cổ*". Bởi vì dân mình hầu hết là nông dân. Nhưng không, với đầu óc của những kẻ tham sân si ấy, đâu chịu ngừng ở đây, mà tạo nên một cuộc chiến tranh khác, sau khi ngỡ là có hòa bình. Để rồi, tôi với anh lại bỏ xứ ra đi.

oOo

Nơi xứ người, " Thực " khác với " Mộng " nhiều lắm. Cũng vì lẩn quẩn trong cái vòng " sinh nhai " nơi đất lạ, chẳng còn thời giờ đâu để suy nghĩ. Không như lúc còn ở quê nhà, dù trong thời chiến tranh chống Pháp, thế mà ta vẫn " vừa đuổi quân thù, vừa ngắm trăng sao " . Tôi khoái câu thơ lãng mạn này của anh. Cho nên có nhiều khi thức dậy vào tảng sáng, vén tấm màn cửa nhìn ra khoảng sân trước nhà, hộp một ngum trà nóng trước khi đi làm, thấy có con bướm vàng đang đùa giỡn với những cánh hoa mới nở còn ngậm sương mai," thực " đó,

nhưng " mộng " lại đến, đối với những người làm thơ, mộng dễ bén rễ trong tâm hồn khi nhìn một cảnh thực như vậy. Chạy đuổi bắt hoài cuộc sống thường nhật cũng mệt mỏi lắm chứ. Đầu óc cứ căng ra, suy nghĩ mãi. Cái thực sẽ quay cuồng giữa một xã hội đang quay cuồng. Nhiều lúc tôi muốn tìm một chỗ nào đó yên ổn để đọc một cuốn sách hay. Hay đọc một bài thơ hay mà tôi thích để làm nhẹ bớt cái " thực " đang bắt tôi phải lo âu đủ thứ. Mệt mỏi, chán chường, thì thơ anh lại đến với tôi đúng lúc, vào tháng chín. Tháng chín có hoa cúc vàng nở trong sân vườn nhà tôi. Với những bài thơ lục bát của anh mà tôi có được hôm nay, làm cho tôi vui bớt được phần nào trong cuộc sống hiện tại. Vì sao, chính những dòng lục bát của anh đã mang đến cho tôi một khoảng trời quê hương, với những nắng, những mưa, những cuộc tình " lẫn lộn " của một thời , nhẹ nhàng, như một bóng mát để tôi tìm thấy lại trên con đường " ngược xuôi " mà tôi đang đi nơi xứ người.

Những bài thơ " mộng " của anh đó chưa kịp để tôi vun xới giấc mơ về một mùa thu năm nào trên quê hương, thì " thực " lại đến với một tai họa đau lòng trên xứ sở mà tôi đang sống. Tôi đã lớn lên trong chiến tranh. Tôi đã tham dự vào cuộc chiến do hận thù lý tưởng ở quê hương gây ra, để rồi sau đó, chiến tranh chấm dứt thì ngược lại tôi với anh cùng với bao nhiêu người khác phải bỏ nước ra đi. Nghĩ là chiến tranh đã hết, lùi lại đằng sau, nếu còn chăng là còn trong tâm thức của tôi, trong suốt chiều dài của cuộc chiến mà tôi tham dự mười năm. Mười năm đủ để tôi ghi nhớ những đau thương gây ra giữa người với người. Nào ngờ trong tháng chín năm nay, những bài thơ của anh gợi đến chưa kịp xoa dịu nỗi nhớ về một dòng sông quê cũ, về một con đường mà tôi đi qua, về một mái trường mà thuở xưa tôi ngồi học, thì chiến tranh lại đến trên xứ sở này. Hình thức chiến tranh nơi này có khác. Nhưng cũng từ trong bóng tối của loài ma quỷ gây nên. Như quê tôi, một buổi sáng tỉnh mơ, một trái đạn pháo rớt vào trường học, làm cho các em học sinh nhỏ ngã quỵ, máu thấm sân trường. Hay buổi sáng chợ đang nhóm họp, một trái đạn pháo rớt vào, mừng rỡ bay tới tấp, người chết nằm la liệt. Chiến tranh quê tôi còn đó trong tâm thức của mỗi người dân không sao quên được. Nào ngờ, nơi xứ yên ổn này một hình thức chiến tranh

khác lại xảy ra: Chiến tranh khủng bố. Cũng buổi sáng, tháng chín, hai toà nhà chọc trời ngự trị ở Nữ Ước bị những tên khủng bố điên cuồng đánh sập, mà vũ khí là hai chiếc phi cơ dân sự, làm chết hàng ngàn người. Bàng hoàng và xúc động hầu hết những con người trên thế giới hôm nay.

Trong cõi vô thường này, tham sân si vẫn còn ngự trị trong tâm thức của những con người không có trái tim. Họ từ đâu đến làm cho quả địa cầu này đỏ lửa triền miên. Cũng từ cái tâm vô minh mà ra cả. Tôi mệt mỏi, chán chường, cũng như anh mệt mỏi chán chường. Nhiều khi tôi đặt câu hỏi, tại sao: Tâm không bình để cho thế giới bình. Con người sống trong cõi Ta Bà này được bao lâu, mà khổ đau triền miên kéo tới mãi như thế?

Để rồi, tháng chín đỏ lửa bên trời Nữ Ước . Buồn, lấy thơ của anh ra đọc lại để tìm về một cuộc sống yên bình trong thân phận của người xa xứ . Tìm về một dòng sông xưa. Tìm về một con đường nhỏ. Tìm về một ngôi trường mà trong thơ anh chất ngất.

*Nắng từ cuối dãy hành lang
nắng qua cửa lớp, nắng quàng tóc em
lòng tôi nắng cũng vừa lên
nắng lau mắt ướt, nắng mềm áo tơi
trong tôi con nắng bây giờ
cũng là nắng cũ Cần Thơ thuở nào.*

Thời gian có khác. Nhưng không gian " nắng " thì ở đâu cũng vậy thôi. Nắng ban mai, nắng giữa trưa hay nắng quai chiều hôm, đối với người bình thường thì nắng cũng bình thường. Nhưng với Nguyễn Cát Đông thì khác, anh nhìn những giọt nắng bây giờ mà nhớ " nắng cũ Cần Thơ ". Tôi không có dịp đến quê anh lần nào trong thời gian tôi ở trong quân ngũ. Nhưng đọc những dòng thơ trên, có lẽ " nắng " miền Hậu giang dịu dịu và mượt mà lắm hay sao, để " *nắng qua cửa lớp, nắng quàng tóc em* ". Còn tôi, nắng miền Trung cháy khô cổ họng mỗi lần hành quân, nắng như đổ lửa xuống vùng đất khô cằn sỏi đá. Đọc thơ anh để mơ về một " cõi - trời - riêng - tư - của - mình ", trong đó có anh và có tôi. Bớt đi cái nóng của lửa đạn chiến tranh. Nhưng, anh Nguyễn Cát Đông ơi, quê mình mưa nắng hai mùa. Mưa thì

như xối nước. Nắng thì nắng cháy bỏng da người. Còn nắng nào " *nắng lau mắt ướt, nắng mềm áo tơ* ". Nắng của người thơ có khác nắng của người dân lao động bình thường hay của những người lính như chúng tôi không? Tôi nghĩ có khác chứ. Phải không ? Nhìn nắng xiên khoang từ những vòm lá trước sân trường, cũng đủ cho người thơ mộng tưởng kia mà. Nó cũng hợp lý thôi trong thực tế khi người yêu anh là một nữ sinh của ngôi trường anh dạy. Dù lúc bấy giờ nắng có cháy da, đổ mồ hôi áo của ông thầy còn trẻ, thì với anh, khi nhìn em ngồi bên song cửa lớp thì nắng vẫn là: " *nắng mềm áo tơ* ". Tôi chịu anh diễn đạt ý của câu này lắm. Nhắm mắt lại một chút để hình dung về " nắng - mềm - áo - tơ " đó. Chịu, tôi không phải là thi sĩ.

Những giòng thơ lục bát thật nhẹ nhàng, diễn tả " thật " mà ta thường thấy trong cõi đời " tình ". Anh yêu, tôi yêu, và mọi người cũng yêu vậy, trước ngưỡng cửa " yêu ". Đã là con người là phải có tình yêu, trước khi thành vợ thành chồng. Nhưng, những câu lục bát mà là anh làm cho anh, nhưng lại như gắn liền vào tâm cảnh của tôi , khi mà:

*Theo em mấy chục con đường
em loanh quanh lượn phố phường đông vui
một con đường giữa tim tôi
sao em không chịu dạo chơi một vòng?*

Anh biết? Tôi giận lắm khi lẻo đẻo theo sau nàng. Phố phường đông vui, nàng cứ nhớn nhoe như con bướm. " Con đường tim " của anh, của tôi nàng xem như " không có ". Đọc bốn câu thơ lục bát trên, tôi thấy nhà thơ Nguyễn Cát Đông này cũng chịu khó lẻo đẻo theo sau một người mà anh yêu. Không biết " nàng " có thấy " chàng - thi - sĩ " si tình " này không. Chắc là không, cho nên mới có " *một con đường giữa tim tôi, sao em không chịu dạo chơi một vòng* " . Tôi thấy tội nghiệp cho ông bạn của tôi và hận cho mấy cô " làm cao " này ghê gớm. Để rồi anh cũng phải nói lên cái mà anh phải chấp nhận " *tôi tên tục tử suốt đời say trăng* ". Anh ngắm trăng anh say, hay anh ngắm nàng anh say? Tôi nhớ bốn câu thơ của Nguyễn Bắc Sơn:

*Ta đọc ba ngàn cuốn sách.
Xong rồi chẳng nhớ điều chi.
Ta chỉ nhìn em một cái.
Sao mà nhớ đến mê si.*

Tội nghiệp cho những người mà " thượng đế " cho mang hình hài phái nam như chúng tôi." Đại gái " . Với anh, không biết anh " mần " sao, chẳng lẽ cứ lẩn quẩn theo sau nàng hoài, mà nàng có đoái hoài ngó lại đâu. Cứ " nhớn nhe " , cứ " loanh quanh, cứ " lượn phở " và vui với đời. Thế mà anh vẫn làm tên " tục tử " đi theo sau nàng mãi để " say trăng ". Tôi phục anh. Dù con đường tim của chính anh " em không dạo chơi " mà cứ quanh quẩn phố phường . Còn tôi, một tên tục tử khác, lính không có thời giờ dạo chơi hoài, mỗi cẳng. Chỉ còn một cách là trồng " cây si " trước cổng nhà nàng. Lính là vậy, đem cái lì ra thì mới bắt được nàng " loanh quanh lượn phở phường đông vui " mới được.

Những câu thơ tình của anh " thực " mà có " mộng" trong đó. Hình như trong suốt chiều dài làm thơ của anh, từ trong nước cho đến khi bỏ nước ra đi vào năm 1980, lúc nào anh cũng nhớ và nghĩ nhiều về quê hương, với tình yêu của một thời " đại gái " nữa phải không?

Với giọng nói rất ròng miền sông nước Hậu Giang. Tánh tình cũng cởi mở theo từng con nước lai láng phủ bờ kinh, bờ rạch vào mùa thủy triều lên. Gặp anh, cũng vẫn nụ cười đôn hậu. Cũng vẫn câu nói bình dân. Bản chất của người Nam trần đầy sức sống và niềm vui như thuở nào, cho dù anh ở đâu, xa quê hương ngàn dặm, thì " cánh cò bay " , tiếng " bìm bịp kêu " khi con nước lớn trên bờ kinh đỏ thắm phù sa, anh vẫn nhớ như in. Ngay cả những " lau lách cũ bên bờ kinh ngọn lã. Chùng như quen như lạ người về ". Tại sao lau lách lại " như quen " rồi lại " như lạ " người về. Người đi xa về thì lau lách bên bờ kinh lã ngọn kia vẫn là lau lách, con nước cho dù có lên, có xuống thì lau lách kia có gì đâu mà " lạ " với " quen ". Ngay cả tiếng chim bìm bịp kêu vẫn đòi đoạn mỗi lần nghe. Chim bìm bịp kêu khi nước lớn. Lau lách bên bờ kinh thì vẫn là lau lách của thiên nhiên chẳng có khác chi. Nhưng không phải vậy đâu. Ta nghe thử:

*Khi người về dẫm dấu chân xưa
có nghe tiếng diu hiu rất lạ
lau lách cũ bên dòng kinh ngọn lã
chùng như quen như lạ người về.*

*Vẫn ngàn năm con cuộc gọi hè
tiếng bìm bịp nghe buồn con nước lớn
người dẫu thấy lời chim đòi đoạn
cũng không ngờ người đòi đoạn hơn chim*

Cố lẽ tôi hiểu anh ở câu thơ : chùng như quen như lạ người về. Anh đã nhân cách hóa " lau lách bên bờ kinh " mà anh đã một thời lớn lên theo từng con nước. " lau lách ", rồi lại " như quen ", " như lạ " . Bên cạnh đó còn có tiếng chim bìm bịp kêu khi con nước lớn rất quen thuộc với anh. Với tiếng chim kêu " đòi đoạn " đối với người đi xa trở về như anh cũng chẳng có gì đâu thay đổi: Vẫn lau lách, vẫn bờ kinh, vẫn tiếng chim kêu như thuở nào. Nhưng tôi lại thích câu thơ cuối này quá : " *cũng không ngờ người đòi đoạn hơn chim* ". Thật tuyệt.

Đi xa , trở về cái gì cũng làm cho anh nhớ . Anh muốn ôm cái nhớ đó vào trong lòng, từ tiếng " bìm bịp " kêu, cho đến " khăn lụa tím " của ai đó phơi bên bờ giậu, hay khói bếp nhà ai " nhả khói chiều nay ". Bức tranh pha nhiều màu sắc buồn . Màu " tím " , " màu khói lam ". Toàn màu buồn cho người trở về. Đáng lẽ người về phải vui lên chứ, nhưng sao lại :

*Tình buổi ấy cũng buồn như khói
Nên thành mây lạc bến xa bờ*

Cho nên khi anh về thì:

*Chim vườn cũ nghe chùng như đã lạc
Thì đừng trách lâu không hoàng hạc
Chỉ còn nghe lá rụng hiên ngoài.*

Nghe lá rơi trong đêm thanh vắng ngoài sân, buồn lắm chứ. Như ai đó hát lên câu vọng cổ thật buồn của người Nam Bộ giữa đêm

khuya. Mà, bốn câu thơ chốt của bài thơ: Lạc Dấu Chân Xưa, tựa hồ như tôi đang được nghe câu xè của bài vọng cổ mà chính anh hát cho tôi nghe vậy:

*Mồn một đời đá nát vàng phai
tàn một cánh hường nhan phận bạc
nên nửa mảnh trăng thề đã khác
đã phôi pha tự buổi xuân tàn.*

Câu xè của bài ca vọng cổ Nam bộ đã đem đến cho tôi một nỗi buồn da diết. Nào " đá nát ", nào " vàng phai ". Còn gì nữa " *đã phôi pha tự buổi xuân tàn* ". Không phải anh soạn bài ca vọng cổ để hát cho tôi nghe đâu, mà anh làm thơ đó. Bài thơ của anh, hay cũng là của tôi nếu tôi muốn hiểu như thế, mỗi khi tôi trở về quê cũ, có lẽ rồi cũng mang một tâm trạng đó như anh. Để rồi lúc đó, tôi " *cũng không ngờ người đời đoạn hơn chim* ". Cho nên khi gặp lại anh ở Houston, Nguyễn Cát Đông của những ngày tháng năm nào, vẫn mang tâm thức của người thơ thuở trước:

*Vắng nghe tiếng trống trường thành
Với câu chinh phụ còn quanh chỗ ngồi
Người xưa? Người đã đi rồi
Còn đây tiếng phách nhẹ rơi giữa ngày*

hay:

*Em trong cửa lớp nhìn ra
Ta ngoài cửa lớp thấy ta một thời
Những thầy những bạn những tôi
Những cơn mộng cũ ngồi nơi góc nào?*

Có lẽ hơn ai hết anh biết rõ " những cơn mộng cũ ngồi nơi góc nào " . " Góc nào " bây giờ, có còn nữa đâu để cho những cơn mộng đến từ một nơi nào đó, một góc nào đó. Những nơi, những góc đó bây giờ chỉ " thấy ta một thời ". Khi mà, chính anh đã nghe " vắng nghe tiếng trống trường thành " . Tiếng trống của ngày xa xưa đánh lên làm lung lay bóng nguyệt dưới hào sâu,

bao bọc hoàng thành của thời vua chúa cũ. Còn bây giờ không là tiếng trống trường thành nữa, mà là hàng đêm tiếng đại bác vọng về. Để anh nhìn thấy những đứa học trò, nam sinh hay nữ sinh nơi ngôi trường anh dạy, tương lai rồi sẽ " *với câu chinh phụ còn quanh chỗ ngồi*". Chắc chắn hơn ai hết anh đã thấy. Thấy gì? Chiến tranh!

Vào thập niên 60' s đã cuốn hút biết bao nhiêu tuổi trẻ lên đường, trong đó có tôi. Chiến tranh như con quỷ đang vươn những cánh tay dài tóm bắt những giáo chức, thanh niên, sinh viên, học sinh và, ngay cả những người dân bình thường lao vào cuộc chiến. Cái " chết " hiện ra rành rành trên những trang báo hàng ngày, khi đưa tin từ một chiến trường xa về. " *Với câu chinh phụ còn quanh chỗ ngồi*". Và " *Còn đây tiếng phấn nhẹ rơi giữa ngày*". Anh đã viết và anh cũng đã thấy. " Lạc lõng ", " bơ vơ " ngay cả với những bạn đồng nghiệp của anh. Hay với bằng hữu thì : " *Bằng hữu bây giờ như lá khô. Làn lượt bỏ đi về nơi cõi khác*". Buồn cho thế hệ của chúng ta: Thế hệ chiến tranh. Thời buổi đó, anh đứng nơi bụi giảng nhìn đám học trò " ngơ ngác " nhìn ra cửa lớp khi " vắng nghe tiếng trống trường thành ". Để rồi, chính anh lại nghe " tiếng phấn nhẹ rơi giữa ngày ". Một âm thanh hụt hẫng rơi. Tại sao? Bạn bè của anh đâu. Tại sao? Người thân của anh đâu. Anh đang đứng một mình ngoài cửa lớp để mong " *những cơn mộng cũ*". Còn tôi không có được cái an bình " buồn tênh " đó như anh, mà thật sự đang dành lấy " cái sống " trong " cái chết " giữa một cuộc chiến đang cuốn hút hàng hàng lớp lớp người trẻ lên đường.

Nói trắng ra chẳng ai thích chiến tranh. Nhưng cũng bởi vì cái đầu óc con người còn Tham Sân Si bởi vô minh bao phủ mà ra, cứ tạo ra cảnh bom rơi, đạn lạc, chiếm đất, dành dân để áp đặt lên người dân một học thuyết. Mà học thuyết nào rồi cũng gây nên bao đau thương cho bà con, xóm làng. Tôi với anh sanh trong cùng thời kỳ, cùng chứng kiến cảnh đạn bom, tuổi thơ đã bao lần chạy giặc. Tôi ở miền Trung theo cha mẹ chạy lánh cư lên rừng, lên núi. Anh ở đồng bằng Nam bộ thì:

*Giữa tiếng đạn bom mỗi lần chạy giặc
giữa lác, đưng, đĩa, muối Trà Lồng*

*đôi tay mẹ như mây trời bát ngát
Một cánh cò vất vả nuôi con.*

Hàng đêm. Hàng đêm biết bao người chờ đợi bom đạn thôi đừng rơi trên quê hương nữa. Tôi trở về phố thị. Anh trở về đồng bằng trong nỗi vui hết chiến tranh. Tất cả mọi nhà đều hát câu nhân ái. Những câu thơ anh gợi lên một hình ảnh đẹp lạ lùng:

*Con của Mẹ biết nâng niu từng viên đất nhỏ
Vừa cấy cà, vừa hát ca dao
Vừa thất tình, vừa ca vọng cổ
Vừa đuổi quân thù, vừa ngắm trăng sao*

*Ngun ngút đồng xanh Thác Lác, Bà Đầm
Tấp nập ghe xuồng ngã Bảy, ngã Năm
Cam ngọt Trường Long, khóm thơm Long Mỹ
Rộn rịp hát đình Bình Thủy, Cái Răng*

Vui lắm. Khi có đêm hát đình ở thôn quê. Thuở nhỏ, nghe có hát đình là tôi xách cái ghế nhỏ theo, đi thật sớm để được ngồi gần " sân khấu ". Nhưng phải là cái đêm không có nghe tiếng súng. Ánh sáng của ngọn đèn " măng xông " nơi đình làng làm tuổi thơ tôi thích thú vô cùng. Anh đã gợi lại cho tôi hình ảnh đẹp trong thơ của anh. Nhưng rồi cuộc chiến này vừa chấm dứt. Cuộc chiến khác lại nổi lên. Với cuộc chiến sau này càng ngày càng khốc liệt, để anh phải thốt lên " *bằng hữu bây giờ như những lá khô* ". Và, chính anh cũng thấy bơ vơ trước khung cảnh trường xưa, lớp cũ:

*Nghe sao lạ những ngôi vôi
lạ em giữa lớp lạ tôi giữa trường
Hạt mưa nào rớt qua đường
hay tôi mất ướt giữa sương khói chiều*

Mấy vần thơ lục bát của anh làm tôi thấm " *nghe sao lạ những ngôi vôi* ". Như ngày nào của tháng Tư năm 1975, ngôi trường mà thuở nhỏ tôi ngồi học ở đó, lại phủ phàn đón nhận chúng tôi

ngồi dưới những họng súng A.K canh chừng để đưa chúng tôi lên mật khu đầy dọa dẫm thân tù . Ngồi nhìn trường xưa, ngồi với vẫn y nguyên còn đó, nhưng sao thấy lạ và buồn. Em của tháng năm nào đứng đợi tôi nơi hành lang khi tan học ? Mắt tôi " ướt giữa sương khói chiều " hôm đó. Anh làm tôi nhớ.

oOo

Gặp lại anh ở Houston mừng và vui. Trong cuộc chiến vừa qua tôi với anh còn sống để gặp lại, ngay cả những bạn bè cũ của tôi và anh. Tôi hỏi sao anh không lấy lại tên cũ Nguyễn Cát Đông mà lấy tên Trần Bang Thạch. Có lẽ, với bốn câu lục bát này, tôi hiểu anh:

*Người đi như sáo qua sông
như con nước lớn nước ròng ngược xuôi
Tôi trên bến lở một đời
làm thân lá mục lạc trôi giữa dòng*

Chiếc " lá mục " đó vẫn trôi giữa dòng đời. Sáng. Trưa. Chiều. Tối. Hít thở không khí để sống. Bù đầu vào công việc làm để kiếm cái ăn, cái mặc nơi xứ xở không phải là xứ xở của mình. Nhưng ở đâu rồi cũng phải hít thở nhiều đó lượng không khí vào người mới sống được . Nhưng với anh, sống như thế nào đây, cùng với không khí, đường xá, tiện nghi, nhà ở. Mà anh lúc nào cũng nghĩ về một quê hương để anh so sánh giữa quê người với quê nhà. Tôi chịu những dòng thơ anh làm khi gặp anh ở Houston:

*Đường sá của người
đâu phải của ta
sao ta cứ miệt mài đi về năm tháng
dù đông lạnh căm
dù hè cháy nắng
ta ngựa già nối những dặm xa*

Gió ở đây cũng là gió của người ta

đâu phải gió đồng bằng
đâu phải mưa châu thổ
Nước mặn đại tây dương
đâu bằng nước ngọt phù sa quạch đỏ
Ta nghe chừng thiếu một hơi quen

" Hơi quen " nghe chừng như thiếu. Đúng vậy, anh Nguyễn Cát Đông . Anh thử tìm ở đâu, nơi anh sống " mẹ lưng còng trong sân rêu phủ ". Ở đâu nữa " cha một mình trên dòng kinh nước đục ", rồi tìm ở đâu hình bóng " chiếc xuồng câu ", rồi " mái chùa cong ". Để cho anh còn thấy " nhìn em tóc bím, môi cười ". Những hình ảnh đẹp của quê hương đạo nào, bây giờ chỉ còn lại trong tâm thức của anh, qua những dòng thơ sau:

*Để mỗi đêm dài điểm cổ cầu sương
ta mơ làm người Lý Bạch
" dề đầu tư cố hương "*
thấy lòng mình lượn lơ nơi viễn phố.

Viết về anh, người bạn thơ của một thời báo chí cũ mà tôi trân quý như hầu hết những bạn bè cầm bút mà tôi có dịp thân quen, còn sống, miệt mài trên xứ người, mà những dòng thơ, những bài văn hôm nay vẫn bất ngát: Một trời quê hương. Bằng hữu.

Amarillo, mùa thu 2001

Thơ của Nguyễn Cát Đông

Lạc Dấu Chân Xưa

Khi người về dẫm dấu chân xưa
có nghe tiếng đìu hiu rất lạ
lau lách cũ bên dòng kinh ngọn lã
chùng như quen như lạ người về

Vẫn ngàn năm con cuộc gọi hè
tiếng bìm bịp nghe buồn con nước lớn
người dẫu thấy lời chim đòi đoạn
cũng không ngờ người đòi đoạn hơn chim

Con trăng nào vẫn đậu mái tây hiên
khăn lụa tím còn phơi bờ giậu
đã thật xa một mùa trăng cũ
sao trên khăn còn giọt vẫn giọt dài

Bếp thần thờ nhả khói chiều nay
hồn thực nữ chìm sâu bến đợi
tình buổi ấy cũng buồn như khói
nên thành mây lạc bến xa bờ

Nên người về mất dấu chân xưa
chim vườn cũ nghe chùng cũng lạc
thì đừng trách lâu không hoàng hạc
chỉ còn nghe lá rụng hiên ngoài

Môn một đời đá nát vàng phai
tàn một cánh hường nhan phận bạc
nên nửa mảnh trăng thề đã khác
đã phơi pha tự buổi xuân tàn.

Em Và Nắng Và Mưa Và Tôi

Nắng xưa

Nắng từ cuối dãy hành lang
Nắng qua cửa lớp, nắng quàng tóc em
lòng tôi nắng cũng vừa lên
nắng lau mắt ướt, nắng mềm áo tơ

trong tôi con nắng bây giờ
cũng là nắng cũ Cần Thơ thuở nào

Mưa cũ

Tan trường không áo che mưa
để phai má thắm, để mờ nét môi
này tim tôi với tình tôi
hãy che mưa gió suốt đời nhe em

cơn mưa buổi đó còn nguyên
em còn nguyên đứng bên thềm ướt mưa

Đường Tim

theo em mấy chục con đường
em loanh quanh lượn phố phường đông vui
một con đường giữa tim tôi
sao em không chịu dạo chơi một vòng?

Trăng

dù em là Nguyệt hay trăng
ngàn năm em vẫn là hằng nga tôi
cao sang em ngủ cõi trời
tôi tên tục tử suốt đời say trăng

Chùm Thơ Của Một Thời Dạy Học

Sáng Nữ Sinh

Em soi gương tóc mượt
Môi mỉm cười trong gương
Gương ngọc ngà mắt ướt
Áo nồn nà da thơm

Một loài chim thật ngoan
Ngoan như hơi như sương
Trong như trong ngọc bích
Hồng như hồng gót son

Đường em vào lớp học
Lá xanh rờn trên cây
Lá thẩn thờ trên tóc
Sách ngoan hiền trên tay

Em đi như cánh én
Áo trắng mây lưng trời
Nụ xuân nào vừa bén
Trước cổng trường tỉnh khô

Cơn Mưa Đầu Mùa Trên Sân Trường

Ta đứng như người thật hạnh phúc
Nhìn mưa rơi nhẹ trên sân trường
Mưa rơi trên tóc trên vai ngọc
Em bước nhẹ nhàng như khói sương

Ta đứng nhìn mưa rồi nhìn ta
Cơn mưa làm lá rụng cát nhòa
Em thì như hạt mưa ban sớm
Ta thấy hồn ta chốc đã già

Ta muốn ca lên muôn vạn lời
Như mưa trên tóc mưa trên vai
Như hơi trinh nữ sau vành nón
Bỗng thấy lời ca ghen nửa vời

Rồi còn lại gì sau cơn mưa
Trời sẽ trong và nắng sẽ thừa
Em vẫn ngoan hiền trong lớp học
Ta vẫn là ta kiếp ngựa thồ.

Nhìn Em Làm Bài

Em ngồi cặm cụi làm bài
Tôi bên cửa sổ nhìn ngày tháng trôi
Em ngoan rồi cũng một thời
Tôi bon chen cũng một đời già nua

Tôi ngồi thả khói chữ o
Em ngồi cầm viết dần đo từng dòng

Từ Châu Đốc Nhớ Về Cần Thơ

Gần hai năm tròn ba sống ở đây
gần hai năm ba cần mẫn làm thầy
buổi sáng buổi trưa vào ra lớp học
chiều trở về bụi phấn đầy vai

Bây giờ đã vào mùa thả diều
đầy khung trời diều no gió phiêu diêu
ba thấy hồn mình như cánh gió
muốn bay cao mà trời thấp mây nhiều

Con ở đó nào con có biết
ba ở đây sống thật nhọc nhằn
lớp thì rộng, học trò thì thanh khiết
ba thì như căn gác nhỏ nhện giăng

Có những sáng ăn vội vàng mẩu bánh
rời lơ ngơ vào lớp học giảng bài
nặng thì gắt mà lòng ba thì lạnh
cầm phấn lên mà phấn rớt không hay

Có những trưa và miếng cơm trệu trạo
rời áo quần sách vở ra đi
đứng trên bục chột thấy mình lơ lảo
muốn nói nhiều. Rồi chẳng nói chi

Sống như ba thật là tội nghiệp
mỗi ngày qua mỗi thấy hao gầy
mỗi giấc ngủ mỗi cơn đông thiếp
mộng thấy mình như cánh vạc bay

Thật thừa thốt những lần về thăm nhà
mẹ con thường mỗi mất chờ ba
con vẫn thường mong ba bỗng bẽ
ba vẫn thường dối mất phương xa

Sáng chủ nhật ba thường lên núi
núi thì cao, trời thì thật mù tằm
đường dốc ngược ba một mình thui thủi
bỗng muốn thành đá núi trăm năm
(*Trích tập thơ Áo Mây Bay. 1972*)

Liên Khúc Trường Xưa

Khúc Lạ Trường

Nghe sao lạ những ngói vôi
lạ em giữa lớp lạ tôi giữa trường
Hạt mưa nào rớt qua đường
hay tôi mất ướt giữa sương khói chiều

Khúc lạ Lớp

Em trong cửa lớp nhìn ra
Ta ngoài cửa lớp thấy ta một thời
những thầy những bạn những tôi
những cơn mộng cũ ngồi nói góc nào ?

Khúc thầy cũ

Vắng nghe tiếng trống trường thành
với câu chinh phụ còn quanh chỗ ngồi
Người xưa? Người đã đi rồi !
Còn đây tiếng phấn nhẹ rơi giữa ngày

Khúc người trên bến lữ

Người đi như sáo qua sông,
như con nước lớn nước ròng ngược xuôi
Tôi trên bến lữ một đời
làm thân lá mục lạc trôi giữa dòng.

CAO VỊ KHANH

Lục bát khi rời Lạc phố

Giả...như...

Yêu em, giả bộ như không
Làm như giữa buổi chợ đông, bất ngờ
Ngó em giả điệu tình cờ
Cầm như em cũng là thơ, điệu sâu.

Trên này...

Ngày em sợi nắng sợi mưa
Sợi tương tư mới, sợi vừa cũ năm
Sợi háo hức, sợi vụn thầm
Sợi se sắt đỏ, sợi bầm tím gan

Se tình sợi nhỏ, đứt ngang
Tôi về ôm nỗi bề bàng, mình ên.

Dưới ấy...

Em về dưới ấy mà vui
Tôi trên tháp cũ còn thui thủi sầu
Cơn mưa, trắng đục dạ cầu
Hồn tôi, tôi biết đục ngầu tiếc thương.

Nguyễn Nhung

Cõi Vô Cùng *

*" Thế giới có triệu điều không hiểu
Càng hiểu không ra lúc cuối đời
Chẳng sao khi đã nằm trong đất
Độc ở sao trời sẽ hiểu thôi."*
(Thơ Mai Thảo)

Chia tay với người yêu, khi hình bóng của hai linh hồn như tan trong biển mộng, để trở về với vùng ánh sáng huyền ảo, thế giới của những linh hồn đang sống bơi lội trong yêu thương và chờ ngày tái sinh. Ông suy nghĩ đến những khác biệt của thế giới vật chất và linh hồn, để thấy cái thật cái giả, cái tương đối và tuyệt đối, so sánh giữa hai cõi với nhau, thì rõ ràng lòng người quả là kinh khiếp. Tuy vậy, ông vẫn hay bần thần nghĩ ngợi về thế giới ông đang hiện hữu, và ông cảm thấy mình cần phải gặp lại bạn bè, để họ chia sẻ với ông những bí mật ở cõi này, có thực là bình an không?

Ông lan man nghĩ tới người bạn cũ, và tự nghĩ, hay mình gặp lại anh ta chăng? Bởi vì lần trước anh bạn cũng có ý định dẫn ông đi thăm một vài người quen biết, mà theo anh ta thì ở đây rất vui, không ai còn nghĩ đến chuyện tranh chấp, hơn thua với nhau, nếu câu chuyện có bàn cãi sôi nổi một chút, thì cũng chỉ trong tình anh em. Ông nhớ không lầm hồi còn ở trần gian, không có buổi họp mặt nào mà lại tổ chức trong bầu không khí trang trọng được cả, vì nếu trang trọng thì nó đã không thích hợp cho những văn nhân, thi sĩ. Cũng không ồn ào quá để trở thành chỗ tập nập như hàng tôm, hàng cá, nhưng nói chung là phải cởi mở. Cũng có một vài cá biệt trong những sinh hoạt này, vì đâu phải anh em ai cũng như nhau. Họ cũng gân cổ ra để tranh

cãi nhiều vấn đề, sau đó, có những tâm hồn hẹp hòi thì cũng sinh thù oán, bới bần nhau. Đời mà, thì cứ thấy giữa biển trời và biển trần đã chẳng khác nhau đó ư?

Ông đang nghĩ ngợi và bay vòng vòng theo một vàng sáng chen chúc những linh hồn này với linh hồn kia. Tuy thế mà vẫn không đụng chạm, thế mới kỳ diệu. Nếu phải ở trần gian thì đã cãi nhau to, chỉ đập chân lên nhau chút xíu mà chưa kịp xin lỗi, thì có thể đã nghe bên kia "oái" lên và tặng cho mấy câu nghe cũng nín thở luôn. Ông không bịa đặt đâu, vì chính ông hay có tính thơ thần, ngẩn ngơ, đang đi đường mà cứ hay nghĩ đâu đâu, rồi đâm xâm vào người đi đường, nếu đấy là một phụ nữ thì thế nào cũng bị người kia dành cho một cái nguyệt cắn thẹn.

Đang suy nghĩ mông lung thì bạn ông đã đến. Thiêng thật, giá nghĩ vàng nghĩ bạc mà được như vậy. Ông nghĩ chơi cho vui chứ ở đây, vàng bạc chẳng còn là điều ước nữa, vì tất cả ở đây người ta đến với nhau chỉ duy nhất là nhu cầu tình cảm và tinh thần, cho nên những thứ vàng bạc, kim cương, nhà cửa, chức vụ chỉ là đồ bỏ. Bạn ông đã tới trước mặt ông, hân vui về hỏi:

"Gớm, mấy hôm nay tha hồ mà đi chơi nhé. Tôi biết ông có người hướng dẫn, nên chỉ xin làm người đến sau thôi, nhưng khi ông cần là tôi tới ngay. Thế mấy hôm nay đã đi đến đâu? Gặp ai? Có gì vui kể tôi nghe với?"

Ông bật cười, người bạn cũ hình như ở đâu cũng thoải mái, lúc còn sống hay chết đối với anh ta chỉ là đổi cuộc chơi mà thôi. Ông kể:

"Thú vị lắm. Hôm nay thì tôi không còn ngơ ngác như lần đầu tiên mới tới cõi này, bây giờ thì chúng mình tuy xa mà gần, mỗi lần muốn gặp cậu thì chỉ ước là có ngay. Nhớ hồi còn sống, chúng mình muốn gặp nhau lại phải hẹn hò mãi."

Anh bạn cười hô hố:

"Sang bên này rồi mới thấy thoải mái ông ạ. Muốn gặp người yêu chỉ ước gặp là đã gặp, chả phải năn nỉ ỉ ôi tốn bao nhiêu tiền điện thoại viễn liên xem nàng có bằng lòng không đã, mà nếu nàng bằng lòng thì cũng phải có tiền mua vé máy bay, tiền đồ xăng, rồi còn tiền ăn xài tiêu pha cho đáng mặt làm trai nữa. Bây giờ thì chả phải xe cộ, tàu bè, máy bay gì ráo, thích hay không thích mà thôi. Như tôi đã nói với anh, ở đây nếu không bạn

chẳng ai tiếc gì bạn bè những lúc gặp gỡ như thế này đâu."

Ông vui vẻ kể cho bạn nghe cuộc gặp gỡ với mẹ mình:

" Bà cụ nhà tôi ở trên cái vùng cực sáng kia anh ạ. Điều làm tôi ngạc nhiên là mẹ tôi thay đổi nhiều quá, cho nên, nếu con người mà từ cõi này được tái sinh làm người, thường thì họ ở các giống dân có đời sống cao của kiếp người."

Anh bạn nóng tính hỏi liền:

" Anh nói vậy có nghĩa là trên trần, những tay học thức và sung sướng đều là những linh hồn tốt và sống một điều kiện tốt ở đây?"

Ông thông thả nói:

" Đừng nóng ông bạn quý. Tôi chưa nói hết mà, ông đúng là dân nhà bình tính như Trương Phi, mà này, có gặp Trương Phi không đó?"

" Giỡn hoài ông, Trương Phi chỉ là nhân vật tưởng tượng trong Tam Quốc Chí, làm gì có thật, nếu có tôi cũng đi tìm xem ai nóng hơn ai đấy. Nhưng trở lại câu chuyện kia đi, ông định lập lời sang chuyện khác phải không?"

Ông cười tủm tỉm:

" Thôi cha nội, để rồi tôi nói cho ông nghe xem có lý không nào. Này nhé, mình cho là có sự tái sinh ở kiếp sau, và sự tái sinh này sướng hay khổ là do cái nhân mình làm và xác định ở không gian và vùng sáng mình đang ở, thì rõ ràng anh không thể làm người một lần nữa trong những kiếp tối tăm, ngu dốt, nghèo khổ."

Anh bạn có vẻ hòa hoãn:

" Đồng ý, tôi không phản đối anh điều đó."

Ông tiếp tục:

" Nhưng thay vì linh hồn đó trở lại làm người trong một tình trạng tốt, đáng lẽ hẳn phải biết dùng sự giàu có, trí thông minh để làm việc lành, phục vụ nhân loại, thì hẳn lại không chịu dùng cái vốn liếng trời cho ấy, làm những điều lành và giúp ích cho mọi người, sống tốt cho bản thân, để khi lia trần sẽ được tốt hơn, lên thẳng vùng cực sáng kia. Do đó, hẳn vẫn có thể đi một lèo xuống vùng tối tăm để nghiêng răng , khóc lóc như những kẻ ác, vì cậu chả nói với tôi là cơ hội chỉ có khi còn là kiếp người thôi. Cậu không nhớ à?"

Anh ta gật gù:

" Nhớ chứ! Nghe được đấy, cho nên liệu mà ăn ở nếu được làm người. Ông Nguyễn công Trứ đã tự thán rằng:

" Kiếp sau xin chớ làm người,

Làm cây thông đứng giữa trời mà reo."

Nhưng tố nghĩ, được làm người cũng là một hạnh phúc rồi, làm người có đầu óc lại là điều sung sướng nữa, chứ không khéo tu thì có khi chỉ làm khi."

Hai người cười rộ lên. Anh bạn hớn hờ:

" Tôi đang ngồi chơi với mấy anh bạn thì nghe ông gọi, tới ngay, có bảo các " trụ" ấy rằng thế nào cũng giới thiệu thêm một tay mới tới. Tôi có nói ông viết cũng tầm cỡ lắm, mấy tay ấy cũng đang ước ao gặp ông."

Ông khiêm nhượng nói:

" Thôi đi ông bạn, ông bốc tôi nhiều quá rồi đến khi gặp họ, viết lách chẳng giống ai người ta lại cười cho. Những thứ chuyện đời vẫn chưa thấm vào đâu với chuyện trên trời, có nhiều điều tôi mới khám phá ra thấy hoàn toàn khác với sự tưởng tượng và lối suy nghĩ của mình trong văn chương hạ giới."

Anh bạn cười ha hả:

" Đừng mặc cảm bạn ơi, ở đây hay dở gì nó rõ ràng cả rồi, chả dẫu được ai cái gì đâu. Hồi xưa tớ nhớ có một câu nói bất hủ lắm, không biết của ai, rằng " khiêm nhượng là một sự kiêu ngạo đáng sợ" đó.

Ông trêu bạn:

" Cậu nói hay là người ta nói, tôi cũng ngán cái miệng cậu lắm. Để kể cậu nghe câu chuyện vui vui hồi đi học, tôi mê thơ Tản Đà lắm, cho nên hôm ấy ông thầy cho làm bài luận với đề tài như thế này: " Nếu em có dịp tới cung Hằng, hãy tả lại những gì em thấy". Đạo ấy tôi mới mười lăm tuổi, mà đầu óc cũng đã lằng mạn lắm. Mấy đứa trong lớp đứa nào cũng tả cảnh phi thuyền bay lên mặt trăng, hay là theo chú Cuội bám rễ cây thuốc mà bay lên trời. Riêng tôi, tôi tả mình nằm nghe tiếng sáo giữa đêm trăng, rồi thì nằm thiếp đi, thấy mình bay lên trời, gặp một bầy tiên đang tắm ở suối tiên nữa."

Anh bạn phì cười:

" Bé tý mà đã biết xem tiên " sexy" rồi. Ông góm lắm, thế là đã

phạm tội tư tưởng rồi nhé. Rồi sao nữa, tiên tẩm có khác gì người không?"

Ông thú vị:

" Dĩ nhiên tiên ngâm thơ chứ không ma mãnh như những nàng ở bãi biển trần. Tôi núp xem tiên tẩm suối, rồi nghĩ ra một kế là giấu bég một bộ xiêm y, để tỷ nữa tiên không lên bờ được, mình mới có đề nghị để trao đổi chứ."

Ông bạn phá lên cười:

" Đúng là một cái đầu ma quỷ, thế mà ông lại không phải xuống ở với ma quỷ nhỉ!"

Ông cũng buồn cười:

" Sau đó thì tiên có muốn lên bờ cũng không dám đi, tôi bèn đọc thơ để tán tỉnh, và cuối cùng đưa xiêm y cho nàng để đề nghị nàng dẫn đi xem cảnh tiên . Nàng ưng thuận , lại mê tôi mới chết chứ, đưa tôi về chỗ mà nàng bảo là có cái vườn Tao đàn gì đó. Tôi sung sướng quá đi theo liền, nhưng tới nơi thì mình chả có bài thơ nào để gia nhập với cái hội thơ của trời, bèn đọc bài " Tống Biệt" của Tản Đà tiên sinh, rồi nhận bữa là của mình".

Anh bạn reo lên:

" Ừ nhỉ, cái bài này tôi cũng thích , nhưng quên gần hết, ông đọc lại cho tôi nghe."

Ông ngâm lại bài Tống Biệt, vẫn thấy nó hay quá:

" Lá đào rơi rắc lối thiên thai,
Suối tiễn, oanh đưa,
những ngậm ngùi.

Nửa năm tiên cảnh,
Một bước trần ai,
Ước cũ duyên thừa có thể thôi!
Đá mòn, rêu nhạt,
Nước chảy, huê trôi.
Cái hạc bay lên vút tận trời!
Trời đất từ đây, xa cách mãi,
Cửa động,
Đầu non,
Đường lối cũ,
Nghìn năm thơ thảo bóng trăng chơi."

(Thơ Tản Đà Nguyễn khắc

Hiếu)

Anh bạn vỗ tay:

" Hay, hay quá, bây giờ lên đây nghe mới thấm thía. Cảnh tiên thanh thoát tựa chiêm bao, cho nên sống suốt cả một đời ở cõi trần, cũng chỉ bằng nửa năm tiên cảnh. Quên, còn chuyện chiêm bao của cậu, chỉ có ngâm thơ của Tản Đà tiên sinh thôi à?"

Ông mỉm mỉm cười:

" Chỉ có thế thì chuyện có gì vui. Tôi đang ngâm bài Tống Biệt thì có một ông già mặt mũi đỏ gay, trên tay còn cầm chai rượu. Hóa ra Tản Đà tiên sinh đi mua rượu về, thấy có thằng nhãi đang cóp thơ nhận làm của mình, ông ấy bèn hét lên ầm ầm:

" Cha chả, thằng nào ăn cắp thơ của " mỗ".

Rồi đập chai rượu "choang" một cái xuống đất, thế là tôi tỉnh giấc mơ tiên. Kết luận là tại con chó rượt con mèo, làm bể cái chai nước."

Cả hai cùng phá lên cười, sau đó thì ông bạn bảo ông:

" Thôi chúng mình đi kéo các ông ấy đợi, họ đang chờ ông để nghe chuyện thật ở trên đời chứ không nghe chuyện chiêm bao đâu."

Ông tò mò:

" Đã qua bên này thế giới, mà vẫn muốn nghe chuyện bên kia. Các ông có lạ gì cảnh đó mà phải nghe."

Anh bạn chặc lưỡi:

" Biết là vậy mà vẫn cứ thích tán gẫu cho vui, tính văn nghệ mà, nhưng nói thôi chứ không có ghét gì ai cả."

Lúc hai người dắt nhau tới thì đã có tiếng cười nói râm ran của một đám vọng ra. Đây là một khu vườn xung quanh trồng toàn tre trúc, đầy những hoa cúc vàng, phong cảnh thật là tao nhã. Ông biết chỉ là mộng, do sự ao ước của những người mà suốt đời chỉ mang theo bên mình " bầu rượu, túi thơ", thì với họ, nếu trên đời chỉ cần có thế này đã là hạnh phúc lắm. Ông e dè hỏi bạn:

" Ở đây anh em còn hay cãi nhau như trên trần không?"

Biết ông có tính ngại đám đông, bạn ông lắc đầu:

" Làm gì có. Xuống đây có cái thích là mình chỉ đến với nhau bằng sự ao ước của một tấm lòng, mà hề không muốn thì lập tức nó biến ngay đi, cho nên chả có cơ hội để cãi nhau đâu. Lắm khi biển lặng quá vẫn muốn có tý sóng, nếu ai cũng đồng một tư

tưởng như nhau thì đời có gì để mà tranh cãi, mà phải có tranh cãi thì không khí mới sôi động được. Chỉ có điều, ở đây bao nhiêu thứ đảng phái trên đời vút đi hết, không có Tư bản hay Cộng sản, không Dân chủ hay Cộng hòa, không đa nguyên đa đảng gì ráo. Chỉ có một Đảng duy nhất là Đảng Thiện thôi."

Ông ngó ra, hỏi bạn :

"Đảng Thiện là Đảng gì?"

Lúc ấy đã có mấy người trong bọn lắng nghe câu hỏi ngó nghe của ông, phá ra cười. Một người nói:

" Chào ông bạn ngớ ngẩn của chúng tôi. Đảng Thiện là chỉ những thằng lành như đất, cái miệng thì nói lung tung nhưng cái tâm rất thật thà. Đến với nhau bằng tâm lành, chia cho nhau cái tâm lành, chứ không ai ở đây nghĩ ác cho nhau cả. Sống một đời đầy những cái ác rồi, bây giờ đến đây chỉ ao ước điều lành. Ở đây chúng tôi không nói chuyện chính trị, vì cái này dễ cãi nhau lắm, mà làm cóc gì còn chính trị ở đây, khi mà Thượng Đế xem anh nào cũng như anh nấy. Tôi nói thế này nghe có đúng không nhé các bạn. Giả như cậu là một nhà lãnh đạo đất nước, cậu sống đúng tinh thần của một nhà lãnh đạo biết lo cho dân, cậu làm cho người dân sung sướng, hạnh phúc, cậu đừng đem của người về làm của mình. Với cái tâm lành đó, ở cõi này cậu vẫn lên Cõi Sáng. Còn nếu cậu bảo cậu là chính nghĩa, mà cậu lại đục khoét của công , cậu hại dân hại nước, bóc lột vợ vét của người nghèo khổ, thì cậu, cậu, cậu. . . "

Ông này vốn cà lăm, cho nên tới đây thì ông cứ lập cà lập cập mà chưa nói hết ý được. Cả bọn phá ra cười, một anh còn trẻ đỡ lời:

" Thì đi thẳng xuống hỏa ngục."

Cả bọn lại cười " um " lên, họ vui thì cười, không mảy may một chút ác ý nào. Một người trong bọn góp ý:

"Ở đây chúng tớ không có đảng gì ráo, trời chỉ có một chỗ cho những người lành ở. Đỉnh cao nhất thì dành cho những hồn thật tốt lành, tử tế, họ vượt qua cái vòng luân hồi để đi tới cái tuyệt đối của sự lành, gọi là Thiên Đàng hay Niết Bàn. Còn mình thì một bọn nhằng nhằng như nhau, không ác mà cũng chẳng hoàn toàn trong sạch, cho nên với tớ cõi này đã tuyệt hảo lắm. Chỉ sợ mai sau làm người một lần nữa, không giữ được cái tâm tốt, thế

là lộn tùng phèo xuống chỗ tối đen kia, để mà gằm ghè, đau khổ, nguyên rửa linh hồn mình tới đời thì buồn chết."

Đến giờ này ông mới lên tiếng:

"Đó là điều tôi cũng đang băn khoăn muốn hỏi các bạn. Không hiểu chúng mình chỉ say mê với thơ văn, chỉ sống với cây bút mà sao cũng có người lại bị đày xuống chốn vô cùng đen tối kia?"

Một ông giải thích:

"Viết lách có dăm bảy đường viết. Viết bậy để mà gieo rắc tư tưởng xấu, hay làm hại người thì đấy cũng là một tội ác nằm trong phạm vi tư tưởng, nó tác hại hơn cả những vũ khí giết người nữa. Cho nên hễ cầm bút là phải cẩn thận, không nên phỉ báng người khác để làm đẹp mình, còn nếu nói muốn nói điều gì thì phải suy nghĩ xem có đúng sự thật không rồi hãy viết, không biết thì "dựa cột mà nghe", còn viết lếu láo để bôi lọ người khác, thì xin can, có hại đấy. Thiện tai! Thiện tai!"

Một người có dáng tiên phong đạo cốt lên tiếng:

"Anh bạn nói phải đấy. Hồi xưa có nhiều người ỷ mình có ngòi bút, trời cho có khả năng viết lách, thế là viết bừa viết bịt, chẳng nề ai. Chỉ một chút sai sự thật thôi, là lịch sử có thể "xảy một ly, đi một dặm", kẻ trung biến thành bất trung, người nghĩa biến thành kẻ bất nghĩa, cũng chỉ vì những cây viết bất cẩn như vậy. Lắm khi họ cứ viết cho sướng tay và thỏa mãn cái tư duy ích kỷ của họ, không nghĩ nó tác hại như thế nào. Oai thôi, tại sao chúng mình không nói chuyện văn chương sách vở cho vui, đạo này văn chương hạ giới có gì lạ không bạn?"

Ông thông thả trả lời:

"Không, vẫn trăm hoa đua nở, mỗi người một vẻ nhưng nói chung, những loại văn chương mang nhiều tính chất chính trị đã giảm bớt, người ta đi vào tình người, tình nhân loại nhiều hơn. Điều này cũng dễ hiểu vì đa số không còn trẻ nữa, họ đã qua cái thời sôi nổi của tuổi trẻ, tuổi đã "tri thiên mệnh" hết rồi, cho nên, hướng đi có phần nào êm dịu và nghĩ đến cái gì mỏng lung hơn."

Một anh bộp chộp nói:

"Tôi là chúa ghét lối thường thức văn chương theo thiên kiến chính trị, hay nôm na là đặt chính kiến vào vai trò độc giả, thì

đương nhiên văn chương sẽ bị chính trị bóp chết. Cái hay cái đẹp của văn chương tự nó đã có một đặc biệt của từng tác giả, người ta gọi là tài năng thiên phú, còn chính trị chỉ ảnh hưởng vào văn chương vì nó đi song song với cuộc đời của nhân vật, thì thế nào nó cũng phảng phất trong đó. Nhưng rất ít người viết thành công về mặt này vì họ nhiều thiên kiến quá, phải vô tư mà viết, và khi được phổ biến thì có khi nó hợp với một số người này, lại không hợp với một số người kia, thế là bị bảo mất lập trường".

Một người ngồi gần bụi hoa cúc, gộp tiếng:

" Cái vụ " mất lập trường" này nghe đã có cái không ổn, vì ai biết được lập trường ra thế nào mà mất. Lập trường có hoặc lập trường không, của anh của tôi đã là hai thái cực khác nhau, thì chữ này nghe có vẻ áp đặt quá."

Anh bạn này giờ ngồi im, giờ lên tiếng:

" Các " cha" lại sắp đi qua nhiều vấn đề linh tinh nữa rồi. Ở bên kia mà nói nhiều một chút là có cãi nhau, nhưng ở đây thì không thích cứ tự tiện mà biến đi, không ai ép buộc phải nghe những gì mình không thích."

Ông lớn tuổi lên tiếng nhận xét:

" Đó là " tự do tư tưởng" của cội này đó cậu ạ, chắc là dưới kia người ta cũng vẫn tranh đấu cho cái quyền này, một trong những điều nằm trong hiến pháp của Hoa Kỳ, và coi như họ nhất quyết bảo vệ. Còn những quốc gia khác thì coi chừng nghe, nói vậy mà không phải vậy, đi tù như bốn. Kiểu " tự do tư tưởng" đó có nghĩa là ông cứ tự do nghĩ, không ai cấm, nhưng viết ra thì coi chừng cái kéo kiểm duyệt, nhưng tôi vẫn có ý kiến như thế này. . ."

Ông này nói chưa dứt thì cả bọn đã nhao nhao lên:

" Ý kiến gì? Nghe có hấp dẫn và hợp lý không?"

Ông kia từ tốn nói:

" Tôi không biết, vì chỉ là điều tôi nghĩ mà thôi. Tôi hoàn toàn đồng ý với ông trên phương diện tôn trọng tư tưởng của người khác, và dầu có phải chết để bảo vệ cho người đó được phát huy tư tưởng của họ, như một nhà cách mạng Pháp bảo vậy, thì cũng là điều tôi hoan nghinh. Nhưng mà . . ."

Ông ta ngập ngừng suy nghĩ:

" Nhưng mà có cái này lẩn cán đây. Là không biết mình có nên

tôn trọng cả những tư tưởng xấu không nhỉ? Hay chỉ cứng ngắt với cái điều mà mình đặt ra, như là phải tin cả những gì anh không được rõ, được hiểu, vì đó là một điều bất buộc. Cái đó thì không được, ngay cả ở cõi này Thượng Đế cũng không áp đặt chúng ta như vậy, vì khi quả đất, vũ trụ, không gian, thiên đàng, hỏa ngục mà chúng ta kiểm nghiệm được, tự đó đã cho chúng ta tự do tin hay không tin rồi."

Cả bọn vỗ tay lên:

"Hoan hô! Hoan hô anh bạn. Ở đây chúng tôi hoàn toàn tin vào sự huyền nhiệm của Thượng Đế, hoàn toàn tin rằng thiên đàng hay hỏa ngục là do chúng ta chọn mà thôi, không theo một sự khuyến khích hay hăm dọa nào cả."

Ông nghe cũng vui vui, mọi người tối với nhau trong tinh thần hoàn toàn cởi mở, ông góp ý:

"Đúng, tôi cũng thật đồng ý với anh, về phần tư tưởng thì ai cũng có quyền phát biểu, nhưng nếu không đúng thì phải được xây dựng trong tinh thần cởi mở, cũng phải biết lắng nghe lẫn nhau để rút tía những cái hay để theo, cái xấu phải loại trừ đi. Điều này rất quan trọng, vì tinh thần đó sẽ đưa cái tốt thành tốt hơn, và cái sai phải bị loại trừ nhanh chóng, trước khi nó có ảnh hưởng đến đại đa số nhân loại. Vì cứ theo lịch sử chứng minh, chính vì để cho những tư tưởng xấu lan rộng vào quần chúng kém hiểu biết, hay nóng cạn, thì cái nhìn bị lệch lạc đi nhiều, có khi vì vậy mà gây ra tai hại đến một vùng thật rộng lớn, không làm sao cứu vãn được."

Một ông pha trò:

"Thành ra quan niệm tự do tư tưởng cũng có cái hay mà cũng có cái phải xét lại. Tôi hoàn toàn thích chủ nghĩa tự do, nhưng tự do làm cái tốt thôi, còn tự do phát triển cái xấu thì ở trần gian, đã có luật pháp, còn ở đây các anh cũng hiểu cái giá của tự do rồi. Hồi còn ở cõi trần, cứ tha hồ tự do làm bậy, viết bậy, nói bậy, thì sang đây Thượng Đế cũng có chỗ dành cho những thứ tự do đó."

Cả bọn cười ồn lên. Họ tản ra đi loanh quanh trong vườn trúc chuyện vãn, và ông còn ngửi được cả mùi trà hoa cúc thật thơm. Phong cảnh thiên nhiên của cõi này rất thích hợp với những linh hồn thích cuộc sống bình dị trước kia, ông có dịp thấy vài khuôn mặt quen trên trần thế. Họ là những người nghệ sĩ dễ thương,

tâm hồn cởi mở, sống thành thật với bạn bè, chỉ tội nghèo vì họ không biết tích lũy của cải thế gian làm cứu cánh của đời họ, mà chỉ thích rong chơi với văn, thơ, đàn địch, xướng hát. Những thứ này khi biết tận dụng vào đời sống, rất thanh cao và là một thú tiêu khiển tao nhã mà không phải ai muốn cũng được. Ông thắc mắc hỏi:

" Sao trong đám này không thấy một bóng hồng nào cả?"

Anh bạn phá ra cười:

" Tại chỉ mình ông biết yêu cho nên lúc nào cũng tha thiết với phụ nữ. Đàn bà ở đây không tiện, chỗ này chỉ dành cho đàn ông thôi. Đàn bà muốn thuở vẫn chỉ là đàn bà, chúng mình không thể nói lung tung khi có phụ nữ, vì thế mất vui đi, chúng tôi thờ chủ nghĩa độc thân, nghĩa là không có yêu đương ở cõi này."

Một anh pha trò, khiến cả bọn ngã lăn ra cười:

" Thôi ông bạn, chúng tôi không muốn về hỏa ngục đâu".

Biết các bạn đùa, ông cũng cười. Ông bạn mới quen gạ chuyện:

" Hồi cậu ở bên ý viết lách, khi được phỏng vấn, câu hỏi nào mà làm bạn ngán ngấm nhất?"

Ông phì cười, nhưng cũng trả lời:

" Câu mà tôi ngán nhất là, nhân vật của ông có thật không? Bây giờ thì người ấy ra sao rồi?"

Ông kia thắc mắc:

" Như vậy là cậu thành công rồi, vì viết mà người ta tưởng thật thì mới thành công chứ!"

Ông gật gù:

" Đúng vậy. Có một cô hỏi tôi là khi ông muốn tác phẩm có vẻ sống, thì ông phải sống trong hoàn cảnh đó, mới lột tả hết được cái sâu sắc của truyện. Tôi đã phải trả lời rằng, khi tôi viết truyện ma, thì đâu có nghĩa tôi phải là ma, người viết văn phải có sự tưởng tượng hơn người khác ở chỗ đó, và đấy là giá trị của văn chương."

Ông kia hỏi thêm:

" Ông có nghĩ là những văn chương của ông, có đem lại hạnh phúc cho gia đình không?"

Không ngờ qua đây ông lại có được màn phỏng vấn cần thận như vậy, nhưng ông cũng trả lời:

" Chắc có lẽ hạnh phúc của người này không phải là hạnh phúc

của người kia, nhưng tôi vẫn thích sống với thế giới của riêng mình, vì đó là thế giới của tư tưởng mà không ai có quyền xâm phạm. Đó là tôi tôn trọng tư tưởng của mình, anh bạn ạ."

Hai người cười xòa, mắt ông dõi theo những bông cúc vàng đang lay động theo chiều gió. Ở đây, ngoài sự tự do tưởng tượng những cảnh vật mình muốn, thì Thượng Đế cũng ban thêm cho sức sống động như gió, như mây, như ánh nắng, như hương thơm để những người lành có thể hưởng tất cả cái đẹp tuyệt diệu của Cõi Vô Cùng.

Tuy vậy, có những điều ông vẫn muốn biết, ông hỏi thăm anh bạn mới:

" Có lẽ anh đã ở đây lâu hơn tôi, nhìn thấy nhiều việc rõ hơn tôi. Vậy anh đã cảm nhận được ân sủng của Thượng Đế ban cho chúng mình, thì thế giới âm u, đặc quánh những mây đen và rền rĩ tiếng sấm động kia, có phải là hình phạt của Thượng Đế dành cho những kẻ xấu?"

Ông ta gật gật:

" Thấy chứ bạn, và điều ấy khiến tôi đã tâm niệm rằng mình đang hưởng được phần thưởng tốt đẹp của Thượng Đế, dẫu mình không thuộc về Tôn giáo nào, mà cứ sống đúng với lương tâm, là mình cũng minh chứng được sự thưởng phạt rồi. Hồi ở trên gian trần, người ta cứ hay nói là " ma quỷ cám dỗ", vậy đó ông có ma quỷ không?"

Có người đi ngang đó, nghe chuyện hay cũng ghé vào, anh này có vẻ nghịch ngợm và bất cần đời:

" Quỷ ma cái con khỉ, chữ quỷ ma là do một bọn " rung cây nhát khỉ" bịa đặt ra để hù dọa kẻ yếu bóng vía. Quỷ là ở cái đầu ông mà ma cũng ở cái đầu ông. Cái mắt ông, lỗ tai ông, cái mồm ông mà ra. Cho nên tôi suy luận thì thánh cũng ở mình mà quỷ cũng ở mình. Nghĩ xấu, nói xấu, nhìn xấu, nghe xấu là con quỷ trong tâm mình nó nhảy chồm chồm lên, tham sân si cũng ở đó. Hề đẹp được là mình làm thánh, chẳng ai phong cho mà được, mà chẳng ai bảo mình là quỷ mình lại thành quỷ. Thành ra Đạo tại tâm là vậy, có khi đang làm thánh, thế mà không điều khiển được tâm, lại biến ngay thành quỷ. Cho nên, hồi tôi còn ở bên kia, tôi phục ai thì phục, nhưng không tôn ai là thần tượng cả."

" Lý do?". Một người hỏi.

" Lý do con mẹ gì. Đã là người thì cái gì chả giống người, không ăn, không ngủ, không yêu à? Mà đã ăn, đã ngủ, đã yêu thì cũng giống thiên hạ thôi. Họ có những cái mình phục mình kính, nhưng cũng có những cái xấu mà mình không biết, cho nên mình cũng thông cảm và tha thứ khi quả tim có lúc cũng yếu xiu. . . "

" Anh nói cái gì thế? Đang nói chuyện Thánh lại xọ ra chuyện yêu, chẳng ra làm sao cả."

Ông lớn tuổi xoa tay:

" Đây, ở đây chỉ cãi nhau cho vui thôi, vì cái miệng của các anh ăn tục nói phét nó quen rồi, nhưng nói xong là hết chuyện, không thù oán cá nhân gì ráo. Các ông đùa in ít chứ, kẻo anh bạn mới đến bị " xốc" . Chúng tôi quý nhau lắm, chỉ đem chuyện đời bàn cho vui , rút kinh nghiệm để sau này có làm người thì sống cho đàng hoàng, đối đãi với bạn bè cho tử tế hơn thôi."

Ông cứ ngồi tần ngần với nhiều chuyện còn lẩn cấn mà chưa hỏi ai được, vì tất cả đang vui, chả lẽ cứ đem chuyện thiên đàng, địa ngục ra mà nói mãi. Ông hỏi thăm về một vài người ông biết qua đời đã lâu, nay không thấy ai nhắc tới, không biết hồn họ lưu lạc phương nào?. Có một người lên tiếng giải tỏa vấn đề:

" Đời có câu " ngư tầm ngư, mã tầm mã", hay văn chương một chút thì " Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". Nếu ông không thấy họ ở đây thì có thể họ có nhóm bạn khác, đồng một chủ trương và tư tưởng với nhau chăng. Mà này, tôi hỏi có khi không phải, cái người ông muốn tìm hỏi ấy tốt hay xấu?"

Ông thận trọng trả lời, vì không thể kết luận bậy bạ cho một người vắng mặt:

" Tôi không dám kết luận hay đánh giá một con người, vì điều ấy không khéo có thể tổn hại đến danh dự của người ta."

Ông lớn tuổi vỗ tay khen:

" Khá khen cho ông bạn lúc nào cũng thận trọng. Được lắm, viết lách mà ông thận trọng ngồi bút, thì không bao giờ viết bừa bãi được. Nhưng cũng đừng vì dè dặt quá mà phải bẽ cong ngồi bút thì uổng lắm, thận trọng chứ không có nghĩa là hèn."

Trở lại với không khí buổi họp mặt, ông ta nói:

" Thường thì anh em lên tới đây đều biết nhau, một người biết là thông tin cho người khác cùng biết, cho nên chúng ta có những buổi gặp gỡ rất vui. Nếu người quen của anh không có ở đây, thì

một là họ ở trên kia, hai là ở dưới kia."

Ông gật đầu:

" Trên kia thì là Cối Sáng, mẹ tôi có nói cho tôi biết. Còn dưới kia thì chưa nghĩ ra được, nhưng tôi nghe như tiếng sấm lúc mưa giông, chả lẽ ở chỗ ấy lúc nào cũng giông bão?"

Anh bạn cũ giờ này mới lên tiếng:

" Tiếng của linh hồn phát ra đấy. Mới đầu tôi cũng tưởng như ông, sau mới kinh khiếp cho những tiếng lòng mà âm hưởng lại nghe như tiếng ma thét quỷ gào. Tôi có dịp gặp một gã, đứng ra hấn phạm tội không cố ý, chỉ vì làm lẫn thôi, tý nữa thì hồn sa vào cái chốn đen ngòm ấy. Nhưng nhờ vậy hấn cũng được một phen bay hồn bạt vía về cái thế giới hỏa ngục kia."

Một người từ xa lên tiếng hỏi:

" Có lửa à? Vạc dầu đun sôi với lại mấy thùng quỷ?"

Anh bạn co rúm lại:

" Không, không có lửa mà cũng chẳng có quỷ sứ nào cả, vì chính lũ ấy là quỷ. Hấn nói rằng tâm thành nào cũng ác, toàn thứ ác thượng đẳng cho nên chỉ nhìn nhau cái ác cứ sôi lên sùng sục, và chúng không chịu nổi nhau. Cái ác từ tâm hồn chúng bốc hơi lên, sôi ùng ục như dầu trên bếp lửa hàng ngàn độ, nên người ta nôm na gọi là vạc dầu. Cái ác, cái đau đớn của tâm hồn nó hành hạ ghê gớm lắm, mắt nhìn thì chẳng thấy, nhưng nó phát ra từ lòng chúng nó đấy."

Mọi người trợn mắt lên vì kinh hãi:

" Khiếp quá, không biết ai vô phúc mà lại sa vào đấy thì có mà đời đời khốn nạn. Thế hấn ta còn kể gì không?"

Người đang kể cứ rút mình lại vì sợ:

" Có chứ! Hấn nói không chỉ bọn đầu trộm đuôi cướp, bọn nghèo túng đi giết người mới ở đấy, mà có cả các vị đã từng nắm nhiều chức vụ quan trọng trong tôn giáo cũng như xã hội, luật sư, bác sĩ cũng không thiếu. Mẹ! Giỏi giang, thông minh thế sao cũng ác ghê nhỉ?"

" Tất cả vì danh và lợi cả mà thôi. Đồng tiền, dục vọng nó làm tối mắt lại, chỉ thấy tiền là nhào vô dẫu có chết người, chuyện không nói có, chuyện có nói không mà được tiền là chẳng nghĩ

tối hậu quả của đời sau làm gì. Bây giờ thì anh bạn đã hiểu thế nào là Thiên Đàng tại tâm và Hỏa ngục tại tâm rồi nhé, thỏa mãn chưa?"

Ông ngồi im lặng lắng nghe câu chuyện sôi nổi về Thiên Đàng và Hỏa Ngục. Buổi họp mặt cũng đã lâu, những bông hoa cúc vẫn rung rinh trong cơn gió nhẹ, tỏa lên một mùi hương dễ chịu. Ông lớn tuổi đứng dậy:

" Chúng ta tan hàng thôi. Lần sau nhớ có đến thì dẫn theo mấy đóa hoa cho đỡ phần tử lạnh."

Cả bọn cười ồ, họ cứ ồn ào thế, cứ xôn xao thế, như quả đất vẫn ồn ào, vẫn xôn xao. Nhưng thật lạ là cái ồn ào, xôn xao ở đây chỉ là những tiếng róc rách của suối reo mà lòng tịnh không một mảy thù hận, ghen ghét. Còn cái xôn xao, ồn ã của thế giới loài người, chất chứa đầy vị kỷ và ganh tỵ, giống như những viên đá va chạm vào nhau để nảy ra những tia lửa. Trong nhấp nháy , cảnh vườn trúc, hoa cúc, chim hót trên cây tường vi , các linh hồn đã tản mát đi vào những ly ty của vàng ánh sáng. Hư không lại trở về với hư không, thật im lặng, nhẹ như hơi thở, lẫn vào nhau để bay lượn trong ánh sáng dịu dịu của không gian mười hai chiều.

* Trích Truyện dài *Cõi Vô cùng*, Thư quán Bản Thảo xuất bản. Liên lạc tác giả qua Email: nguyennhung49@hotmail.com

Trần Hoài Thư

Nỗi buồn của con tôi

Khi chúng tôi lên được đỉnh đồi, trời đã về chiều. Biển bắt đầu đổi màu sậm. Chỉ ở phương Tây, ráng đỏ hắt lên từ cuối đường chân trời, và mặt biển được phủ bằng một lớp dát bạc lóng lánh. Xung quanh chúng tôi là những hòn đảo nhỏ như những con rùa đen sậm nổi lên giữa biển xanh mênh mông. Đây là một phần của Cape Code.

Nơi chúng tôi đứng, là một hòn đảo riêng của dòng tộc gia đình Oanh. Không thể ngờ người đàn bà Việt Nam này lại hiện diện trong một dòng họ có quyền thế nhất nhì địa phương. Cũng không thể ngờ 11 hòn đảo trong vùng là thuộc tài sản của gia đình, trong số ấy, 6 hòn đã được tặng cho tiểu bang. Hằng thì tiếp tục trầm trồ: "Chúc mừng bà nghe bà Oanh. Bà có số để bọc điều." Oanh luôn luôn lái sang chuyện khác. Nàng không muốn người bạn cũ phải nhìn mình bằng cái nhìn khác. Có nghĩa là việc nàng mời vợ chồng Hằng lên vùng đất nghỉ mát danh tiếng này không phải với mục đích khoe khoang sự sang giàu của dòng họ chồng nàng. Mà trái lại là một tấm lòng của một người bạn thời đi học, cùng ngồi cùng bàn, cùng có bao nhiêu kỷ niệm.

Từ ngày bắt được tin Hằng, hai người hầu như liên lạc điện thoại hằng ngày. Họ nhắc bao nhiêu kỷ niệm. Về các vị giáo sư. Về các bạn bè. Về trời mưa trời nắng. Sự gặp lại người bạn học cũ khiến Oanh càng hiểu hơn bao giờ về cội nguồn của mình. Nàng nghe lại tiếng cười đùa trong sáng. Nàng bắt gặp lại thế giới cũ, lâu rồi mà nàng đã bỏ quên. Sống trong cái thế giới của chồng, nàng chỉ biết đến những buổi dạ hội, những bộ áo quần đắt tiền, và những tờ di chúc về những tài sản hay bất động sản to lớn. Trên khung kính cũ treo giữa căn nhà gỗ, là những nhánh rẽ

dòng tộc quyền quý, với một tên Việt Nam xa lạ lạc loài.

"Hỏi bà một câu. Tại sao bà lại lạc vào gia đình này".

Hằng lại hỏi Oanh. Oanh chỉ cười không trả lời. Sau đó, Oanh dẫn chúng tôi vào ngôi nhà gỗ rất xưa.

- Nhà này được dựng cách đây hơn trăm năm, coi như một di sản chung của dòng họ. Cứ mỗi năm, con cháu thay phiên đến đây nghỉ hè. Năm nay đến phiên gia đình mình. Ông bà thấy không, không tủ lạnh, không lò sưởi, không có cả nhà vệ sinh...

- Đào đất...

Vợ tôi thêm vào. Oanh đập lên vai người bạn tuổi thơ, cười rũ rượi:

- Phải đó bà. Nhớ ngày xưa tụi mình ra đồng...

- Lá chuối...

Oanh không dám nói những tiếng sống sượng. Chỉ có Hằng mới ăn ngay nói thẳng. Oanh hình như rất vui về những lời phát biểu không úp mở của người bạn.

- Bà lúc nào cũng vậy.

- Một lần nữa, tôi chia mừng cùng bà nghe bà Oanh. Thật con người ai cũng có cái số.

Oanh không trả lời. Riêng Hằng có lẽ nói đúng. Đôi khi định mệnh đưa đẩy đến những chuyện thật khó tin. Chẳng hạn có một ngày vợ chồng con cái chúng tôi lại có mặt tại một nơi xa lạ thật không ngờ này. Chẳng hạn người thiếu phụ đang đứng trước mặt chúng tôi là nàng dâu của một dòng họ quý tộc rất có quyền thế ở bên xứ Anh xa xưa. Chỉ có khác giữa hai người bạn cũ, là một đảng, phải bồng con lênh dênh trên biển cả, đói khát, ăn xin ở một ngôi làng nào đó ở Thái Lan, và một đảng chưa bao giờ có một ngày trải qua thảm kịch. Một đảng chưa bao giờ nếm được cái mùi vị cay đắng của lịch sử và một đảng đã phải trả một giá quá đắt để đến bến bờ tự do. Bởi vậy tiếng cười của Oanh vui như người chưa biết nỗi buồn là gì. Đôi mắt của nàng thật sáng. Nàng nhỏ người, mảnh khảnh, nước da rám nắng, mái tóc đen mượt, mạnh khỏe làm sao. Ở ngón tay của nàng, chiếc nhẫn màu bích ngọc mà nàng tự hào là của hồi môn của một gia đình vua chúa xa xưa bên Anh để lại. Rõ ràng là trên thân phận của mỗi

con người là một vì sao chiếu mạng, đôi khi quá lạ lùng.

Oanh vẫn tiếp tục dẫn chúng tôi dạo thăm hòn đảo. Chúng tôi phải lách mình hay rẽ lối giữa chập chùng cỏ dại hay bụi cây rừng. Buổi chiều đã xuống bằng những mảng nắng quái tím trên sườn đảo, và cả một bãi cát vàng dưới thấp. Hương hoa honey sucker thơm lừng. Tiếng chim tìm chỗ ngủ kêu vang động một vùng. Oanh chỉ chúng tôi xem chiếc nhà chòi được cất dưới cây cổ thụ: "Mấy đứa nhỏ hè nào cũng về để ra đây chơi đùa. Cái chòi này chúng tự làm lấy. Có khi chúng quên cả giờ cơm. Nhưng năm nay chúng lớn rồi, chúng không còn ra đây nữa. Chúng đã có bạn trai"

Có tiếng kêu gầm gừ đâu đó, Hằng hỏi Oanh:

- Có phải tiếng cọp hay gấu gầm đấy không, hờ bờ?

Oanh cười:

- Làm gì mà có, bà.

Buổi chiều còn lại, chúng tôi cùng nhau nấu ăn ngoài trời. Chúng tôi cùng nhặt củi khô để chụm tiếp vào bếp lửa. Lửa reo vui, than cháy hồng, trong khi gió biển thổi lồng lộng. Mùi thịt nướng tỏa lên ngào ngạt. Đám bạn Mỹ của hai cô con gái của Oanh vui hơn ai hết. Chúng chọc ghẹo, đùa nghịch, cười giòn bằng ngôn ngữ bản xứ. Riêng con tôi thì ngồi yên trong một góc. Tôi biết nó không có một chỗ ở đây. Làm sao nó có thể hoà trong niềm vui này khi nó chẳng biết lấy một tiếng Anh tiếng Mỹ. Và dường như không ai bận tâm gì đến sự có mặt của nó. Chúng tôi đã quên nó.

Phía dưới đảo, biển trải một màu sắc xanh thắm như một tấm thảm vĩ đại mênh mông. Chúng tôi phải mang áo ấm, mặc dù là mùa hè. Ánh lửa soi những gương mặt tươi vui. Lâu lắm, chúng tôi mới được dịp ngồi quay quần ngoài trời, sống lại trong một khung cảnh toàn bích của thiên nhiên. Hằng và Oanh vẫn tiếp tục kể về những kỷ niệm tuổi học trò, bạn cũ, thầy xưa, rồi thỉnh thoảng phá lên cười... Tôi thì hớp từng hớp bia. Tôi nhớ lại thời nào. Những chuyến cắm trại xa. Nhớ đến đôi mắt lung linh của ai, mà mái tóc chảy cả một giòng tuổi trắng của ai, mà tiếng hát

vút cao của ai bên ánh lửa trại bập bùng...Tôi nhớ tha thiết, như là tiếng gọi ngày thanh niên đồng vọng cùng tiếng sóng biển dội về xa vắng...

Bỗng tôi chợt nhận ra thành con trai 10 tuổi của tôi không có mặt. Tôi hỏi Hằng. Nàng cũng không biết. Chúng tôi lo hoảng, cùng đổ nhau đi tìm. Đứa con gái của Oanh cho biết nó thấy con tôi xuống bờ biển. Chúng tôi cùng đổ xuống chân đảo. Và cuối cùng bắt gặp nó đang ngồi một mình bờ cát như một pho tượng buồn thảm.

Rõ ràng con tôi vẫn chưa thích nghi với thế giới mới. Thế giới của vô tư, bình an, sang giàu, được chiều chuộng rất mực như thế giới tuổi thơ ở đây.

Làm sao tôi có thể nói cho nó hiểu về một nơi mà cả đất Mỹ đang ca ngợi như là một danh lam thắng cảnh hàng đầu, một nơi nghỉ mát lý tưởng trong mùa hè, một bãi biển đẹp dễ nhất, với một loại lobster có tiếng nhất... Đầu phải có tiền mới đến tại một nơi như thế này. Nước vịnh trong veo, dưới đáy cua, ốc, và cả lobster lồ lộ. Cứ lội, và cứ tha hồ mà bắt. Đầu dễ dàng gì được có mặt tại một hòn đảo dành riêng cho một gia đình quý tộc, con cháu của vương triều Anh một thời. Đầu có dễ gì, nghe gió lồng lộng từ biển khơi, mát choán ngợp cả một màu xanh thăm thẳm bạt trùng dưới đôi, và khứu giác nồng nàn một mùi hương của hoa dại...Nhất là đối với chúng tôi, những người tị nạn mới qua chân ướt chân ráo...

Tôi hỏi nhỏ con tôi:

- Con à, sao con lại ngồi đây. Có gì làm con buồn ?

Nhưng nó hỏi lại:

- Chừng nào về nhà hỏ ba mẹ ?

- Ngày mai.

Tôi trả lời dứt khoát.

Tự nhiên nó bật khóc:

- Con thấy biển là con nhớ ngoại, nhớ dì. Ngoại, dì hay dẫn con đi dọc theo bờ để lượm những vỏ sò vỏ ốc. Cả bạn con nữa. Ngày mình đi, con thấy ngoại đứng trên bờ nhìn theo...Mình về

nhà đi ba mẹ. Con không thích ở đây.

Vâng. Nó nói đúng. Đêm hôm ấy trời sáng trăng. Ngoại của nó theo chúng tôi tới bờ biển. Rồi con tôi bỗng quay lại, chạy về phía bà, ôm bà mà khóc rồi nói: Ngoại đừng buồn con nghe ngoại...

Tôi muốn rưng rưng. Thì ra, chúng tôi chỉ biết đến chúng tôi. Chúng tôi chưa một lần tra vấn về nỗi cô cút tủi thân của một đứa con nít. Nó cũng đã mất như chúng tôi đã mất. Đôi khi vết thương của nó còn đau hơn cả chúng tôi nữa. Trời ơi, vô tình chúng tôi đã mang vết xước vào con tim thơ ngây mà chúng tôi không hề hay biết. Tôi cầm hai tay con tôi, nói: "Được. Ba mẹ sẽ xin phép đi Oanh về nhà ngay đêm nay".

Nguyễn văn Ngọc

Chờ xuồng qua sông tình cờ gặp bạn

Có phải mày không, thằng cốt-đột
đi đâu mà trang bị tận răng
giải tỏa hả, ừ, tao cũng vậy
đang chờ xuồng để vượt qua sông.

để chừng tám tháng, nay mới gặp
kể từ khi xuống núi, chia tay
tao có mang theo bi-đông rượu
mình uống mừng hội ngộ nơi đây.

mày khá lắm, đã đại đội trưởng
bộ binh mà, binh nghiệp rộng thênh
tao rần rì, đậm chân tại chỗ
chỉ làm tên trung đội trưởng quèn.

địch lúc này mở nhiều mặt trận
cũng như mày, tao lội triển miên
bạn cùng khóa, bao nhiêu thằng rưng
mình còn đây chắc tại số hên?

uống đi mày, hãy uống cho cạn
rượu trùng phùng trên đường hành quân
lát nữa biết đâu chừng đụng trận
có chút men, đánh đấm thêm hăng.

tạm biệt nhé, xuồng máy đã tới
tao phải đưa con cái qua sông
nếu chưa chết, mình sẽ gặp lại
nhậu quắc cần câu giữa phố đông

ý yên

Bên đời

rặng núi miền xa tím nhạt rồi
là hoàng hôn thứ mấy
ngày mai đường về, hay xuôi
hoa lá nguyệt trang sao chưa trả lời
vọng gác đầu tiên vừa đặt
Sao Hôm xuất hiện ngang đời
từ chiếc radio, đầu đặt
một lời ca xa xôi

"Hoàng hôn trên sông."
nhưng dưới chân đời mờ nhạt
chúng tôi có
dòng Đồng Nai mệnh mỏng
đang ru hoàng hôn trong lòng
đèn mờ đó đây đã thấp
Sàigòn sao sáng mỏng lung
tìm sao tâm sự
buồn không,

thị thành...
một lời gọi nhỏ
bao nhiêu bóng hình mờ hiện vây quanh
thêm một đêm không ngủ
đi, như dòng sông xanh
nếu chẳng may tôi...chết
thì M thay tôi
M có sao, kế tiếp
X hãy lên ngôi
còn gì để hỏi?

- nào, ta đi thôi.

(ý yên/ thơ và chính nhân)

Nguyễn Phúc Sông Hương

Đập vỡ chai ta mời

(gởi Trần Hoài Thư)

bạn cười ta vô tửu,
ta đành gật đầu thôi
Ừ, bạc tóc vô tửu
càng vô duyên phận người .

Xưa nay ai không biết
Vô tửu đời mất vui
Hướng gì tìm cựu lính
Bể dâu đất cát vùi .

Nhớ đồn xưa rượu ấm
Khề khà chiều trăng soi,
Rừng thu không biết lạnh,
Thị trấn, vỡ bàn cười.

Từ bỏ trời Xuân Lộc
Ta qua sông với người,
Loạn ly bất dụng tửu
Ngục tù bất ly bồi.

Bây giờ thì xa lắm,
Xa lẫn lất người ơi
Chao! bạc tóc vô tửu
Gươm mài còn mấy ai !

Bạn cười ta vô tửu
Ta đành gật đầu thôi
Bớ hồn xưa hiệp sĩ
Đập vỡ chai ta mời .

Dư Mỹ

Chén rượu cuối năm, rượu cuối đời

Rót cho nhau chén rượu cuối đời
Mời gọi đám cô hồn thất thủ
Thuyền tứ xứ tìm về bến cũ
Thả neo sầu khuấy động sông xưa

Kể cho nhau một chút tình mơ
Thời lính trận dịu em bát phố
Ta bạt mạng, đa tình, gian khổ
Có em, đời ta bớt buồn tênh

Chuyện chiến trường ai nhớ, ai quên
Đêm bức tử máu hồng chiến sử
Tóc bạc đầu còn đau quá khứ
Lỗi câu thề mài kiếm dưới trăng

Uống đi bạn, trước lạ sau quen
Rượu cuối năm nâng ly nốc cạn
Say để hồn mơ về dĩ vãng
Chuyện áo cơm phó mặc đường trần

Đời chúng mình lỡ kiếp chinh nhân
Sau cuộc chiến mang đầy thương tích
Ôm đàn hát giữa đêm trừ tịch
Lòng ghen ngào nhớ chiến trường xưa

Nghe trong hồn nước mắt đổ mưa

Trần Hoài Thư

Chén rượu

Ta vượt dặm trường mang chai rượu
Quê người. Mùa tháng chạp. Cầm cầm.
Đường xa mấy tiếng mà quên nhọc
Đất lạ. Ôm nhau. Tuyết bụi mừng.

Bạn cũ lâu ngày giờ cụng lại
Trăm phần. Cho cạn ráo lòng nhau
Có ai thấy được trong màu rượu
Chút lệ cay cay màu bể dâu

Mừng lắm. Thì ra mình vẫn sống
Hai đầu tóc bạc, ngõ thanh xuân
Nghe như vang vọng thời bình lửa
Chén rượu cơ hàn đêm dưỡng quân

Một cốc tao mừng Ba Cạn Thi
Cốc này tôi trả lễ Năm Râu
Nâng lên, bỗng thấy hồn rơi lệ
Lũ bạn cô hồn. Trôi giạt về đâu ?

Một hộp tửu mừng nơi viễn lạ
Hộp này gọi lễ tạ trời cao
Số phần ? Thất trận giờ qua Mỹ
Bọt rượu năm xưa tiếp tục trào

Mừng lắm. Thuốc thơm. Phà nở phổi
Lâu rồi, gặp bạn, thấy nôn nao
Những thằng bạt mạng quen sinh tử
Thì ngán gì mấy thứ chiêm bao...

Tư liệu

Nguyễn Văn

Sinh Tử Phù

Lời TS: Chủ trương của TQBT là phổ biến những bản thảo giá trị hay độc đáo liên quan đến văn học nghệ thuật. Sau đây là một đoạn tư liệu trích trong tập bản thảo Một quãng đời của Trịnh Công Sơn mà tác giả Nguyễn Văn đã dành cho chúng tôi được toàn quyền sử dụng.

...Sau vụ bị rao tìm trên đài phát thanh Đà Lạt và bị quở trách tại Ty, Sơn trở về cần mẫn hơn, khuôn phép hơn. Sơn ít đi lại Sài Gòn - Đà Lạt. Thỉnh thoảng có đi thì cũng về kịp sáng thứ hai để đi dạy. Trong thời gian này Sơn nhận được rất nhiều thư. Phong nào cũng dày cộm. Sơn dạy buổi sáng, nên người nhận thư là tôi. Nhìn con dấu bưu điện tôi biết thư được gửi đi từ Huế. Đây là thư bạn của Sơn. Nhưng cái tên người gửi ở góc trái phong bì, lần đầu tiên tôi được nghe, được thấy. Lạ lắm. Bỗng nhiên tôi có cảm giác khó chịu trong người, mà không diễn tả được. (Hiện giờ có một từ rất hay để chỉ cảm giác đó: Dị ứng). Đó là HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG.

Từ lúc đọc những lá thư dày cộm đó, Sơn bỗng nhiên thay đổi hẳn tâm tính. Lúc nào cũng có vẻ bồn chồn lo lắng, ít đi lang thang những buổi chiều nữa. Có lúc ngồi trước bàn, thần thờ, mắt nhắm chiêu nhìn qua cửa sổ hàng giờ, yên lặng với khối thuốc. Có khi điếu thuốc từ lúc châm đến lúc tàn chỉ rít một hai hơi. Chiếc gạt tàn đầy ứ, tràn ra bên ngoài. Sơn mua khóa về khóa chặt va li để cất những thư ấy. Có cái Sơn đem ra đốt ngay sau khi đọc. Tôi không ngăn nổi tò mò, một hôm hỏi Sơn: "Dạo này tôi thấy ông hình như không được vui, có chuyện gì vậy?" Sơn lưỡng tránh: "Đâu có gì! Chuyện nhà mà" "Sao dạo này ông có quá nhiều thư của ông Phủ, ông Tường gì đó. Mỗi lần nhận được thư, tôi thấy ông có vẻ lo lắng?" "À, bạn tôi đó. Ảnh

báo cho tôi biết những chuyện không được vui của gia đình tôi ". Thấy nói chuyện gia đình, tôi không tiện hỏi thêm. Trước kia Sơn hay kể cho tôi nghe về gia đình anh, về hai đứa em, em trai tên Trịnh Quang Hà, kể Sơn, đứa em gái kể là Trịnh Kim Thúy. Sơn nhiều lần rủ tôi về Huế chơi để biết ngủ đò trên sông Hương, bánh bèo Âm Phủ, Cơm Hến Vĩ Dạ...Tôi cũng muốn biết cố đô Huế một lần. Hẹn mãi. Nhưng lần hè nào về Nhatrang, mê sóng nước, nhất là mê săn bắn cá dưới biển. một môn thể thao đòi hỏi nhiều gan dạ và mạo hiểm, tôi lại quên mất chuyện đi Huế ngủ đò. Đến nay cũng chưa biết "Cầu Trường Tiền sáu vài mười hai nhịp" ra sao ? (Bây giờ đọc báo thấy nói Sơn có cả thầy bảy anh em. Ca sĩ Vĩnh Trinh là út. Nếu cứ tính sinh năm một, năm 1957 ba Sơn mất, thì ca sĩ Vĩnh Trinh phải năm mươi tuổi hoặc hơn ?) Sau đó, Sơn lại thường xuyên đi Đà Lạt hơn. Khi hai, khi ba ngày. Sơn kể tôi nghe về một trang trại ở Phim Nôm, gần Đức Trọng, một quận của Tuyên Đức. Sơn ở đó với một vài người bạn (Sơn không kể tên) bàn chuyện làm ăn. Có lần Sơn rủ tôi làm chung, mỗi tháng lương là mười ngàn. Tôi trở mặt kinh ngạc: "Chuyện gì mà lương tới mười ngàn ? Họa là làm cho Việt Cộng ? Sơn xua tay: "Nhảm ! Ông không làm thì thôi, nói bậy bạ chết có ngày ". Tôi cười hì hì, rồi quên đi. Một lần, Sơn về, sau hai ngày bàn chuyện làm ăn, Sơn khoe với tôi là mọi việc đều tốt đẹp và được đãi một chiều "cà phê cứt chồn" nhớ đời. Sơn vui vẽ kể: "Hồi giờ nghe nói cà phê cứt chồn, mấy tiệm quảng cáo cà phê chồn, giờ mới biết láo hết. Làm gì có đủ mà bán. Cả một đồn điền cà phê mênh mông, cả tuần lễ chưa chắc đã có được một kí lô. Chồn nó lựa những trái cà phê thật chín đỏ để ăn, sau đó ỉa ra những hột lẫn trong phân. Chủ đồn điền biệt phái riêng một hai người đi tìm, lượm, đem về chế biến, tẩm, ướp, sao nhiều giai đoạn mới thành, không đủ biểu các quan đầu tỉnh, đầu quận...làm gì có dư ra đến thị trường !" Tôi thắc mắc: "Cả một rừng cà phê mà ông nói không được một ký ?" Sơn đáp: "Đúng vậy ! Người ta không đợi cà phê chín mới hái, nó rụng xuống đất hết, vừa đủ già là người ta đã huy động nhân công đi hái rồi. Nói là hái chứ thật là suốt. Trái cà phê mọc thành từng chùm dài, như trái tiêu hay như trái chùm ruột. Tôi hỏi tiếp: "Cái mùi vị nó ra sao ?Có bay mùi cứt chồn hay không ? " " Không ! Nó thơm đặc

biệt lắm. Cái mùi nó quện trong hơi nóng, bốc khói là đà trên miệng chén, tỏa hương chậm chậm thơm lâu lắm. Tôi nhâm nhi từng chút một để cái lưỡi và cái lỗ mũi tôi thưởng thức hết cái ngon của nửa tách cà phê. Chỉ có nửa tách thôi, suốt một đêm hai con mắt tôi thao láo không nhắm lại được. Đến bây giờ vẫn tỉnh táo không buồn ngủ, mà không thấy mệt". Nghe nói, tôi đâm ao ước: "Ông có xin họ một ít mang về không ? Pha cho tôi thử chút ". Sơn trề môi: "ở đó mà ham ! Tôi lên xuống thường xuyên cả tháng nay, giờ mới được đãi có nửa tách, chưa được một tách, thì làm gì họ cho một ít đem về. Với lại tôi cũng ốt dột khi mở miệng xin".

Hè năm 65, tôi mãi mê vui đùa với nắng gió, sóng nước ở bãi biển Nha Trang nên quên lời hẹn với Sơn ra Huế để Sơn dẫn tôi đi thăm thú các nơi. Hết hè, tôi vẫn còn luyến tiếc thời gian ba tháng trôi qua quá mau. Trở lại căn phòng trên Bảo Lộc, tôi hết đổi ngạc nhiên khi thấy Sơn đã có mặt ở đây rồi. Căn phòng bừa bộn, bẩn thỉu. Toàn là tàn thuốc. Bao thuốc Bastos xanh trống không xếp đầy chung quanh tường, cao gần tới đầu gối. Sơn nằm dài trên di văng, mừng vắn bụng, ám khói vàng khè. Dưới gầm bàn, giỏ rác đầy ứ, toàn là giấy quay rô nê ô xỉn vàng, vo tròn, vắt đầy mặt đất. Xác cà phê khô đóng mốc xanh, trắng vương vãi chỗ này một nhúm, chỗ kia một tùm. Tôi la lên: "Ông không về Huế nghỉ hè sao ? " Sơn uể oải chui ra khỏi mừng, lắc đầu: "Không ! Tôi ở đây luôn. Cũng không về Sài Gòn". Tôi hỏi thêm: "Còn lại một mình bà Phi có nấu cơm cho ông không ?" "Không !" Sơn lắc đầu trả lời: "Tôi ăn cơm bữa ở Ngọc Sơn, tám đồng một bữa. Siêng thì đi ăn, làm biếng thì gặm bánh mì. Bà Phi về Sài Gòn thăm chồng cả tháng nay rồi. Cô người làm cũng về quê ". Tôi nhìn Sơn ái ngại. Sơn xanh hắc. Khuôn mặt hốc hác. Người đã ốm lại càng gầy thêm. Gầy rạc. Bộ đồ pyjama trở nên rộng thùng thình, đen xỉn, nhàu nát. Có lẽ ba tháng nay không giặt ! Nhưng nét mặt lại lộ vẻ vui. Vừa xếp dọn lại chỗ nằm của mình. tôi trò chuyện với Sơn: " Ông làm gì mà nằm ép rệp ở đây đến ba tháng lận ? Không buồn à ? " Sơn phấn khích chìa tập nhạc ra khoe với tôi: " Công trình ba tháng đó ". Tôi cầm xấp bản thảo liếc qua trang đầu có nhan đề CA KHÚC DA

VÀNG, lật thêm mấy tờ bên dưới lại thấy những tựa rất lạ: Gia tài của mẹ - Đàn bò vào thành phố - Người già em bé - Người con gái Việt Nam da vàng v.v... với những lời ca lạ lẫm, khác hẳn những lời trong tình ca đến 180 độ. Tôi ngờ vực có một cái gì đó đã thay đổi con người của Sơn nhưng chưa xác định rõ ràng nó là cái gì. Có một cái gì đó mơ hồ trong tôi, lấp ló trong trí tôi, rồi biến mất. Tôi chưa kịp đặt được tên nó và cũng chưa nghĩ ra được một chữ thích hợp cho nó trong lúc này...

Điểm sách

Trần Bang Thạch

Độc Cõi Vô Cùng

hay HÀNH TRÌNH ĐI TÌM TÂM ĐẠO

Cõi Vô Cùng là một truyện dài. Truyện dày gần tám mươi trang bản thảo, in thành sách số trang chắc gấp đôi, gồm 10 chương kể chuyện một người đàn ông, một nhà văn, từ lúc sắp chết cho đến khi đã chết rồi. Nếu tác giả cho rằng chết là hết thì coi như hết chuyện. Sẽ không có tác phẩm Cõi Vô Cùng. Nhưng đã có Cõi Vô Cùng thì chắc tác giả muốn nói gì sau cái chết.

Chuyện không có tên nhân vật chánh, nhân vật phụ vốn vẹn mấy người cũng không có tên. Không có một tên riêng của nhân vật nào hết. Không cả kê dê ngỗng những tình tiết éo le; không có mở, không có thất trong cốt chuyện. Có chăng là *cái mở, cái thất* hiện lên trong trí tưởng người đọc khi gấp lại quyển truyện. Đọc Cõi Vô Cùng ta thấy cái khác thường khi so với những tác phẩm truyện dài thông thường mà ta đã đọc, theo đó ta bắt gặp trong quá trình hình thành một tác phẩm truyện dài các tác giả đặt để nhiều trọng tâm, trọng điểm, hay dàn trải nhiều tình tiết gằng bó với cốt chuyện, từ đầu chuyện cho tới cuối chuyện. Nhà tiểu thuyết kiêm phê bình Mỹ, mang quốc tịch Anh Cát Lợi Henry James nói viết truyện dài không khó, đã có sẵn cái thùng chứa, cái container, cái sườn, chỉ làm sao biết thả vào đó các món đồ có ít nhiều liên quan với nhau. Trong Cõi Vô Cùng cái liên quan của 10 chương sách với nhau chính là cái thùng chứa, là cái ý tưởng xuyên suốt tác phẩm của tác giả: đi tìm cái tâm đạo. Cho nên nếu tách rời từng chương, đọc từng chương riêng biệt vẫn không thấy mất đầu, thiếu đuôi, đọc như đọc một truyện ngắn. Có lẽ vì vậy mà tác giả cố ý dùng những câu thơ đặt ở đầu mỗi

chương, ngầm nói đó là tựa, là ý của mỗi chuyện chăng? Đây cũng là một khác thường khác của Cối Vô Cùng trong thể loại truyện dài. Nói Cối Vô Cùng là một tập hợp của 10 truyện ngắn thì hơi chủ quan, đọc đoán, nhưng tôi vẫn thấy cái lý của mình khi hiểu truyện ngắn như nữ văn sĩ Nam Phi Nadine Gordimer đã hiểu: *truyện ngắn được tạo thành bởi một vấn đề gì nhà văn có thể nắm bắt được hoàn toàn ngay tức khắc trong trí tưởng tượng của mình*. Ở từng chương của Cối Vô Cùng, tôi thấy quả thật tác giả đã làm được, và làm thành công công việc nắm bắt trí tưởng tượng của mình giam vào một khung chữ; để người đọc tùy nghi muốn đọc khung chữ nào cũng được, đọc trước, đọc sau không thành vấn đề. Dĩ nhiên đọc từ đầu đến cuối như thói quen thì có lẽ thích và tiện hơn. Viết tới chỗ này tôi nhớ từ lâu có học giả nêu vấn đề nên đọc Tam Quốc Chí của La Quán Trung như thế nào. Ở đây tôi không dám có ý như vậy.

Khoảng hai năm trước, khi viết lời bạt cho tác phẩm đầu tay của Nguyễn Nhung, Viết Giữa Mênh Mông, tôi có mấy lời như thế này về truyện ngắn Cối Mù Sương: Ồ ... Tới truyện Cối Mù Sương thì tính chất lãng đãng hư vô trong loại truyện này đã tới cao điểm....Cái ý truyện có vẻ như mộng lung, vời vợi mà nghe sao thân thiết, quen thuộc vô cùngỒ. Bây giờ đọc Cối Vô Cùng cái cao điểm đó tăng lên gấp bội, và cái mộng lung vời vợi vẫn có mặt trong Cối Vô Cùng nhưng xem chừng thân thiết hơn, quen thuộc hơn.

Lần này Nguyễn Nhung dùng cả trăm trang giấy để nói về cái hư vô lãng đãng, phải chăng bắt nguồn từ Cối Mù Sương? Tác giả nói tới hành trình của một linh hồn khi đi vào một cõi mênh mông vô cùng. Nghe có vẻ thần bí, siêu hình, có vẻ đường lên xứ tuyết, nhưng chắc chắn đây không phải là một tác phẩm viết về vấn đề thần học, hay linh hồn học, hay phân tâm học, hay gì gì đó. Càng không phải là một truyện dài thuộc loại khoa học huyền bí, hay khoa học giả tưởng, như The Fair God của Lewis Wallace, như Voyage au Centre de la Terre của Jules Verne. Đây đơn giản là một chuyện viết về đời thường, việc thường của một người thường khi còn sống chưa có dịp hay ít có dịp quan tâm tới cách

sống của mình sao cho phải đạo làm người. Cho đến khi hồn lìa khỏi xác. Chùng đó hồn sẽ bay đến một cõi có tên là Cõi Vô Cùng trong một *không gian 12 chiều*, có *Hình dạng như một cái phễu, quay chung quanh một trục ly tâm, còn linh hồn thì giống như những hạt đường, đang được quay để biến chuyển đến một thể tốt đẹp nhất, tình tuyền nhất. Có tới nơi này, thật sự mới là thời gian để linh hồn hoán chuyển được từ dạng đen tối sang phần sáng láng, tùy theo mức độ tiếp nhận* (chương 9). Có cái cõi nào đó hay không, có cái không gian 10 chiều hay 12, 15 chiều hay không thì thú thật tôi không biết. Và chắc chỉ có tác giả hay các nhà nghiên cứu môn khoa học tâm linh là quan tâm. Còn tôi, tôi thấy thế này: Bất cứ một nơi chốn nào mà ở đó ta có dịp suy tư và thấu triệt về đạo làm người, về cái đạo tại tâm, có dịp suy tư về câu nói từ xa xưa: người là phật chứa thành, hay câu nói gần đây: thiên đàng tại tâm và hỏa ngục tại tâm, vv... mới chính là một trường học làm người. Thật ra muốn làm người mà nghĩ tới trường học thì có vẻ academic quá, không nên và không cần thiết. Vả lại chưa thấy có loại trường này. Có lẽ vì vậy mà tác giả Nguyên Nhung thử phóng ngòi bút của mình ngao du trong cõi u linh, trong vùng ảo giác để dễ bề ăn nói. Tác giả thật là đáo để khi mượn một linh hồn lên tiếng nói. Nói tiếng nói con người, hoàn toàn của con người. Chỗ này ta thấy tác giả giải quyết được nhiều thứ lắm. Trước hết là việc nói năng được dễ dàng khi bàn bạc một cõi mà thế nhân không ai am tường; dĩ nhiên trừ những người chết được sống lại; sau là gợi gắm những suy tư *rất người* của mình qua quá trình phiêu du của một linh hồn. Dù cho óc có mượn hồn thì căn bản vẫn phải có cái vỏ ốc, thứ đến là một bãi cát quanh vắng với từng đợt sóng xô bờ, thêm vài tiếng gió vi vu thì càng tốt. Linh hồn trong truyện, qua ngòi bút Nguyên Nhung, có nói năng ra hồn hay không mới là điều làm nên thành công của cuốn truyện.

Vậy thì tác giả đã nói những gì? Tác giả dẫn người đọc đi qua từng chặng đường xuyên qua mỗi đợt suy nghĩ của linh hồn. Muốn bước đi trên con đường đó linh hồn phải thuộc về một con người lúc còn sống tối thiểu phải biết *sống giản dị, yêu thương và có tâm lành* (chương 9). Mức sống tốt lành ấy càng cao thì

khi chết linh hồn sẽ tới một vùng sáng hơn ở Cõi Vô Cùng; có khi không cần phải trở lại làm người. Ở cõi đó có hương thơm, có nhã nhạc toát ra từ chính những linh hồn thanh cao đó. Ở đó không có đánh đấm, churôi bới, bon chen, không có hận thù, không tư bản hay cộng sản, không có đảng Dân chủ hay Cộng hòa, chỉ có một đảng duy nhất là Đảng Thiện. Những linh hồn ở chỗ cực sáng chính là những Thánh nhân. Không có những cái tâm lành tối thiểu đó nơi cõi sống, linh hồn phải đến một vùng đầy bóng tối, đầy lửa nóng, đầy tiếng rên la toát ra từ chính những linh hồn tối ám không có gì để mang theo ngoài những suy nghĩ và hành động xấu khi còn tại thế ; nếu có quẩn quanh nơi bóng tối của cõi trần thì bị gọi là quỉ, là ma. *Tất cả trên cõi trần thuộc về vật chất, hồn chỉ mang theo những tình hoa của phần tinh thần, đấy mới là hành trang để định đoạt sẽ đi về đâu ở cõi bên kia (chương 2).* Người đọc sống với những nghĩ suy đó qua những cảnh huống có thật nơi trần thế. Có thể vì vậy mà theo tầm phóng của ngòi bút Nguyên Nhung đi càng xa thì người đọc càng thấy gần. Ước muốn của linh hồn khi thành tựu khiến ta hài lòng thỏa dạ biết bao vì đó cũng là ước muốn của ta, của người còn sống, vào một lúc nào đó. Thân xác ta lạnh tanh, được trang điểm lõe loét nằm nghe bè bạn kể lễ những nét xấu của mình thì linh hồn quẩn quít ở đó làm chi. Mẹ ta mất đã bao năm qua khi ta mới lên mười. Người yêu đầu đời của ta đã mù tâm, mất dấu. Căn nhà và khu vườn tuổi thơ. Cây đa và ngôi đình làng. Một gốc rừng, một bãi biển nơi ta và em từng hò hẹn. Những thằng bạn trời đánh thưở nào của những đêm thức trắng nói chuyện văn nghệ văn gừng... Linh hồn muốn gặp thì dễ và nhanh như cái chớp mắt. Khi ngài Mục Kiền Liên muốn đi gặp mẹ là bà Thanh Đề chắc không dễ như vậy. Thần Apitus cảm ngọn đuốc cháy sáng chạy gần cả đời mà vẫn chưa tìm gặp chính mình. Trước lúc chết, giữa cái mê cái tỉnh, ông nhà văn không ngờ gặp mẹ để được bà chuyện trò âu yếm và chuẩn bị cho thằng con một chuyến đi xa; còn người yêu cũ thì lúc ẩn khi hiện ngoài khung cửa kính mờ sương, thướt tha bên nhánh liễu rũ như mời, như đón thì ông nhà văn với xác thân bệnh hoạn, nằm liệt chiếu liệt giường chỉ muốn được ra đi cho sớm. *Ồng hơi buồn buồn khi nhìn cái xác của mình nằm đó như chia tay một*

người bạn thân, đã có bao nhiêu năm ròng rã vui buồn với nhau. Nom nó thảm hại quá, xanh xao quá, và nghĩ đến chuyện trở về trú ngụ trong nó ông sợ đến run người! (chương 2). Như vậy chết là một ra đi, một bắt đầu cho cuộc hành trình mới. Nhưng trước lúc ra đi, ta đừng quên mang theo những hành động và tư tưởng tốt lành mà ta có trong kiếp người để tới cõi sáng, Cõi Vô Cùng. Ở Cõi Vô Cùng mà được mè nheo với mẹ như thuở lên năm lên bảy, được cùng người yêu trở về những nơi hò hẹn cũ để được em cọ má kề vai thủ thỉ lời tình giữa sóng nước mênh mông, hay trong rừng thu lác đác lá vàng đọc cho em nghe *lá thu rơi xào xạc, con nai vàng ngơ ngác đập trên lá vàng khô* thì quả thật là *chết còn sướng hơn* ! Lúc sống vì lý do tôn giáo khác nghiệt hai người phải chia tay, nay Kim Kiều tái hợp, vẫn tình xưa nghĩa cũ đậm đà, lại còn hứa hẹn nên duyên khi trở lại làm người ! Như thế thì cái gọi là Cõi Vô Cùng này thật là tuyệt vời, mấy ai mà không thích. Tuy vậy người ở Cõi Vô Cùng vẫn phải chịu bó tay trước những cái ác trên trần thế. Họ khóc thương, họ đau đớn. Như Tổ quốc ông nhà văn bị lụt lội mỗi năm. Như đất nước ông cư ngụ lúc sanh tiền đang bị nạn khủng bố. Họ nghe thấy hết nhưng không làm gì được trước những cái ác. Họ chỉ có thể đi cứu những linh hồn vô tội trong những nạn tai đang vắt vẻo trên vùng đất mới.

May là cuộc phiêu du của linh hồn ông nhà văn được tác giả kết thúc ở chương thứ 10. Nếu không cái linh hồn đó còn phải khóc thương cho đất nước ông khi nhìn cây cột mốc bán nước mới được cắm ở đất Cao Bằng. Và người yêu của ông chắc phải khóc ngất khi tuổi Phi Khanh ở đầu Tổ quốc về tay chủ mới.

Đọc truyện để tìm cái thích thú, nhiều khi do chính những lan man của câu chuyện mà không do những nút mở, nút thắt gì hết. Đọc Cõi Vô Cùng tôi thấy thích những cái lan man này. Còn nút thắt hay nút mở là lúc tôi đọc xong trang cuối tôi mới thấy nó tự nhiên xuất hiện trong triều suy nghĩ của mình. Ấu đó cũng là một chút hạnh phúc trên cõi đời này.

Trần Bang Thạch

Giữa tháng 1, 2002

Sách do Thư Ấn Quán (sáng lập 7/2000) thực hiện:

Trần Hoài Thư:

Ban Mê Thuật Ngày đầu Ngày cuối, tập truyện, tái bản \$15

Về hướng mặt trời lặn, tập truyện, \$14

Mặc Niệm Chiến tranh, tập truyện, \$12

Đại Đội Cũ, Trang Sách Cũ, \$12

Thế Hệ Chiến Tranh, tập truyện, \$12

Thủ Đức Gọi Ta Về, tâm bút, \$10

Thơ Trần Hoài Thư, \$10 (tái bản)

Qua Sông Mùa Mận Chín, thơ, \$8

Phố Xa, thơ, \$10

Thoai Q Tran:

Random thoughts (2000, poem)

Que Sera (2001, poem)

Reflections (2001, poem and art work)

Cao Vĩ Khanh:

Lệ Từ Nét Ngang (tuyển tập thơ văn)

Phạm Văn Nhàn:

Vùng Đồi, tập truyện, \$13

Tuyển Tập Thư Quán Bản Thảo:

Tập Một (10/2001)

Tập Hai (11/2001)

Tập Ba (1/2002)

Tập Bốn (3/2002)

Sách Mới xuất bản:

Trần Hoài Thư: Đánh giặc ở Bình Định (1/2002, \$11)

Nguyễn Nhung: Cõi Vô Cùng (3/2002, truyện dài)

Liên lạc: Trần Hoài Thư

POBOX 58

S. Bound Brook
NJ 08880
EMail: tranhoaithu@yahoo.com